

PHẬT GIÁO HÒA HẢO

**SẨM GIẢNG
THI VĂN
TOÀN BỘ**

CỦA
ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG BÀI NGOẠI
ẤN HÀNH

Mục Lục

Quyển I Khuyên Người Đời Tu-Niệm

Quyển II Kệ Dân Của Người Khùng

Quyển III Sám Giảng

Quyển IV Giác Mê Tâm Kệ

Quyển V Lời Khuyên Thiện Của Ông Vô Danh Cư Sĩ

Quyển VI Cách Tu Hiền và Sự Ăn Ở của Một Người Bồn-Đạo

DIỆU-PHÁP QUANG-MINH

THIÊN LÝ CA

ĐỀ CHƠN ĐẤT BẮC

"TRONG VIỆC TU THÂN XỬ KỶ"

PHẬT LÀ GÌ?

CHƯ PHẬT CÓ BỐN ĐẠI-ĐỨC

ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CHÚNG-SANH

THẬP NHỊ NHƠN-DUYÊN

MÔN HOÀN DIỆT

Quyển I

Khuyên Người Đòi Tu-Niệm

(912 câu)

Hạ-nguơn nay đã hết đời,
Phong-ba biến-chuyển đổi-dời gia-cang.
Năm Mèo Kỷ-Mão rõ ràng,
Khắp trong trần-hạ nhộn-nhàng xiết chi.

Ngồi buồn Diên tỏ một khi,
Bá gia khổ-não vậy thì từ đây.
Cơ trời thế cuộc đổi xây,
Diên mới theo Thầy xuống chốn phàm-gian.

Thấy đời ly-loạn bất an,
Khắp trong các nước nhộn-nhàng đao binh.
Kẻ thời phụ nghĩa bố-kình,
Người thời trung-hiếu chẳng gìn vẹn hai.

Nên Diên khuyên-nhủ bằng nay,
Xin trong lê-thứ ngày rày tỉnh tâm.
Cơ thâm thì họa diệt thâm,
Nào trong sách sử có lầm ở đâu.

Người khôn nghe nói càng rầu,
Người ngu nghe nói ngửa đầu cười reo.
Rồi sau sẽ thấy hùm beo,
Khắp trong bá-tánh hiểm nghèo đáng thương.

Diên này vưng lịnh Minh-Vương,
Vớ lịnh Phật đường đi xuống giảng dân.
Thấy trong bá-tánh phàm-trần,
Kẻ khinh người nhạo Thần Tiên quỉ tà.

Mặc ai bàn tán gần xa,
Quỉ của Phật Bà sai xuống cứu dân.
Kẻ xa thì mến đức-ân,
Làm cho người gần ganh-ghét khinh khi.

Nam mô, mô Phật từ-bi,
Miệng thì niệm Phật lòng thì tà-gian.
Khắp trong bá-tánh trần-hoàn,
Cùng hết xóm làng đều bỉ người Diên.

Diên này xưa cũng như ai,
Vào các ra đài tột bậc giàu-sang.
Nghĩ suy danh-lợi chẳng màng,
Bèn lên ẩn-dật lâm-san tu trì.

Nhờ Trời may-mắn một khi,
Thần-thơ lại gặp Đức Thầy Bửu-Sơn.
Cuối đầu Diên tỏ nguồn-cơ,
Động lòng bác-ái ra ơn dạy truyền.

Thấy Diên tâm tánh quá thiêng,
Nội trong sáu khắc biết liền Thiên-cơ.
Chuyện này thôi nói sơ sơ,
Để rộng thì giờ nói chuyện chơn tu.

Dương-trần kẻ trí người ngu,
Ham vọng ham dù danh-lợi xuê-xang.
Cờ đà đến nước bất an,
Chẳng lo tu niệm tham-gian làm gì.

Phật, Trời thương kẻ nhu-mì,
Trọng cha, yêu Chúa kính vì tổ-tông.
Ngồi buồn nói chuyện bông-lông,
Khắp trong trần-hạ máu hồng nhuộm rơi.

Chừng nào mới đặng thanh-thời,
Dậy Phật ra đời thế-giới bình yên.
Diên này Diên của Thần-Tiên,
Ở trên Non-Núi xuống miền Lục-Châu.

Đời còn chẳng có bao lâu,
Rán lo tu-niệm đặng châu Phật-Tiên.
Thế-gian ít kẻ làm hiền,
Nhiều người tàn-bạo làm phiền Hóa-Công.

Thế-gian chuyện có nói không,
Đến hội Mây-Rồng thân chẳng toàn thây.
Việc đời đến lúc cần gay,
Mà cũng tối ngày nói xéo nói xiên.

Dương-trần tội ác liên-miên,
Sau xuống huỳnh-tuyền Địa-ngục khó ra.
Điên này nói chuyện gần xa,
Đặng cho lê-thứ biết mà lo tu.

Tu cho qua cửa Diêm-phù,
Khỏi sa Địa-ngục ngao-du Thiên-đài.
Đường đời chẳng có bao dai,
Nên viết một bài cho bá-tánh coi.

Tuồng đời như pháo châm ngòi,
Bá-gia yên-lặng mà coi Khùng này.
Khùng thời ba Tớ một Thầy,
Giảng-dạy đầy-đầy rõ việc Thiên-cơ.

Điên đây còn dại còn khờ,
Yên lặng như tờ coi chúng làm sao.
Bá-gia kẻ thấp người cao,
Chừng thấy máu đào chúng mới chịu tu.

Bây giờ giả dại giả ngu,
Cũng như Nhơn-Quí ở tù ngày xưa.
Lúc này kẻ ghét người ưa,
Bị Diên nói bừa những việc vừa qua.

Dương-trần biếm nhẽ gần xa,
Nói quỷ nói tà đây cũng cam tâm.
Ngồi buồn nhớ chuyện xa xăm,
Dạo trong Bấy-Núi cười thầm sự-mang.

Nói rằng lòng chẳng ham sang,
Sao còn ham của thế-gian làm gì?
Việc này thôi quá lạ kỳ,
Cũng trong Phật-Giáo sao thì chê khen.

Lúc này tâm trí rối beng,
Tiếng quyền tiếng kèn mặc ý bá-gia.
Hết gần rồi lại tới xa,
Dân-sự nhà nhà bàn tán cười chơi.

Chuyện này cũng lắm tuyệt-vời,
Giả như Hàn-Tín đợi thời lòng tròn.
Đến sau danh nổi như cồn,
Làm cho Hạng-Võ mất hồn mấy khi.

Chuyện xưa thanh-sử còn ghi,
Khen anh Hàn-Tín vậy thì mưu cao.
Chuyện đời phải có trước sau,
Điền Khùng khờ dại mà cao tu hành.

Bá-gia phải rán làm lành,
Niệm Phật cho rành đặng thấy Thần-Tiên.
Thương đời trong dạ chẳng yên,
Khấp trong lê-thứ thảm phiền từ đây.

Ngày nay thế-cuộc đổi xây,
Rán lo tu niệm đặng Thầy cứu cho.
Mảng theo danh-lợi ồm-o,
Sắn cửa hét hò đưa ở người ăn.

Đừng khi nhà lá một căn,
Mà biết niệm Phật sau bằng bạc muôn.
Giàu sang như nước trên nguồn,
Gặp cơn mưa lớn nó tuôn một giờ.

Cửu-Huyền Thất-Tổ chẳng thờ,
Đề thờ những Đạo ngọn cờ trắng phau.
Dương-trần bụng dạ nhiều màu,
Thấy cảnh bên Tàu sao chẳng nghĩ suy.

Lời xưa người cổ còn ghi,
Những việc lạ kỳ nay có hay chưa?
Chưa là với kẻ chẳng ưa,
Chớ người tâm đạo biết thừa tới đâu.

Bá-gia mau kíp lo âu,
Đề sau đối đầu chẳng đặng toàn thân.
Việc đời nói riết thêm nhây,
Nếu muốn làm Thầy phải khổ phải lao.

Mèo kêu bá-tánh lao-xao,
Đến chừng rồng rắn máu đào chĩnh ghê.
Con ngựa lại đá con dê,
Khấp trong trần-hạ nhiều bề gian-lao.

Khỉ kia cũng bị xáo-xào,
Canh khuya gà gáy máu đào mới ngưng.
Nói ra nước mắt rưng-rưng,
Điên biểu dân đừng làm dữ làm hung.

Việc đời nói chẳng có cùng,
Đến sau mới biết đây dùng kế hay.
Bây giờ mắc việc tà tây,
Nên mới làm vầy cho khỏi ngại-ngghi.

Thiên-cơ số mạng biết tri,
Mà sao chẳng chịu chạy đi cho rồi?
Những người giả đạo bồi-hồi,
Còn chi linh-thính mà ngồi mà nghe.

Việc đời như nước trong khe,
Nó tưởng đặt về nói biếm người hung.
Điên này nói chí theo Khùng,
Như thể dây dùn đặt cứu bá-gia.

Sau này kẻ khóc người la,
Vài ba năm nữa biết mà tà-tinh.
Điên biết chẳng lẽ làm thình,
Nói cho bá-tánh mặc tình nghe không.

Việc Điên, Điên xử chưa xong,
Lục-Châu chưa giáp mà lòng ủ-ê.
Người nghe đạo lý thì mê,
Kể lại nhún trề nói: Lão kiếm cơm.

Thấy nghèo coi thể rác-rơm,
Rồi sau mới biết rác-rơm của Trời.
Vì Điên chưa đến cái thời,
Nên còn ẩn dạng cho người cười chê.

Từ đây sắp đến thảm-thê,
Con lìa cha mẹ, vợ kia xa chồng.
Tới chừng đến việc ngóng-trông,
Trách rằng Trời Phật không lòng từ-bi.

Di-Đà lục-tự rán ghi,
Niệm cho tà-quỉ vậy thì dang ra.
Khuyên đừng xài phí xa-hoa,
Ăn cần ở kiệm đặng mà lo tu.

Đừng khinh những kẻ đui-mù,
Đến sau sẽ khổ gấp mười mù-đui.
Đời nay xét tới xem lui,
Chừng gặp tuổi Mùi bá-tánh biết thân.

Tu-hành sau được đức-ân,
Nhờ Trời ban bố cho gần Phật Tiên.
Nói ra trong dạ chẳng yên,
Điên gay chèo quế dạo miền Lục-Châu.

Tới đâu thì cũng như đâu,
Thêm thăm thêm sàu lòng dạ người xưa.
Bá-gia ai biết thì ưa,
Tôi chẳng nói thừa những việc Thiên-cơ.

Khi già lúc lại trẻ thơ,
Giả quẻ giả dốt khắp trong thị thiềng.
Đi nhiều càng thăm càng phiền,
Lên doi xuống vịnh nào yên thân Già.

Tay chèo miệng lại hát ca,
Ca cho bá-tánh biết đời loạn-ly.
A-Di-Đà Phật từ-bi,
Ở bên Thiên-Trước chứng tri lòng này.

Từ ngày thọ giáo với Thầy,
Dẹp lòng vị-kỷ đầy lòng yêu dân.
Ngày nay chẳng kể tám thân,
Miễn cho bá-tánh được gần Bồng-Lai.

Đời này vốn một lời hai,
Khấp trong trần-hạ mấy ai tu trì.
Đời này giành-giựt làm chi,
Tới việc ly-kỳ cũng thả trôi sông.

Thuyền đưa Tiên-cảnh Non-Bồng,
Mấy ai mà có thiềng lòng theo đây.
Cứ lo làm việc tà-tây,
Bắt ngư bắt cày đặng chúng làm ăn.

Chứng đau niệm Phật lăng-xăng,
Phật đâu chứng kịp lòng người ác-gian.
Thấy đời mê-muội lằm-than,
Ăn bạ nói càng tội-lỗi chĩn ghê.

Chữ tu không phải lời thề,
Mà không nhớ đến đặng kẻ Tiên-bang.
Nói nhiều trong dạ xốn-xang,
Cùng hết xóm làng tàn-ác nhiều hơn.

Thầy chùa như thể cây sơn,
Ngoài da coi chắc trong thời mối ăn.
Buồn thay cho lũ ác-tăng.
Làm điều dối thế cho hư đạo-màu.

Di-Đà Phật-Tổ thêm rầu,
Giận trong tăng-chúng sao lừa-dối dân.
Có thân chẳng liệu lấy thân,
Tu theo lối cũ mau gần Diêm-Vương.

Bá-gia lằm lạc đáng thương,
Nên trước Phật đường thọ lãnh dạy dân.
Dương trần nhiều kẻ ham sân,
Cứ theo biếm-nhẽ xa gần người Diên.

Lòng buồn mượn lấy bút nghiên,
Viết cho trần hạ bớt phiền lo tu.
Thương đời chớ chẳng kiếm xu,
Buồn cho bá-tánh hết mù tới đui.

Có chi mà gọi rằng vui,
Khắp trong bá-tánh gặp hồi gian lao.
Từ đây hay ốm hay đau,
Rán tu đem được Phật vào trong tâm.

Lời hiền nói rõ họa thâm,
Đặng cho bá-tánh tỉnh tâm tu hành.
Ngày nay Diên mở đạo lành,
Khắp trong lê-thứ được rành đường tu.

Nay đà gần cuối mùa thu,
Hết ngu tới đại công-phu gần thành.
Xác trần đạo-lý chưa rành,
Mấy ai mà được lòng thành với Diên.

Diên này sẽ mở xích xiềng,
Dắt-dìu bá-tánh gần miền Tiên-bang.
Không ham danh-lợi giàu sang,
Mong cho bá-tánh được nhàn tấm thân.

Thường về châu Phật tấu trần,
Cầu xin Phật-Tổ ban lần đức ơn.
Nay đà bày tỏ nguồn cơn,
Cho trong trần-hạ thiệt hơn tỏ tường.

Phật, Trời thấy khổ thời thương,
Muốn cho lê-thứ thường thường làm nhơn.
Đừng ham tranh-đấu thiệt hơn,
Tu niệm chớ sồn uổng lắm dân ôi!

Hồng-trần biển khổ thấy rồi,
Rán tu nhơn-đạo cho tròn mới hay.
Đừng ham nói đặng nói cay,
Cay đặng sau này đau đớn, sầu-bi.

Tu hành tâm trí rán trì,
Sau này sẽ thấy việc gì trên mây.
Đừng làm tàn-ác ham gây,
Sẽ có người này cứu vớt giùm cho.

Dương-trần lắm chuyện đôi co,
Phải dẹp vị-kỷ mà lo tu hành.
Kệ kinh tưởng-niệm cho sành,
Ngày sau thấy Phật đành rành chẳng sai.

Lúc này thế-giới bi-ai,
Chẳng nói vắn dài Phật nọ tức tâm.
Mấy lời khuyên nhủ chẳng lầm,
Từ đây đạo hạnh được mầm thanh-cao.

Hồng-trần lao-khổ xiết bao,
Khuyên trong lê-thứ bước vào đường tu.
Xưa nay đạo-hạnh quá lu,
Ngày nay sáng tỏ đền bù ngày xưa.

Mặc tình kẻ ghét người ưa,
Điền chẳng nói thừa lại với thứ-dân.
Quan-trường miệng nói vang rân,
Mà tâm dính chặt hồng-trần bụi nhơ.

Buồn đời nên mới làm thơ,
Cũng còn tai lấp mắt ngơ mới kỳ.
Người đời lòng dạ bất tri,
Trông cho làm bệnh dị-kỳ nó coi.

Dương-gian chậu úp được voi,
Giấu đầu rồi lại cũng lòi sau đuôi.
Nói nhiều mà dạ chẳng nguôi,
Việc tu bá-tánh bắn lụi như tôm.

Tưởng Phật được lúc đầu hôm,
Đêm khuya muốn giựt nôi còm của người.
Thế-gian nhiều việc nực cười,
Tu-hành chẳng chịu, lo cười lo khinh.

Người già ham muốn gái xinh,
Đến sau chẳng biết thân mình ra sao?
Xác thân cộp xé beo quào,
Còn người tàn bạo máu đào tuôn rơi.

Tu-hành hiền-đức thanh-thời,
Ngay cha thảo chúa Phật, Trời cứu cho.
Bá gia hãy rán mà lo,
Kiếm Lão Đưa Đò nói chuyện huyền cơ.

Bấy lâu chẳng biết làm thơ,
Nay viết ít tờ trần-hạ tỉnh tâm.
Đến sau khổ hạnh khổ lâm,
Nhờ công tu niệm âm-thầm quá hay.

Chừng nào chim nọ biếng bay,
Cá kia biếng lội khổ này mới yên.
Nhắc ra quá thảm quá phiền,
Bể khổ gần miền mà chẳng chịu tu.

Ngon đèn chơn-ly hết lu,
Khấp trong lê-thứ ao tù từ đây.
Thấy trong thời-cuộc đổi xây,
Đời nay trở lại khác nào đời Thương.

Nhắc ra thêm ghét Trụ-Vương,
Ham mê Đắc-Kỷ là phường bội cha.
Hết gần Diên lại nói xa,
Nói cho bá-tánh biết mà người chi.

Lời lành khuyên hãy gần ghi,
Dương-trần phải rón tu-trì sớm khuya.
Đừng ham làm chức nắc-nia,
Ngày sau như khóa không chìa dân ôi!

Tu-hành như thể thả trôi,
Nay lỡ mai bồi chẳng có thiềng tâm.
Mưu sâu thì họa cũng thâm,
Ngày sau sẽ biết thú cầm chĩnh ghê.

Hùm beo tây tượng bọn bề,
Lại thêm ác thú mãng-xà, rít to.
Bá-gia ai biết thì lo,
Gác tai gièm xiêm đôi co ít gì!

Hết đây rồi đến dị-kỳ,
Sưu cao thuế nặng vậy thì thiết tha.
Dân nay như thể không cha,
Chẳng ai dạy-dỗ thiết là thảm-thương.

Thứ này đến thứ Minh-Vương,
Nơi chốn Phật-đường mặt ngọc ủ-ê.
Cám thương trần-hạ nhiều bề,
Bởi chưng tàn bạo khó kè Phật Tiên.

Chúng ham danh-lợi điền-viên,
Ngày sau đến việc lụy-phiên suốt canh.
Kệ-kinh tụng niệm đêm thanh,
Ấy là châu-ngọc để dành ngày sau.

Bây giờ chưa biết vàng thau,
Đời sau kính trọng người cao tu hành.
Nam-mô miệng niệm lòng lạnh,
Bá gia phải rón biết rành đường tu.

Thương ai ham võng ham dù,
Cũng như những kẻ đui mù đi đêm.
Khuyên đời như vá múc thêm,
Mảng lo tranh đoạt thù-hềm với nhau.

Đến chừng có ốm có đau,
Vang mồm niệm Phật, Phật nào chứng cho.
Dương-trần tiếng nhỏ tiếng to,
Nói ngỗng nói cò đây cũng làm thình.

Tưởng rằng thân nó là vinh,
Chẳng lo tu niệm cứ ghình với Diên.
Nói ra trong dạ chẳng yên,
Bây giờ nói chuyện cỏi thuyền khuyên dân.

Đêm ngày chẳng nại tắm thân,
Nắng mưa chẳng quản tảo-tần ai hay.
Chừng sau đến hội Rồng-Mây,
Người đời mới biết Diên này là ai.

Lui thuyền chèo quế tay gay,
Thuyền đi nước ngược đến rày cù lao.
Xa xa chẳng biết làng nào,
Thiệt làng Long-Khánh ít người nào tu.
Tớ Thầy liền giả đui mù,
Bèn đi ca hát kiếm xu dương-trần.
Bá-gia tựu lại rần-rần,
Trong nửa ngày trần chẳng có đồng chi.

Nực cười trần-hạ một khi,
Ở một đêm thì sáng lại qua sông.
Bình-minh vừa buổi chợ đông,
Bày trò bán thuốc hát ròn đời nay.

Cho thiên-hạ tựu đông vầy,
Rồi mới ra bài hát việc Thiên-cơ.
Tới đây bá-tánh làm ngơ,
Buồn cho lê-thứ kịp giờ ra đi.

Lìa xa Hồng-Ngự một khi,
Thẳng đường trực-chỉ Diên đi Tân-Thành.
Tới đây ra mặt người rành,
Nói chuyện thiệt sành thông-lầu Đạo nho.

Nhiều người xúm lại đôi co,
Chê lão đưa đồ mà biết việc chi.
Thấy đời động tánh từ-bì,
Điền chẳng bắt tì còn mách việc xa.

Khoan khoan chơn nọ bước ra,
Giáp rạch Cả-Cái rồi ra ngoài vàm.
Đoái nhìn mây nọ trắng lam,
Điền ra sức lực chèo chơi một giờ.

Xa nhìn sương bạc mờ mờ,
Tân-An làng nọ dân nhờ bắp khoai.
Giả người bán cá bằng nay,
Dân chúng ngày rày xúm lại mua đông.

Tới lui giá cả vừa xong,
Điền cũng bằng lòng cân đủ cho dân.
Có người chẳng chịu ngang cân,
Bỏ thêm chẳng bớt mấy lần không thôi.

Nực cười trần-hạ lắm ôi!
Giảng cho bá-tánh một hồi quá lâu.
Thân già thức suốt canh thâu,
Nói cho lê-thứ quày đầu mới thôi.

Nhiều người nghe hết phỉ rồi,
Quày thuyền trở lại bồi-hồi sấu-bì.
Giả người tàn-tật một khi,
Xuống vàm kinh Xáng được thì chút vui.

Một người nhà lá hằm hiu,
Mà biết đạo-lý mời Cùi lên chơi.
Bàn qua kim-cổ một hồi,
Cùi xuống giữa vời Châu-Đốc thẳng xông.

Đến nơi thiên-hạ còn đông,
Giả gái không chồng đi bán cau tươi.
Thấy dân ở chợ nực cười,
Xúm nhau trêu ghẹo đặt cười Gái Tơ.

Buồn đời lẳng mạ ngẩn-ngơ,
Biến mất lên bờ liền giả cùi đui.
Phổ phường nhiều kẻ tới lui,
Thấy kẻ Đui Cùi chẳng muốn ngó ngang.

Đời nay quý trọng người sang,
Giả ra gây lộn nói toàn tiếng Tây.
Tây, Nam, Chà, Chệt, chú, thầy,
Nó thấy làm vậy chẳng bắt ngại nghi.

Xuống thuyền quày quả một khi,
Chèo lên Vĩnh-Tế vô thì núi Sam.
Đi ngang chẳng ghé chùa am,
Xuôi dòng núi Sập đặt làm người ngu.

Xem qua đầu tóc u-xù,
Cũng như người tội ở tù mới ra.
Chèo ghe rao việc gần xa,
Bồng-lai Tiên-cảnh ai mà đi không?

Nhiều người tâm đạo ước mong,
Nếu tôi gặp được như rồng lên mây.
Ấy là tại lĩnh Phương Tây,
Cho kẻ bạo tàn kiến thấy Thần Tiên.

Có người nói xéo nói xiên,
Chú muốn kiếm tiền nói gạt bá gia.
Thoáng nghe lời nói thiết tha,
Rưng rưng nước mắt chèo về Mặc-Dưng.

Tay chèo miệng cũng rao chùng,
Đường đi Tiên cảnh ai từng biết chưa?
Khúc thời nhắc lại đời xưa,
Lúc chàng Lý-Phủ đỗ thừa Trọng-Ngư.

Nhà anh có của tiền dư,
Sao chẳng hiền-từ thương-xót bá-gia?
Bây giờ gặp việc thiết-tha,
Bạc vàng có cứu anh mà hay không?

Hết tây Đilen lại nói đông,
Có ai thức-tỉnh để lòng làm chi!
Mặc-Dưng mất dạng Từ-Bì,
Thuyền đi trở ngược về thì Vàm-Nao.

Dòm xem thiên-hạ lao-xao,
Không ghé nhà nào cũng gọi vài câu.
Con sông nước chảy vòng cầu,
Ngày sau có việc thăm sâu thiết-tha.

Chừng ấy nổi dậy phong-ba,
Có con nghiệt-thú nuốt mà người hung.
Đến chừng thú ấy phục-tùng,
Bá-gia mới biết người Khùng là ai.

Bây giờ phải chịu tiếng tai,
Giảng Đạo tối ngày mà chẳng ai nghe.
Đời như màn nợ bằng the,
Hãy rán học về của kẻ Khùng-Điên.

Khỏi vàm Điên mới quày thuyền,
Xuống miền Cao-Lãnh lại phiên lòng thêm.
Tới đây ca hát ban đêm,
Ai có thù hềm chửi mắng cũng cam.

Cho tiền cho bạc chẳng ham,
Quyết lòng dạy-dỗ dương-trần mà thôi.
Nghe rồi thì cũng phỉ rồi,
Nào ai có biết đây là người chi.

Trở về Phong-Mỹ một khi,
Thuyền đi một mạch tới thì Rạch-Chanh.
Ghe chèo khúc quẹo khúc quanh,
Ở đây có một người lành mà thôi.

Nhắc ra tâm trí bồi-hồi,
Khó đứng khôn ngồi thương xót bá-gia.
Kiến-Vàng làng nợ chẳng xa,
Kíp mau tới đó vậy mà thử coi.

Xứ này nhà cửa ít oi,
Mà trong dân sự nhiều người chơn tu.
Thấy người đói rách xin xu,
Ra tay cứu vớt đui mù chẳng chê.

Khỏi đây đến chỗ bộn-bề,
Rõ ràng Bến-Lức đã kề bên ghe.
Giả Người Tàn Tật đón xe,
Rồi lại nói về rông việc Thiên-cơ.

Hết vè rồi lại nói thơ,
Làm cho bá-tánh ngẩn-ngơ trong lòng.
Thơ vè Diên đã nói xong,
Đi luôn Ba-Cụm kéo lòng ước-mơ.

Tới đây dẹp hết vè thơ,
Giả Người Bán Mắm quá khờ quá quê.
Chợ này thiên-hạ bộn-bề,
Kẻ nhún người trề chề mắm chẳng ngon.

Bạn hàng tiếng nói quá dòn:
Giá này chẳng bán còn chờ chuyện chi?
Bưng thời kẻ nín người trì:
Ở đây không bán chị thì đi đâu?

Dứt lời rồi lại câu-mâu,
Mắng: con đĩ chó khéo hầu làm khôn!
Muốn làm cho có người đồn,
Biến mất xác hồn cho chúng chính ghê.

Nói ra thêm thắm thêm thê,
Ông-Lãnh dựa kề giả bán Trầu Cau.
Bạn hàng xúm lại lao-xao:
Ông bán giá nào nói thử nghe coi?

Trầu thời kẻ móc người moi,
Còn cau bẻ giấu thấy lời tánh tham.
Thấy già bán rẻ nó ham,
Bị thêm quê dốt nó làm thẳng tay.

Ghe người biến mất bằng nay.
Cho chúng biết tài của kẻ Thần Tiên.
Bến-Thành đến đó đậu liền,
Gặp hai thằng lính tra liền thể thân.

Tớ Thầy nói chuyện cân phân:
Mới lỡ một lần xin cậu thứ-tha.
Hai người tôi ở phương xa,
Bởi chưng khổ-não mới là nổi trôi.

Lính nghe vừa dứt tiếng rồi,
Khoát nạt một hồi rồi lại bắt giam.
Thấy đời trong dạ hết ham,
Ghe người biến mất coi làm chi đây.

Tức thời Diên giả làm thầy,
Đi coi đi bói khắp trong phố phường.
Có người tu niệm đáng thương,
Diên mới chỉ đường Tịnh-Độ Vãng-Sanh.

Đạo cùng khắp cả Sài-Thành,
Khi ca khi lý nói rành Thiên-cơ.
Bá-gia bá-tánh làm ngơ,
Tưởng như những kẻ nói thơ kiếm tiền.

Văn-minh trọng bạc trọng tiền,
Khôn-ngoaan độc-ác làm phiền người xưa.
Mặc ai ghét ghét ư ư,
Chẳng dám nói bừa cho bá-tánh nghe.

Phiền-ba ngựa ngựa xe xe,
Diên giả người què Gia-Định thẳng xông.
Què này đường xá lâu-thông,
Khắp trong thiềng-thị rồi thì nhà-quê.

Kêu cơm bá tánh nghe ghê,
Thêm nói bộn-bề những việc về sau.
Dương-trần bàn tán thấp cao,
Chẳng biết người nào rõ việc tiên-tri.

Giã từ Gia-định một khi,
Thuyền loan trực chỉ đến thì Cần-Thơ.
Tới đây giả Kẻ Quá Khờ,
Vợ diên chồng lại đứng hờ một bên.

Phố phường xóm dưới đầu trên,
Cùng người đi chợ xúm nhau reo cười.
Thị-thiềng hiên-đức được mười,
Phần nhiều xúm lại chê cười người diên.

Vợ thời ca hát huyền-thiên,
Chồng chẳng có tiền lại quán xin cơm.
Bá-gia coi thể rác-rơm,
Ai cũng sẵn hờm đặng có ghẹo chơi.

Điên mà ca hát việc đời,
Vớ việc hiện thời khổ-não Âu-Châu.
Chạy cùng chẳng sót đâu đâu,
Lòng quá thăm-sầu lìa lại Vĩnh-Long.

Chợ quê giảng dạy đã xong,
Thuyền loan trực chỉ đến rày Bến-Tre.
Chợ này đậu tại Nhà-Bè,
Giả Chì Bán Chè dạo khắp các nơi.

Giọng rao rặt tiếng kim thời,
Rước rước mời mời anh chị mua ăn.
Trẻ già qua lại lảng-xăng,
Nói nói rằng rằng những việc bướm-ong.

Gánh chè bán hết vừa xong,
Điên cũng nói rông chuyện khổ về sau.
Nói rồi chơn bước mau mau,
Lìa xa thiềng-thị đến thì thôn-quê.

Đi đâu cũng bị nhún trề,
Kể lại chưởi thề nói: lũ bá-vơ.
Thấy đời tai lấp mắt ngo,
Lúc ở trên bờ khi lại đi ghe.

Dạo cùng khắp tỉnh Bến-Tre,
Đủ bực thơ về lìa lại Trà-Vinh.
Tới đây bày đặt hát kình,
Đua nhau bán thuốc mặc tình nghe không.

Nói ra những chuyện bông-lông,
Trách trong lê-thứ không lòng từ-bi.
Gặp người đối khó khinh-khi,
Điền-viên sự sản ai thì làm cho.

Dạy rồi thuyền lại Mỹ-Tho,
Khuyên trong trần-hạ rán lo tu-trì.
Xưa nay không có mấy khi,
Dương-trần có Phật vậy thì xuống đây.

Chợ quê giáp hết thuyền quay,
Đi trở lộn về Ông-Chưởng giảng dân.
Quản chi nắng Sở mưa Tần,
Chèo xuôi chèo ngược mấy lần không thôi.

Thảm thương bá-tánh lắm ôi !
Bồng-Lai Tiên-cảnh rao rồi một khi.
Nếu ai rảnh việc thì đi,
Còn mắc nợ thì ở lại dương-gian.

Có người xưng hiệu ông Quan,
Tên thiệt Vân-Trường ở dưới dinh Ông.
Thấy đời cũng bắt động lòng,
Ghé vào tậ-xá thẳng xông lên nhà.

Mình người tu-niệm vậy mà,
Nói chi lớn tiếng người mà khinh-khi.
Người nhà cảm tạ một khi,
Cúng năm các bạc tiền đi Non Bồng.

Xuống thuyền xuôi nước thẳng xông,
Ghé nhà chủ Phối xem lòng Đạo Ba.
Ngồi chơi đạo-lý bàn qua,
Mấy bà có biết lúa mà bay không?

Có người đạo-lý hơi thông,
Xin ông bày tỏ cho tôi hiểu rày.
Điên nghe liền mới tỏ bày:
Lúa bay về núi dành rày ngày sau.

Hỏi qua tu-niệm âm-hao,
Không biết câu nào trái ý Đạo Ba.
Buồn đời Diên mới bước ra,
Tay gay chèo quế dạo thì khắp nơi.

Đi hoài chẳng có nghỉ ngơi,
Miệng cũng rao mời Tiên-cảnh Bồng-Lai.
Có người xuống bến bằng nay,
Mách chơi ít tiếng người rày mạng vong.

Nhà người thiệt chẳng có lòng:
Đòi đã hai lần sao chẳng chịu đi?
Thương đời ta luống sầu-bi,
Đò đi tới chốn ăn thì bao nhiêu?

Điên rằng tôi chẳng ham nhiều,
Bao nhiêu tự ý cho nhiều chẳng ham.
Điên này bụng chẳng có tham,
Ghe đã chở đầy chật nứt trong mui.

Già đây cũng chở cầu vui,
Vậy chú hãy ngồi ngay chỗ sau đây.
Thấy người lòng dạ tà-tây:
Thân tôi làm vậy ông chẳng cho vô?

Trong mui đã mát lại khô,
Tôi có đủ tiền mà trả cho ông.
Trong mui dòm thấy trống không,
Bước nhào vào đó máu hồng trào ra.

Cho người hung bạo biết Ta,
Thuyền Người biến mất vậy mà còn chi.
Trở lên Chợ-Mới một khi,
Chèo lên chèo xuống vậy thì cũng rao.

Năm xưa đây có máu đào,
Mà nay chưa có người nào chơn tu.
Nào Diên có muốn kiếm xu,
Mà trong trần-hạ dui mù không hay.

Hỏi ông người ở đâu rày,
Trả lời rằng ở Non cày Vua Nghiêu.
Tới đây trong dạ buồn hiu,
Bỏ ghe Diên cũng đánh liều chưa thôi.

Giả ra một Kẻ Hàn Nôi,
Khắp trong hàng xóm đi rồi sạch trơn.
Tới đâu cũng tỏ thiệt hơn,
Nhà tôi vốn thiệt có đờn năm dây.

Tôi còn mắc cái nợ này,
Nên mới làm vầy cho giải quả-căn.
Nhà tôi đâu phải khó khăn,
Đem theo trong xách bạc hằng tám mươi.

Nhiều người nghe nói reo cười,
Thân tôi lao-lý anh cười tôi chi?
Giã từ Chợ-Mới một khi,
Thuyền đi xuôi ngược đến thì Ba-Răng.

Ít ai biết được đạo hằng,
Ghé am thầy pháp nói rằng lờ chơn.
Trước sau bày tỏ nguồn cơn,
Vĩ thương lê-thứ chi sồn lòng Đây.

Có người lối xóm muốn gây,
Xin sáu trái bắp liền quày xuống ghe.
Ghe Điền vốn thiệt ghe be,
Mà lại Điền nhè nước ngược thẳng xông.

Ra oai thuyền chạy như đông,
Người nhà xuống bến trong lòng ngại nghi.
Ông này chẳng biết người chi,
Chèo quế vậy thì mạnh bạo quá tay.

Thần Tiên mà chẳng ai hay,
Cứ biếm nhẽ hoài buồn dạ Người Xưa.
Đời nay mỏng tợ màn thưa,
Khuyên trong lê-thứ chẳng thừa một câu.

Thân này chẳng nệ mau lâu,
Miễn cho bá-tánh gặp châu vinh-huê.
Thương trong trần-hạ thảm-thê,
Lao-khổ nhiều bề chớ chẳng còn vui.

Nhiều người nghèo khổ hẩm-hui,
Không đất cặm dùi mà chẳng ai thương.
Con thuyền đang lướt gió sương,
Bỗng nghe tiếng khóc tư-lương ai-hoài.

Có người ở xóm bằng nay,
Bị mất trộm rày đồ-đạc sạch trơn.
Du-thần bày tỏ nguồn cơn :
Rằng người nghèo-khó đương hờn phận duyên.

Điên nghe vội-vã quày thuyền,
Dùng khoa coi bói giải phiền phàm nhơn.
Coi rồi bày tỏ thiệt hơn,
Khuyên cô đừng giận đừng hờn làm chi.

Rồi đi dạo xóm một khi,
Đi lên nhà thì giã gạo mà chơi.
Vào nhà nói chuyện một hơi,
Gặp người bán thuốc cũng thời ghé vô:

- Mua một ve uống hỡi cô,
Uống vô bổ khỏe trị nhiều chứng phong.
Uống thì pha nước nóng trong,
Chớ đừng pha rượu nó hòng kỵ thai.

Hai thằng ở xóm bằng nay,
Nó nói ngày rày thuốc chẳng có hay.
Người cha đi lại thấy rày:
- Thiệt mấy đứa này cải-cọ làm chi.

Bước ra nhà nọ một khi,
Đi lên đi xuống kiếm thì xe lôi.
Gặp xe chẳng có lên ngồi,
Chạy trước đi rồi ngừng lại chỗ kia.

Xóm này kẻ ghét người ưa,
Ghé vào nhà nọ nhổ bừa cái răng.
Nhổ rồi lui tới lảng-xăng,
Liền bước xuống thuyền Thầy Tớ thả trôi.

Vàm-Nao rày đã đến rồi,
Quày thuyền ghé lại bằng nay Chợ-Đình.
Hát hai câu hát huê-tình,
Đậu xem dân chúng Chợ-Đình làm sao.

Sáng ngày chợ nhóm lao-xao,
Giả bạn Ao Màu ai cũng dòm xem.
Mấy thằng trai trẻ thấy thèm,
Đứng xa quanh-quẩn nói gièm với nhau.

Đứa này nói để cho tao,
Đứa kia xạo-xự áo màu quá ngon.
Nhắc ra động tấm lòng son,
Buồn cho lê-thứ sao còn ham vui.

Ở đây một buổi ghe lui,
Về trên Bảy-Núi ngùi-ngùi thương dân.
Thầy Trò chẳng nại tấm thân,
Rảo khắp Non Tần bận nữa thử coi.

Chơn tu thì quá ít-oi,
Nhiều người ản-sĩ quá lời tánh tham.
Đi lần ra đến núi Sam,
Đến nơi rảo khắp chùa am của người.

Dạy rồi bắt quá tức cười,
Thầy tu nhiều kẻ biếng lười quá tay.
Trẻ già biến hóa ai hay,
Dạo trong Bảy Núi chẳng nài công lao.

Rú rừng lúc thấp lúc cao,
Giả ra Nghèo-Khó vào nhiều am-vân.
Tu hành nhiều kẻ tham sân,
Làm sao choặng mau gần Phật-Tiên.

Ai ai cũng cứ ham tiền,
Ấy là đem sợi xích xiềng trói thân.
Lìa xa Bảy-Núi lần lần,
Xuống thuyền trực chỉ đến gần Hà-Tiên.

Đến đây giả Kẻ Không Tiền,
Rảo khắp thị-thiền xin-xỏ bá-gia
Đi rồi cũng quá thiết-tha,
Trở về non cũ dạng mà dạo chơi.

Non Tiên gió mát thanh thời,
Nhưng nhớ việc đời lụy ngọc nhỏ sa.
Xuống trần lúc hát lúc ca,
Mà trong lê-thứ có mà biết chi.

Nam-mô hai chữ từ-bi,
Trần-hạ nói gì đây cũng làm thình.
Tu thời nhàn hạ thân mình,
Phần Điền khuyên nhủ mặc tình ghét ư.

Thiên-cơ ai dám nói thừa,
Mà trong bá-tánh chẳng ưa Diên Khùng.
Xuống thuyền chèo quế thung-dung,
Đi dạy đủ chỗ khắp cùng thử coi.

Rạch-Giá chợ nọ thoi-loi,
Gần nơi ven biển cá mòi nhiều hơn.
Tới đây giả kẻ Có Cơn,
Khi say khi tỉnh lúc hờn số căn.

Dương-trần đi lại lằng-xăng,
Chê chê nhạo nhạo cười rằng quân điên.
Ở đâu mà tới thị-thiềng,
Lính chẳng bắt xiềng nó lại bót đi.

Lòng thương vì tánh từ-bi,
Dạy-dỗ chuyện cùng mà chẳng ai nghe.
Dạy rồi Diên lại xuống ghe,
Long-Xuyên, Sa-Đéc nói ròng vè-thơ.

Vợ chồng nghèo khổ bơ-vơ.
Ở nơi giữa chợ lại khờ lại quê.
Buồn trong lê-thứ ủ-ê,
Sóc-Trăng chợ ấy thuyền kẻ đến nơi.

Đến đâu thì cũng tả-tơi,
Nói rõ việc đời sắp khổ sắp lao.
Thị-thiềng thiên-hạ lao-xao,
Chẳng có người nào tu-niệm hiền-lương.

Thấy trong trần-hạ thảm thương,
Đâu có biết đường chơn chánh mà đi.
Lìa xa đô-thị một khi,
Thuyền loan trực-chỉ đến thì Bạc-Liêu.

Chợ này tàn-ác quá nhiều,
Phố-phường dân Thổ dân Tiều nhiều hơn.
Đi cùng thành-thị ráo trơn,
Ca-Mau đến đó thiệt hơn tỏ bày.

Cho trong bá-tánh chợ này,
Rõ việc đẩy đẩy lao lý về sau.
Đường đi lao-khổ sá bao,
Miễn cho trần-hạ biết vào đường tu.

Tu hành đâu có tổn xu,
Mà sau thoát khỏi lao tù thế-gian.
Thầy Trò lắm cảnh gian-nan,
Chừng nào hết khổ mới an tâm lòng.

Đằng-vân đến tỉnh Gò-Công,
Vì thương dân-thứ mới hòng đến đây.
Xưa kia bão-lụt tỉnh này,
Mà sau cảnh khổ xứ này nhiều hơn.

Yêu dân lòng nọ chẳng sờn,
Thầy hát Tớ đồn dạy cũng khắp nơi.
Khỏi đây Bà-Rịa tách vời,
Đến đó vậy thời trời mới sáng ra.

Chợ này đông-đúc người ta
Nhiều đường chà-là lại với nho tươi.
Đến đây Thầy Tớ hóa mười,
Nói nói cười cười bán thuốc Sơn Đông.

Ai ai đều cũng ngóng trông,
Coi lũ khách này hát thuật làm sao.
Hát mà trong bụng xáo-xào,
Nói chuyện bên Tàu máu đỏ tuôn rơi.

Cả kêu dân-chúng hỡi ôi,
Sao không thức tỉnh việc đời gần bên.
Khổ đã đi đến như tên,
Rán lo tu niệm tìm nền vinh-hoa.

Vinh này của Đức Phật Bà,
Của Ông Phật Tổ ban mà cho dân.
Tu cho nhàn toại tâm thân,
Đừng làm tàn-ác xa lằn Tiên bang.

Hát kêu bớ kẻ giàu sang,
Rán lo làm phước làm doan mới là.
Đến lâm cảnh khổ có Ta,
Vớ lịnh Phật Bà cứu vớt giùm cho.

Tu hành phải rán trì mò,
Gặp Lão Đưa Đò đừng có khinh-khi.
Dạy rồi Thầy Tớ liền đi,
Biên-Hòa đến đó vậy thì xem qua.

Đến đây dạy-dỗ gần xa,
Khuyên trong bá-tánh vậy mà tỉnh tâm.
Ngày nay gặp Bạn Tri-Âm.
Rán mà trì chíặng tầm huyền-cơ.

Tân-an dạy-dỗ kịp giờ,
Chẳng dám chần chờ đi thẳng Tây-Ninh.
Tới đây vừa lúc bình-minh,
Điên ra sức giảng mặc tình nghe không.

Giảng rồi Dầu-Một thẳng xông,
Thiền-thị giáp vòng thứ chót là đây.
Thương dân giảng dạy dầy-đầy
Rảo khắp tới ngày chẳng có nghỉ chơn.

Nhiều người hung-ác quá chùng,
Không biết đời khổ lo mừng lo vui.
Nhắc ra dạ nọ nào nguôi,
Từ đây Lục-tĩnh đui cùi thiếu chi.

Nói mà trong dạ sầu-bi
Bá-gia chậm chậm khinh-khi Diên này.
Đừng ham nói nọ nói này,
Lặng yên coi thử Diên này là ai.

Cảm thương Ông Lão Bán Khoai,
Vì yêu dân-chúng chẳng nài nắng mưa.
Câu này nhắc chuyện năm xưa,
Khuyên trong trần-hạ hãy chừa lòng tham.

Khùng thời quê ngụ núi Sam,
Còn Diên chẳng có chùa am dưới này.
Vua Nghiêu xưa mở đất cày,
Ngày nay nhường lại cảnh này cho Diên.

Xuống trần day-dỗ huyền-thiên,
Dạy rồi thì lại thăm-phiên nhiều hơn.
Cầu xin Phật-Tổ ra ơn,
Lời Diên khuyên nhủ như đờn Bá-Nha.

Thị-thiềng khắp hết gần xa,
Từ đây sắp đến quê nhà Diên đi.
Đừng thấy ngu dại mà khi,
Thầy thì Huệ-Lựu, Tớ thì Huệ-Tâm.

Đời cùng còn chẳng mấy năm,
Khắp trong các nước thầy nằm bằng non.
Cha thì chẳng thấy mặt con,
Vợ thì chồng chẳng được còn tại gia.

Khuyên trong lê-thứ trẻ già,
Tu hành hiền đức Phật mà cứu cho.
Ấy là quý báu thơm tho,
Đừng ham gây-gỗ nhỏ to làm gì.

Con thì ăn ở nhu mì,
Học theo luân-lý kính vì mẹ cha.
Sau này sáu bất hùm tha,
Xử người tàn-bạo vậy mà tại đây.

Đời xưa quả-báo thì chầy,
Đời nay quả-báo một giây nhãn tiền.
Dương-trần phải rán làm hiền,
Đừng trọng bạc tiền bỏ nghĩa bỏ nhân.

Người hung phải sửa cái thân,
Từ đây có kẻ Du-Thần xét soi.
Chuyện người chớ móc chớ moi,
Hãy treo gương thiện mà soi lấy mình.

Ai thương ai ghét mặc tình,
Phận mình cứ giữ tâm mình cho ngay.
Diên đây vưng lịnh Phương Tây,
Hầu hạ bên Thầy đặng cứu bá-gia.

Thấy đời lòng dạ tây-tà,
Cứ theo chế nhạo cười mà người Diên.
Ngồi buồn kể chuyện huyền-thiên,
Chẳng có ham tiền cũng bị ghét vợ.

Viết cho bá-tánh ít tở,
Đi làm ruộng rầy bỏ hờ theo xem.
Thương người nghèo khổ lắm-lem,
Thấy cảnh sung-sướng nó thềm quá tay.

Ai mà biết đặng ngày mai,
Ngày nay yên-tĩnh ngày mai thảm-sầu.
Từ rày gặp cảnh buồn rầu,
Cho người tàn-bạo cứng đầu khinh-khi.

Dương-trần nay đáng sầu-bi,
Nên Diên mới nói chuyện ni tỏ tường.
Đêm ngày tưởng Phật cho thường,
Phải rán lo-lường kim-chỉ từ đây.

Thương đời Diên mới tỏ bày,
Dạy trong trần-hạ ngày rày rán nghe.
Đừng khi nhà lá chòi tre,
Nhà săng cột lớn bù-xè hay ăn.

Lúc này Diên mắc lăng-xăng,
Dương-trần biết đặng đạo-hằng mới thôi.
Chẳng ham cúng kiếng chè xôi,
Phật Trời chẳng muốn điều tồi ấy đâu.

Muốn cho dân hiểu Đạo-mầu,
Chớ không có muốn chùa lầu cho cao.
Bao nhiêu cũng biết vàng thau,
Dạy khôn trần-thế chớ nào dạy ngu.

Sáng ngày con chó sữa tru,
Chừng heo cắn ổ hiềm-thù mới yên.
Đừng ham giành-giựt của tiền,
Người hung hay gọi kẻ hiền rằng ngu.

Nay Diên chỉ rõ đường tu,
Ấy là đủ việc tài bù cho dân.
Thôi thôi nói riết dần lân,
Tới đây cũng lần ngừng lại bút nghiên.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

BỬU châu công luyện chốn non Tàn,
SƠN thủy môn giang bảo giác dân.
KỲ quái chờ nơi Thiên nhứt định,
HƯƠNG nồng dành thưởng kẻ tròn ân.

Quyển II

Kệ Dân Của Người Khùng (476 câu)

Ngồi Khùng trí đoái nhìn cuộc thế,
Thấy dân mang sưu thuế mà thương.
Chẳng qua là Nam-Việt vô vương,
Nên tai-ách xảy ra thảm-thiết.

Bạc không cánh đổi thay chẳng biết,
Vàng bị nghèo mấy chiếc chẳng còn.
Mới mấy năm sao quá hao-mòn,
Mùa màng thất, đói đau không thuốc.

Thương hại bấy lê-dân đứt ruột,
Thảm vợ con đói rách đùm-đeo.
Gẫm chữ nghèo thường mắc chữ eo,
Thêm gạo lúa lại tăng giá mắc.

Nhìn cuộc thế đổi thay quá gắt,
Mấy Thiên-cơ mỗi phút mỗi thay.
Nẻo thanh suy như thể tên bay,
Đường vinh-nhục rủi may một lát.

Ai phú-quí vào đài ra các,
Ta Diên Khùng thương hết thể-trần.
Khuyên chúng-sanh chẳng biết mấy lần,
Nào ai có tỉnh tâm tìm Đạo.

Trai trung-liệt đáng trai hiền-thảo,
Gái tiết-trinh mới gái Nam-trào.
Lời Thánh Hiền để lại biết bao,
Sao trai gái chẳng coi mà sửa?

Đời tận thế mà còn lần-lựa,
Chẳng chịu mau cải dữ về lành.
Làm Phật-Nhi phải được lòng thành,
Thì mới đặng vắng-sanh Cực-Lạc.

Tương với muối cháo rau đạm bạc,
Nghèo lương hiền biết niệm Di-Đà.
Mà mai sau thoát khỏi tinh ma,
Lại được thấy cảnh Tiên nhân-hạ.

Trên Bảy Núi còn nhiều báu lạ,
Rán tu tâm dưỡng tánh coi đời.
Coi là coi được Phật được Trời,
Coi phép lạ của Tiên của Thánh.

Cuộc dương-thế ngày nay mỏng-mảnh,
Mà sang giàu còn hiếp nghèo nàn.
Phải xả thân tầm Bát-Nhã toàn,
Sau mới khỏi hùm tha sáu bắt.

Đến chừng đó bốn phương có giặc,
Khấp hoàn-cầu thiết thiết tha tha.
Vạy sớm mau kiếm chữ Ma-Ha,
Thì Phật cứu khỏi nơi khói lửa.

Tưởng nhớ Phật như ăn cơm bữa,
Vọng Cửu-Huyền sớm tối mới mầu.
Chữ Nam-Mô đẹp được lòng sầu,
Sau thấy được nhà Tiên cửa Thánh.

Ghét những đứa giàu-sang kiêu-hãnh,
Thương những người đói-rách cơ-hàn.
Cảnh phồn-hoa khó sánh lâm-san,
Sau sẽ có nhiều điều vinh-hạnh.

Cõi trần-thế hết suy tới thịnh,
Hết lâm nguy đến lúc khải-hoàn.
Tuy tu hành chịu chữ nghèo-nàn,
Sau đắc đạo gặp điều cao-quí.

Mặc bá-tánh đời này dị-nghị,
Ta Điền Khùng mà tánh lương-hiền.
Lòng yêu dân chẳng trọng bạc tiền,
Mà dương-thế cứ theo biếm nhẽ.

Sau lập Hội thì già hóa trẻ,
Khắp hoàn-cầu đổi xác thay hồn.
Đức Ngọc-Hoàng mở cửa thiên-môn,
Đặng ban thưởng Phật Tiên với Thánh.

Khuyên trai gái học theo Khổng-Mạnh,
Sách Thánh Hiền dạy Đạo làm người.
Xem truyện thơ chẳng biết hổ-người,
Mà làm thói Điều-Thuyền, Lữ-Bố.

Sau kẻ ấy làm mối mãnh-hổ,
Cảnh Núi-Non nhiều thú dị-kỳ.
Nó trọng ai hiền-đức nhu-mì,
Sát phạt kẻ bội cha phản chúa.

Đến chừng đó thiên-la lưới bủa,
Mới biết rằng Trời Phật công-bằng.
Nếu dương trần sớm biết ăn-năn,
Làm hiền-đức khỏi đường lao-lý.

Học tả-đạo làm điều tà-mị,
Theo dị-đoan cúng kiếng tinh-tà.
Thì sau này gặp chuyện thiết-tha,
Đừng có trách Khùng Điền chẳng cứu.

Thấy bá-tánh nghinh tân yểm cựu,
Học ai mà ngang-ngược nhiều lời.
Phụ mẹ cha khinh-dể Phật Trời,
Chẳng có kẻ công sanh dưỡng-dục.

Thương lê-thứ bày tường trong đục,
Mặc ý ai nghe phải thì làm.
Lời của người di-tịch Núi-Sam,
Chớ chẳng phải bày điều huyền-hoặc.

Cảnh Thiên-Trước thơm-tho nồng-nặc,
Chẳng ở yên còn xuống phàm-trần.
Ấy vì thương trăm họ vạn dân,
Nên chẳng kể tám thân lao-khổ.

Giả Quê Dốt khuyên người tỉnh-ngộ,
Giả Bán Buôn thức giấc người đời.
Rằng ngày nay có Phật có Trời,
Kêu dân-thứ nhiều người kêu ngạo.

Xuống mượn xác nhằm năm Kỷ-Mão,
Buồn xóm làng cứ ghét Diên Khùng.
Nếu trẻ già ai biết thì dùng,
Chẳng có ép có nài bá-tánh.

Nghe Diên dạy sau này thời-thảnh,
Đây chỉ đường Cực-Lạc vắng-sanh.
Đừng có ham lên mặt hùng-anh,
Sa địa ngục uổng thân uổng kiếp.

Theo đạo-lý nhứt tâm mới kịp,
Ngày nay đà gặp dịp tu hành.
Niệm Di-Đà răn niệm cho rành,
Thì mới được sống coi Tiên-Thánh.

Đức Minh-Chúa chẳng ai dám sánh,
Xưa mặt Thương phụng gáy non Kỳ.
Bởi Võ-Vương đáng bực tu-mi,
Nay trở lại khác nào đời trước.

Kẻ gian-ác bị gươm ba thước,
Nơi pháp-tràng trị kẻ hung-đồ.
Được thanh-thời nhờ chữ Nam-Mô,
Khuyên bốn-đạo răn mà trì-chí.

Xưa Tây-Bá thất-niên Dũ-lý,
Hưởng chi ta sao khỏi tiếng đời.
Dòm biển trần cảnh khổ với vui,
Lao với khổ, khổ lao chẳng xiết.

Ghét bạo chúa là xưa Trụ-Kiệt,
Mất cơ-đồ lại bị lửa thiêu.
Thương Minh-Vương bắt chước Thuần-Nghiêu,
Lòng hiền đức nào ai có biết.

Thương trần-thế kể sao cho xiết,
Mượn xác trần bút tả ít hàng.
Kể rõ ràng những việc làm-than,
Mặc làng xóm muốn nghe thì chép.

Việc tu tỉnh Khùng không có ép,
Cho giấy vàng Diên chẳng có nài.
Lòng yêu dân chẳng nệ vắn dài,
Cho bốn-đạo giải khuây niệm Phật.

Việc xảy đến Đây truyền sự thật,
Ấy là lời của Phật giáo-khuyên.
Rán nghe lời của kẻ Khùng-Diên,
Phật, Tiên, Thánh hãy nên trọng kính.

Bịnh ôn-dịch cũng đừng mời thỉnh,
Cõi ngũ-hành chẳng khá réo-kêu.
Hãy gìn lòng chớ khá dặt-thêu,
Nói xiên-xỏ cũng không no béo.

Đời Ngươn-Hạ ngày nay mỏng-mẻo,
Khuyên thế-trần hãy rán kiêng-dè.
Mặc tình ai lên ngựa xuống xe,
Ta chẳng có ham nơi phú-quí.

Trong bốn-đạo từ nay kim-chỉ,
Đói với nghèo sắp đến bây giờ.
Vì thương đời nên Lão kể sơ,
Cho bá-tánh rõ lời châu ngọc.

Nước Nam-Việt ai là thẳng ngốc,
Người đời nay như ốc mượn hồn.
Chim tìm cây mới gọi chim khôn,
Người hiền-đức mới là người trí.

Theo Phật-Giáo sau này cao quý,
Được nhìn xem Ngọc-Đế xử phân.
Lại dựa kê Bệ-Ngọc Các-Lân,
Cảnh phú-quí nhờ ơn Phật-Tổ.

Thấy bá-tánh nhiều điều tai-khổ,
Khùng thương dân nên phải hết lời.
Đạo Lục-Châu chẳng có nghĩ-ngời,
Mà lê-thứ nào đâu có biết.

Dạy Đạo chánh vì thương Nam-Việt,
Ở Cao-Miên vì mến Tần-Hoàng.
Trở về Nam đặng có sửa-sang,
Cho thiện-tín được rành chơn-lý.

Trong Sáu-Tĩnh nhiều điều tà-mị,
Tu-hành mà vị-kỷ quá chùng.
Thì làm sao thoát khỏi trầm-luân,
Khuyên bổn-đạo răn tầm nẻo chánh.

Chừng lập Hội xác thân mới rảnh,
Nếu không thời khó thấy Phật Trời.
Khùng dạy dân chẳng dám nghỉ-ngơi,
Đi chẳng kể tẩm thân già cả.

Cảnh trần-thế mặc ai thông-thả,
Chớ lòng ta chẳng đắm hồng-trần.
Có thân thì răn giữ lấy thân,
Để đến việc ăn-năn chẳng kịp.

Yêu những kẻ tâm đầu ý hiệp,
Mến những ai biết kiếm Đạo-mầu.
Cảnh Tây-Thiên báu ngọc đầy lâu,
Răn tu tỉnh tìm nơi an dưỡng.

Kẻ hiền-đức sau này được hưởng,
Phép Thần-Linh của Đức Di-Đà.
Lại được thêm thoát khỏi Ta-Bà,
Khỏi luân chuyển trong vòng Lục Đạo.

Đức Diêm-Chúa yêu người hiền thảo,
Trọng những ai biết niệm Di-Đà.
Lại được gần Bệ-Ngọc Long-Xa,
Coi chư quốc tranh-giành châu-báu.

Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão,
Gái bé thơ biết trọng tuổi già.
Răn tỉnh tâm dẹp được lòng tà,
Thì được thấy Phật, Tiên, Thần, Thánh.

Việc hung-dữ hãy nên xa lánh,
Theo gương hiền trau sửa làm người.
Sau tà-tinh ăn sống nuốt tươi,
Mà bá-tánh chẳng lo cải thiện.

Miệng dương-thế hay bày nói huyễn,
Sách Thánh Hiền ghét kẻ nhiều lời.
Khuyên chúng-sanh niệm Phật coi đời,
Cõi Hạ-Giải rỗng mây chơi giỡn.

Ở chòm-xóm đừng cho nhớ-bạn,
Rán giữ gìn phong-hóa nước nhà.
Câu tam-tùng bạn gái nước ta,
Chữ hiếu-nghĩa trẻ trai cho vẹn.

Ghét những kẻ có ăn bòn-sẻn,
Thương những người đói rách lương hiền.
Muốn tu-hành thì phải cần-chuyên,
Tưởng nhớ Phật chớ nên sai buổi.

Kẻ phú-quí đừng vong cơm nguội,
Sau đói lòng chẳng có mà dùng.
Ta yêu đời than-thở chẳng cùng,
Mà bá-tánh chẳng theo học hỏi.

A-Di-Đà nhìn xem khắp cõi,
Đặng trông chờ mong-mỏi chúng-sanh.
Hiện hào-quang ngũ sắc hiền lành,
Đặng tìm kiếm những người hiền-đức.

Kẻ tâm-trí mau mau tỉnh-thức,
Kiếm Đạo-màu đặng có hưởng nhờ.
Chốn hồng-trần nhiều cảnh nhuốc-nhờ,
Rán hiểu rõ huyền-cơ mà tránh.

Chốn tửu-điểm ta nên xa lánh,
Tứ-đồ-tường đừng có nhiễm vào.
Người tránh xa mới gọi trí cao,
Sa bốn vách mang điều nhớ-nhuốc.

Muốn tu tỉnh nay đà gặp cuộc,
Đức Di-Đà truyền mở Đạo lành.
Bởi vì Ngài thương xót chúng-sanh,
Ra sắc lệnh bảo Ta truyền dạy.

Nên khổ-lao Khùng không có nại,
Miễn cho đời hiểu đặng Đạo-mầu.
Ai muốn tầm Đạo cả cao sâu,
Thì hãy dẹp tánh tình ích-kỷ.

Mau trở lại đừng theo tà-quỉ,
Tham, Sân, Si chớ để trong lòng.
Phải giữ lòng cho được sạch trong,
Mới thoát khỏi trong vòng bịnh khổ.

Lớp đau chết kẻ thôi vô số,
Thêm tà-ma yêu-quái chật đường.
Chốn hồng-trần nhiều nỗi thảm-thương,
Làm sao cứu những người hung-ác.

Khấp thế-giới cửa nhà tan-nát,
Cùng xóm làng thừa-thót quạnh-hiu.
Bấy lâu nay nuôi dưỡng chất-chiu,
Nay tận-diệt lập đời trở lại.

Khấp lê-thứ biến vi thương-hải,
Dùng phép-mầu lập lại Thượng-Nguyên.
Việc Thiên-Cơ Khùng tỏ hết trơn,
Cho trần-hạ tường nơi lao-ly.

Lão nào có bày điều ma-mị,
Mà gạt-lường bỗn-đạo chúng-sanh.
Đức Minh-Vương ngự chốn Nam-Thành,
Đặng phân xử những người bội nghĩa.

Trung với hiếu ta nên trau-triã,
Hiền với lương bỗn-đạo rèn lòng.
Thường nguyện-cầu siêu-độ Tổ-Tông,
Với bá-tánh vạn dân vô sự.

Đời Nguyên-Hạ nhiều người hung-dữ,
Nên xảy ra lắm sự tai-ương.
Đức Di-Đà xem thấy xót thương,
Sai chư Phật xuống miền dương-thế.

Tu kíp kíp nếu không quá trễ,
Chừng đôi đầu khó kiếm Điền Khùng.
Cứu lương-hiền chẳng cứu người hung,
Kẻ gian-ác đến sau tiêu-diệt.

Nay trở lại như đời Trục-Kiệt,
Hãy tu nhơn chớ có tranh-giành.
Tuy nghèo hèn mà chí cao-thanh,
Được hồi-phục nhờ ơn chư Phật.

Hãy thương xót những người tàn-tật,
Thấy nghèo hèn chớ khá khinh cười.
Trên Năm-Non rồng phụng tốt tươi,
Miền Bảy-Núi mà sau báu-quí.

Mặc trai gái trẻ già có nghĩ,
Thì khoan cười tôi rất cảm ơn.
Khùng ra đời truyền dạy thiệt hơn,
Chư bổn-đạo chớ nên khinh rẻ.

Nay Khùng đã hết già hóa trẻ,
Nên giữa đồng bồng lại có sông.
Ở Tây-Phương chư Phật ngóng trông,
Chờ bá-tánh rửa nhau niệm Phật.

Làm nhơn-ái ắt tiêu bịnh-tật,
Vậy hãy mau tầm Đạo Thích-Ca.
Phật tại tâm chớ có đâu xa,
Mà tìm kiếm ở trên Non-Núi.

Chúng đục-đẽo những cây với củi,
Đắp xi-măng sơn-phết đặt tên.
Ngục A-Tỳ dựa kế một bên,
Chờ những kẻ tu hành giả-dối.

Khuyên sư-vãi mau mau cải-hối,
Làm vô-vi chánh Đạo mới mau.
Đạo Thích-Ca nhiều nẻo cao sâu,
Hãy tìm kiếm cái không mới có.

Ngôi Tam-Bảo hãy thờ Trần-Đỗ,
Tạo làm chi những cốt với hình.
Khùng nói cho già trẻ làm tin,
Theo Lục-Tổ chớ theo Thần-Tú.

Khuyên bốn-đạo chớ nên mê ngủ,
Thức dậy tìm Đạo chánh của Khùng.
Đặng sau xem liệt quốc tranh hùng,
Được sanh sống nhờ ơn Chín-Bệ.

Hóa phép lạ biết bao mà kể,
Chín từng mây nhạc trời tiêu-thieu.
Kẻ tà-gian sau bị lửa thiêu,
Người tu niệm sống đời thượng-cổ.

Khùng vưng lịnh Tây-Phương Phật-Tổ,
Nên giáo-truyền khắp cả Nam-Kỳ.
Hội Long-Hoa chọn kẻ tu-mi,
Người hiền-đức đặng phò chơn Chúa.

Khuyên những kẻ giàu sang có của,
Hãy mở lòng thương xót dân nghèo.
Cảnh vinh-hoa lại quá cheo-leo,
Nhà giàu có sau nhiều tai-ách.

Hỡi bá-tánh rừng sâu có mạch,
Tuy u-minh mà có đèn vàng.
Lịnh Quan-Âm dạy biểu Khùng troàn,
Cho bốn-đạo rõ nguồn chơn-lý.

Lũ thầy-đám hay bày trò khi,
Mượn kinh luân tụng mượn lấy tiền.
Chốn Diêm-Đình ghi tội liên-miên,
Mà tăng-chúng nào đâu có rõ.

Theo Thần-Tú tạo nhiều chuông mõ,
Từ xưa nay có mấy ai thành?
Phật từ-bi độ tử độ sanh,
Là độ kẻ hiền-lương nhơn-ái.

Xá với phươn là trò kỳ-quái,
Làm trai-đàn che miệng thế-gian.
Kẻ vinh-hoa phú-quí giàu sang,
Mượn tăng-chúng đặng làm chữ hiếu.

Thương bá-tánh vì không rõ hiểu,
Tưởng vậy là hơn nghĩa vẹn tròn.
Thấy lạc-lầm Đây động lòng son,
Khuyên bổn-đạo hãy nên tỉnh-ngộ.

Ở dương-thế tạo nhiều cảnh khổ,
Xuống huỳnh-tuyền Địa-Ngục khảo hình.
Tuy lười Trời thừa rộng thịnh-thinh,
Chớ chẳng lọt những người hung-ác.

Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác,
Quỉ Vô-Thường dắt xuống Diêm Đình.
Sổ sách kia tội phước đĩnh-ninh,
Phật với thưởng hai đường tỏ rõ.

Tìm Cực-Lạc, Đây rành đường ngõ,
Hãy mau-mau tu tỉnh mới mau.
Tận thế-gian còn có bao lâu,
Mà chẳng chịu làm tròn hơn-đạo.

Kẻ nghèo khó hột tiền thiếu gạo,
Mở lòng hơn tiếp rước mới là.
Làm hiền-lành hơn tụng hơ-hà,
Hãy tưởng Phật hay hơn ó-ré.

Đã chánh Đạo thêm còn sức khỏe,
Đặng nuôi cha dưỡng mẹ cho tròn.
Vẹn mười ợn mới đạo làm con,
Lúc sanh sống chớ nên phụ-bạc.

Nếu làm đấm được về Cực-Lạc,
Thì giàu sang được trọn hai bề.
Ỗ tư-ước-quyền làm ác ê-hề,
Khi bỏ xác nhiều tiền lo-lót.

Kinh với sám tụng nghe thanh-thót,
Lũ nhưn-bông tập luyện đã rành.
Đầu với đồn, kèn, trống, nhịp sanh,
Làm ăn rập đặng đòi cao giá.

Tâm trần-tục còn phân nhơn ngã,
Thì làm sao thoát khỏi luân-hồi.
Những giấy-tiền vàng-bạc cũng thôi,
Chớ có đốt tốn tiền vô lý.

Xưa Thần-Tú bày điều tà-mị,
Mà dắt-dìu bá-tánh đời Đường.
Thấy chúng-sanh lầm lạc đáng thương,
Cõi Âm-Phủ đâu ăn của hối.

Đức Phật lớn chùa cao bồi-rối,
Mà làm cho Phật-Giáo suy đồi.
Tu Vô-Vi chớ cúng chè xôi,
Phật chẳng muốn chúng-sanh lo lốt.

Tặng với chúng ư ăn đồ ngọt,
Nên bày ra cúng kiếng hoài hoài.
Ỗ nhiều tiền chẳng biết thương ai,
Cúng với lạy khó trừ cho đặng.

Kẻ nghèo khó tu hành ngay thẳng,
Không cầu siêu Phật bỏ hay sao?
Lập trai đàn chạy chọt lao xao,
Bồi lem mặt làm tuồng hát Phật.

Nay nhằm lúc mùa màng ngập thết,
Vậy hãy mau bỏ bớt dị-đoan.
Rán giữ gìn luân-lý tam cang,
Tròn đức-hạnh mới là báu-quí.

Nay gần đến long phi xà vĩ,
Cảnh gian-nan bá-tánh hầu kè.
Thấy chúng sanh còn hơi say mê,
Khùng chỉ rõ đường tà nẻo chánh.

Ta là kẻ vô hình hữu ảnh,
Ẩn xác phàm gìn đạo Thích-Ca.
Làm gian-ác là quỷ là ma,
Làm chơn-chánh là Tiên là Phật.

Hiếm những kẻ không nhà không đất,
Mà sang giàu chẳng xót thương giùm.
Có lẽ-lắm chưởi mắng um-sùm,
Thêm đánh đập khác nào con vật.

Ăn không hết lo dành lo cất,
Đem bạc trăm cúng Phật làm chi?
Phật Tây-Phương vốn tánh từ-bi,
Đâu túng thiếu mà quơ mà tởi.

Khùng cả tiếng kêu dân ơi hỡi,
Hãy giúp cho kẻ đói mới nhằm.
Đến loạn-ly khổ hạnh khỏi lâm,
Còn hơn đúc chuông đồng Phật bụi.

Chẳng làm phước để làm hung-dữ,
Rồi vào chùa lạy Phật mà trừ.
Phật Tây-Phương có lẽ hiểu dư,
Dụng tâm ý chớ không dụng vật.

Muốn bốn-đạo tánh tình chơn-chất,
Rèn lòng hiền thương xót lẫn nhau.
Kể từ rày vàng lộn với thau,
Phật, Tiên, Thánh cùng nhau xuống thế.

Cứu bá-tánh không cần lễ mễ,
Để dắt-dìu đạo-lý rành đường.
Nước Nam-Việt nhằm cõi Trung-Ương,
Sau sẽ có Phật Tiên tại thế.

Khuyên sư vãi bột dùng của thế,
Gắng công tu đặng có xem đời.
Tu thật tâm thì được thanh-thời,
Tu giả-dối thì lao thì lý.

Khùng khuyên hết kẻ ngu người trí,
Rán tỉnh tâm suy nghĩ Đạo-mầu.
Chuyện huyền-cơ bí-hiểm cao sâu,
Hãy nghiệm xét hai đường tà chánh.

Các chư Phật không khi nào rảnh,
Tâm từ-bi vẫn nhớ chúng-sanh.
Các chư Thần tuần vãng năm canh,
Về Thượng-Giải tâu qua Thượng-Đế.

Sổ tội ác thì vô số kể,
Còn làm nhơn thì quá ít oi.
Hội công-đồng xem xét hẩn-hòi,
Sai chư tướng xuống răn trần-thế.

Đau nhiều chứng dị-kỳ khó kể,
Sắp từ nay lao-khổ đến cùng.
Kẻ dương gian khó nổi thung-dung,
Người bạo ác không toàn tánh mạng.

Đường đạo-lý chớ nên chán-nản,
Hãy bền lòng tầm Phật trong tâm.
Phật Tây-Phương thiết quá xa-xăm,
Phải tìm kiếm ở trong não trí.

Sau đến việc sơn băng kiệt thủy,
Khùng thảm thương bá-tánh quá chừng.
Nhìn xem trần nước mắt rưng-rưng,
Cảnh áo-não kể sao cho xiết.

Ta dạy-dỗ là vì tình thiết,
Cho bá-gia rõ biết người Khùng.
Thấy dương-trần làm dữ làm hung,
Nên khuyên nhủ cho người lương-thiện.

Chữ Lục-Tự trì tâm bất viển,
Thì lâm nguy có kẻ cứu mình.
Ai lòng nhơn hoặc chép hay in,
Mà truyền-báặng nhiều phước-đức.

Trong bá-tánh từ nay buồn bực,
Khùng yêu dân chỉ rõ Đạo mầu.
Răn trì tâm tưởng niệm canh trâu,
Nằm đi đứng hay ngồi chẳng chấp.

Việc biến-chuyển Thiên-Cơ rất gấp,
Khuyên chúng-sanh hãy răn tu hành.
Cầu linh hồn cho được vãng sanh,
Đây chỉ rõ đường đi nước bước.

Hãy tưởng Phật đừng làm bạo ngược,
Ta phần hồn đạo khắp thế gian.
Vào xác trần nước mắt chứa-chan,
Khắp lê-thứ nghe lời thì ít.

Chốn sơn-lãnh bấy giờ mù mịt,
Cho nên dân dạy chẳng nghe lời.
Kể từ nay nói chuyện chiều mời,
Chớ chẳng nói đông dài khó hiểu.

Cờ đã thất còn chờ nước chiếu,
Mà còn ăn con chốt làm chi.
Ai là người quân-tử tu mi?
Phải sớm xử thân mình cho vẹn.

Chừng lập Hội khởi thùa khởi thẹn,
Vớ Phật Tiên cũng chẳng xa chi.
Lời cao-siêu khuyên hãy gấn ghi,
Ta ra sức dất-dìu bá-tánh.

* * *

NAM-MÔ TAM-GIÁO QUI NGƯỜN,
PHỔ-ĐỘ CHÚNG-SANH A-DI-ĐÀ PHẬT

BỬU ngọc vãng-lai rõ Đạo-màu,
SƠN tầm hạnh Thích nẻo cao sâu.
KỲ giả thức tâm tìm Đạo-ly,
HƯƠNG tuyệt đăng lui bãi phục cầu.

Quyển III

Sám Giảng

(612 câu)

Ngồi trên đỉnh núi liên đài,
Tu hành tầm Đạo một mai cứu đời.
Lan-thiên một cõi xa chơi,
Non cao đỉnh thượng thanh-thời vô cùng.

Hiu hiu gió thổi lạnh-lùng,
Phất-phơ liễu yếu lạnh-lùng tòng mai.
Mùa xuân hững hờ lâu dài,
Lúc còn xác thịt thi tài hùng-anh.

Tứ vi mây phủ nhiều doanh,
Bồng-Lai một cõi hữu danh chữ đề.
Kể từ Tiên cảnh Ta về,
Non Bồng Ta ở dựa kè mấy năm.

Dạo chơi tầm bực tri-âm,
Nay vì thương chúng trần-gian phản hồi.
Nghĩ mình trong sạch đã rồi,
Đào Tiên tạm thực về ngồi cõi xa.

Phong-trần tâm đã rời ra,
Ngọc-Thanh là hiệu ai mà dám tranh.
Ngày ra chơi chốn rừng xanh,
Tối về kinh kệ cửu canh mặc người.

Xuống trần lỡ khóc lỡ cười,
Ham vui đào mạn vuông tròn chẳng xong.
Chừng nào Sáu nọ hóa Long,
Trần-gian mới rõ tấm lòng Thần-Tiên.

Thương đời Ta mượn bút nghiên,
Thở-than ít tiếng giải phiền lòng son.
Bắt đầu cha nọ lạc con,
Thân này thương chúng hao mòn từ đây.

Minh-Hoàng chưa ngự đài mây,
Gẫm trong thế-sự còn đầy gian-truân.
Đò đưa cứu kẻ trầm-luân,
Đặng chờ vận đến mới mừng chúa tôi.

Thảm-thương thế sự lắm ôi,
Dầy-đầy thê-thảm lắm hồi mê ly.
Dạo chơi Lục-tĩnh một khi,
Rước đưa người tục tu trì xa khơi.

No chiều rồi lại đói mơi,
Dương-trần sắp vương bịnh Trời từ đây.
Khuyên trần sớm liệu bắp khoai,
Cháo rau đỡ dạ tháng ngày cho qua.

Nhấn cùng bốn-đạo gần xa,
Tu hành trì chí mới là liễu mai.
Nguyện cầu qua khỏi nạn tai,
Đặng coi Tiên-Thánh lâu đài quốc-vương.

Niệm Phật nào đợi mùi hương,
Miễn tâm thành-kính tòa-chương cũng gần.
Lao-xao bề Bắc non Tần,
Quân Phiên tham báu xa gần cũng qua.

Tranh phân cho rõ tài ba,
Cùng nhau giành-giựt mới là thây phôi.
Khổ-lao đã sắp đến nơi,
Thế-gian bớt miệng kêu mời cõi âm.

Dầu cho có ở xa-xăm,
Cũng là rán tới viếng thăm dương-trần.
Ngũ-Hành cùng các chư Thần,
Từ đây sắp đến xuống gần chúng-sanh.

Chuông kia treo sợi chỉ mảnh,
Chẳng lo thân phận lo giành bướm ong.
Hiếu-trung hãy liệu cho xong,
Đến chừng gặp Chúa mới mong trở về.

Bây giờ kẻ Sở người Tề,
Hiền-lương đến Hội cũng kẻ với nhau.
Phật Trời chẳng luận nghèo giàu,
Ai nhiều phước đức được vào cõi Tiên.

Hữu phần thì cũng hữu duyên,
Sửa tâm hiền-đức cõi Tiên cũng gần.
Ta mang mình thịt xác trần,
Ra tay dắt chúng được gần Bồng-Lai.

Mai sau nhiều cuộc đất cày,
Đua nhau mà chạy lâu đài cũng xa.
Lập rồi cái Hội Long-Hoa,
Đặng coi hiền-đức được là bao nhiêu.

Gian-tà hồn xác cũng tiêu,,
Thảm-thương bá-tánh chín chiều ruột đau.
Mặc ai tranh luận thấp cao,
Thương trong lê-thứ xáo-xào từ đây.

Chinh chinh bóng xế về tây,
Đoái nhìn trần-thế xác thây ê-hề.
Thương trần Ta cũng rán thề,
Đặng cho bá-tánh liệu bề tu thân.

Tu hành chẳng được đức ân,
Thì Ta chẳng phải xác thân người đời.
Phật truyền Ta dạy mấy lời,
Đặng cho trần-thế thức thời tu-thân.

Nào là luân-lý Tứ-Ân,
Phải lo đền-đáp xác thân mới còn.
Ai mà sửa đặng vuông tròn,
Long-Vân đến hội lầu son dựa kê.

Thương đời văn-vật say mê,
Làm điều gian-ác thảm-thê sau này.
Kể từ hầu hạ bên Thầy,
Vào ra châu-chực đài mây cũng gần.

Tuy là nương dựa non Tần,
Ngày sau thế cuộc xoay vần về Nam.
Qua sông nhờ được cầu Lam,
Tu-hành nào đợi chùa am làm gì.

Bây giờ bạc lộn với chì,
Nửa sau lọc lại vít tì cũng chê.
Bớ dân chớ có say mê,
Trung-lương chánh-trực dựa kê đài mây.

Mảng lo gây-gỗ tối ngày,
Chẳng lo rèn đúc trí tài hiền-lương.
Thân Này ăn tuyết nằm sương,
Chẳng than chẳng thở vì thương thế-trần.

Theo Thầy giảng dạy nhiều lần,
Dương-gian nào biết thế-trần nào hay.
Cầu cho dân khỏi nạn tai,
Qua nơi khổ-não mặc ai chê cười.

Bạc đâu dám sánh vàng mười,
U-mê mà lại chê cười Thần Tiên.
Giả từ sơn-lãnh lâm-tuyền,
Về đây hội hiệp sạ duyên tở Thầy.

Ở rừng bạn với cáo-cầy,
Bây giờ xuống thế cáo-cầy lìa xa.
Thiên-cơ biến đổi can qua,
Gấm trong thế giới còn đôi ba phần.

Mau mau kíp kíp chuyên cần,
Chúng sanh còn có lập thân hội này.
Tuần hườn Thiên-Địa đổi xây,
Cám thương trần-hạ lòng Đây chẳng sờn.

Cũng còn kẻ ghét người hờn,
Vì không rõ hiểu sạ dươn của Thầy.
Hổ-lang ác-thú muôn bày,
Lớp bay lớp chạy sau này đa-đoan.

Ai mà ăn ở nghinh-ngang,
Đón đường nó bắt xé tan xác hồn.
Chữ rằng họa phước vô môn,
Đáo đầu cũng phải xác hồn tiêu tan.

Khuyên người hữu phước giàu sang,
Mau mau làm phước làm doan cho rồi.
Để sau khó đứng khôn ngồi,
Thương nhà tiếc của biết hồi nào nguôi.

Ai mà ăn ở ngược xuôi,
Bị nơi rắn rít chẳng vui đâu là.
Rắn to tên gọi măng-xà,
Trên rừng nó xuống nó tha dương-trần.

Ai mà tu tỉnh chuyên cần,
Làm đường ngay thẳng có Thần độ cho.
Thương đời hết dạ cần lo,
Chẳng lo niệm Phật nhỏ to làm gì.

Tu là: tâm trí nhu mì,
Tu hiền tu thảo vậy thì cho xong.
Tu cầu cứu vớt Tổ-Tông,
Vớ cho bá-tánh máu hồng bớt rơi.

Tu cầu cha mẹ thanh-thời,
Quốc-vương thủy-thổ chiều mời phản hồi.
Tu đền nợ thế cho rồi,
Thì sau mới được đứng ngồi tòa sen.

Người tu phải lánh hơi men,
Đừng ham sắc lịch lăm phen lụy mình.
Tu là sửa trọn ân tình,
Tào-khang chồng vợ bố-kinh đừng phai.

Tu cầu Đức Phật Như-Lai,
Cứu dân qua khỏi nạn tai buổi này.
Chữ tu chớ khá trễ chầy,
Phải trau phải sửa nghe Thầy dạy khuyên.

Ra đời xưng hiệu Khùng Điên,
Nào ai có rõ Thần Tiên là gì.
Tu không cần lạy cần quì,
Ngồi đâu cũng sửa vậy thì mới mau.

Trí hiền tâm đức chùi lau,
Ra công lọc kỹ thì thau ra vàng.
Vinh-hoa phú-quí chẳng màng,
Ra oai ra lực cõi toàn xa chơi.

Con sông dòng nước chiều mời.
Dốc lòng trả nợ nước đời cho xong.
Chừng nào bốn-đạo hiểu thông,
Thiên-cơ đạo-lý để lòng mới thôi.

Chữ vinh chữ nhục mấy hồi,
Đến khi thất vận làm môi yêu tinh.
Tu rèn tâm trí cho minh,
Tánh kia thành kiếng phỉ tình chùi lau.

Hiếu rồi những việc lao-đao,
Ở cùng cô bác làm sao cho tròn.
Kính yêu nào phải hao mòn,
Ở cho phải nghĩa lòng son mới vừa.

Nghinh-ngang hỗn-ầu phải chừa,
Bà con nội ngoại dạ thưa mới là.
Xóm diềng phải ở thật-thà,
Dầu không quen biết cũng là như quen.

Ở cho cha mẹ ngợi khen,
Gặp người lâm nạn đưa chen giúp giùm.
Xác thân là cái gông cùm,
Nếu làm chẳng trọn thú hùm xé thây.

Cho rồi nhơn-nghĩa mới hay,
Lễ-nghi phong-hóa đổi thay làm gì?
Từ đây biến đổi dị-kỳ,
Dương-thế chuyện gì cũng có chuyển lay.

Rèn tâm cho được thẳng ngay,
Khỏi nơi tà quỷ một mai thấy đời.
Cũng là người ở trong trời,
Cớ sao ăn ở nhiều lời ngổ-ngang.

Hung-hăng ỷ của giàu sang,
Chẳng kiên Trời Phật mê-man ỷ tiền.
Dạy rồi cái đạo tu hiền,
Làm trai nhỏ tuổi tình duyên đang nồng.

Cũng đừng ghẹo gái có chồng,
Cũng đừng phá hoại chữ đồng gái trinh.
Ra đường chọc ghẹo gái xinh,
Nữa sau mắc phải yêu-tinh hư mình.

Xử cho vẹn chữ nghĩa tình,
Vâng lời cha mẹ mà gìn gia-cang.
Nghiêm-đường chịu lệnh cho an,
Loạn-luân cang-kỷ hỏ mang tiếng đời.

Anh em đừng có dối dời,
Phụ-phàng đưa muối xe lơi nghĩa-tình.
Tuy là trời đất rộng thình,
Có Thần xem xét phân minh cho người.

Vô duyên chưa nói mà cười,
Chưa đi mà chạy hỡi người vô duyên.
Lớn lên phận gái cần-chuyên,
Làm ăn thì phải cho siêng mới là.

Phải gìn dục vọng lòng tà,
Đừng chiều theo nó vậy mà hư thân!
Nghe lời cha mẹ cân phân,
Tam-tùng vẹn giữ lập thân buổi này.

Tình duyên chẳng kíp thì chầy,
Chớ đừng cải lệnh gió mây ngoại-tình.
Đi thưa về cũng phải trình,
Công, dung, ngôn, hạnh, thân mình phải trau.

Công là phải sửa làm sao,
Làm ăn các việc tầm-phào chẳng nên.
Mình là gái mới lớn lên,
Đừng cho công việc hớ-hên mới là.

Chữ dung là phận đàn bà,
Vóc hình tươi-tắn đứng đi dịu-dàng.
Dầu cho mắc chữ nghèo nàn,
Cũng là phải sửa phải sang mới màu.

Ngôn là lời nói mặc dầu,
Cũng cho nghiêm-chỉnh mới hầu khôn-ngoan.
Đừng dùng lời tiếng phang-ngang,
Thì cha với mẹ mới an tâm lòng.

Hạnh là đức tánh phải không?
Ở cùng chòm xóm đừng cho mất lòng.
Bốn điều nếu đã làm xong,
Cũng gìn chữ hiếu phục tòng song thân.

Dạy rồi những chuyện đức ân,
Phận làm cha mẹ xử phân lẽ nào.
Lỗi-làm chớ có hùng-hào,
Đừng chưởi đừng rửa đừng cào đừng bươi.

Đem lời hiền đức tốt tươi,
Đặng mà giáo-hóa vàng mười chẳng hơn.

Cũng đừng gây gổ giận-hòn,
Cho con bắt chước sạ dươn mới là.

Nam-Mô sáu chữ Di-Đà,
Từ-bi tế-độ vậy mà chúng-sanh.
Xưa nay Sáu Chữ lạnh tanh,
Chẳng ai chịu khó niệm sành thử coi.

Trì tâm thì quá ít-oi,
Bây giờ dùng thử mà coi lẽ nào.
Rạch tim đem để Nó vào,
Thì là mới khỏi máu đào tuôn rơi.

Để sau đến việc tả-tơ,
Rồi tu sao kịp chiều mới cho thành.
Ngày nay chim đã gặp cành,
Chẳng lo đậu lại cho rành gió mưa.

Tu hành nhiều kẻ chẳng ưa,
Mặc ai gièm siểm sớm trưa chẳng màng.
Gẫm trong thế-sự trần-hoàn,
Người hung người ác tà-gian cũng nhiều.

Thương đời ta mới đánh liều,
Mong người tu tỉnh ít nhiều cũng hay.
Muốn tu còn đợi chiều mai,
Khuyên người rèn sớm thì xài lâu hư.

Những người có của tiền dư,
Hãy nên bố-thí dành tư làm gì.
Sau đây nhiều chuyện ly-kỳ,
Kể sao cho xiết vậy thì dân ôi!

Tại sao chẳng cúng chè xôi,
Bởi vì tận thế Phật thôi ăn chè.
Cũng không có muốn hoa-hòe,
Lầu đài sơn phết cũng là chẳng ham.

Ai chê khờ dại cũng cam,
Chớ Tôi cũng chẳng có ham lầu đài.
Chữ tu hãy rán miệt-mài,
Đừng kể vắn dài đừng nệ mau lâu.

Giáo khuyên khắp hết đâu đâu,

Bớt điều mị-dối mới hầu thấy Ta.
Đừng theo lũ quỷ lũ ma,
Cúng kiếng nó mà nó phải ăn quen.

Chết rồi cũng bớt cóc ken,
Trống đồn lễ nhạc tế xen ích gì.
Đàn nhu thầy lễ cũng kỳ,
Mắc phải chuyện gì phủ phục bình hưng?

Lại thêm đồn địch từng tưng,
Đem con heo sống mà dựng làm gì?
Chủ gia kẻ lạy người quì,
Làm chuyện dị-kỳ giả-dối hay không?

Nếu không thì trả lời không,
Bằng mà có dối thì hồng sửa đi.
Thương đời Ta luống sầu-bi,
Học nho cứ mãi làm thi ngạo đời.

Rung đùi ngâm chuyện trên trời,
Tình-duyên cá nước vậy thời đồ con.
Thấy đời Ta cũng héo von,
Học nho mà chẳng làm tròn nghĩa nhơn.

Khoe mình chẳng có ai hơn,
Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn túng nghèo.
Hiền nhơn chẳng chịu làm theo,
Đợi ai có bệnh túng nghèo chẳng tha.

Hốt thời các bảy các ba,
Nó đòi năm các người ta hoảng hồn.
Lành bay còn ác lại tồn,
Đến chừng lập Hội xác hồn lìa xa.

Mấy anh thầy thuốc Lang-sa,
Cũng là mỗ mật người ta lấy tiền.
Xin trong anh chị đừng phiền,
Đồng bạc đồng tiền là thứ phi ân.

Muốn sau dựa được Các-Lân,
Hãy nên trao sửa hiền nhơn mới là.
Những người quê dốt thật-thà,
Cũng nên tu niệm nhờ mà thân sau.

Lập đời mới biết thấp cao,
Bây giờ chưa biết ai thau ai chì.
Đời xưa có Ngũ-Viên-Kỳ,
Đem tài học thuốc hiến thì cho dân.

Người xưa còn chẳng cần thân,
Miễn cho trong nước chúng dân được nhờ.
Để tâm yên-lặng như tờ,
Nghĩ suy lời lẽ tỏ mờ thể nao.

Luận xem thể sự thấp cao,
Khuyên dân hãy bớt làm màu hiếu nhi.
Bớt bỏ rình-rang một khi,
Nếu cha mẹ chết làm y lời này.

Là lời truyền-giáo của Thầy,
Bông hoa cầu Phật hiệp vầy đi chôn.
Còn mình muốn đãi làng thôn,
Thì là tùy ý đáp ngôn cho người.

Gẫm trong thế sự nực cười,
Chẳng lo cải sửa cho người tâm ngay.
Mình làm chữ hiếu mới hay,
Chớ mượn người ngoài cầu nguyện khó siêu.

Muốn cho tội lỗi mòn tiêu,
Thành tâm cầu nguyện sớm chiều mới hay.
Mục-Liên cứu mẹ bằng nay,
Nhờ người hiếu hạnh tâm rày từ-bi.

Ai ai hãy rán mà suy,
Thương đời Ta tỏ chuyện ni rõ-ràng.
Làm tuần trà rượu xình-xoàng,
Rồi thì chửi-lộn mà an nổi gì?

Dương-trần làm chuyện dị-kỳ,
Tạo nhiều cảnh giả chơn thì chẳng theo.
Của tiền chớ có bỏ theo,
Chết rồi té-lẽ bỏ heo làm gì?

Nếu ai biết chữ tu trì,
Cha mẹ còn sống vậy thì cho ăn.

Không làm để ở lung-lăng,
Chười cha mắng mẹ lằng-xăng thiếu gì.

Ở cho biết nhượng biết tùy,
Vui lòng cha mẹ vậy thì mới ngoan.
Đạo là vốn thiệt cái đàng,
Ta ra sức dọn cho toàn chúng sanh.

Thôi thôi bớt miệng hùng-anh,
Ở nơi cửa khẩu thiệt rành tiếng ni.
Chưng bày quân-tử làm chi,
Của đồ hổ-bịch vậy thì xưng hô.

Lũ đàng lũ điểm hồ-đồ,
Anh-hùng quân-tử xưng hô rền trời.
Gặp ai mắc nạn cười chơi,
Chớ không ra sức giúp đời điều chi.

Hổ mình là bực tu mi,
Chưa tròn bổn-phận mà ti tôn mình.
Kể từ thượng lộ đặng trình,
Vào Nam ra Bắc mặc tình bôn-phi.

Khuyên răn trần-thế một khi,
Tuồng đời sắp hạ bằng ni rõ ràng.
Dương-gian làm huyền nói càn,
Cùng xóm cuối làng đâu cũng như đâu.

Hò reo giục trống nhiều câu,
Sai đồng khiển quỷ nói lâu nực cười.
Ta khuyên hết thầy các người,
Nhiều chuyện trò cười hãy bỏ bớt đi.

Đừng hò đừng réo làm chi,
Nghinh-ngang kêu múa có khi hại mình.
Nghe không thì cũng mặc tình,
Nói cho rõ-rệt dân tin không là.

Quan-Âm Nam-Hải Phổ-Đà,
Cùng Thầy ra lệnh nên ta giáo-truyền.
Thánh Thần không phải thiếu tiền,
Mà kêu mà réo xuống trần mà sai.

Nam-Mô Quan-Âm Như-Lai,

Cầu xin chư Phật cứu nay dương-trần.
Khuyên đừng chửi Thánh mắng Thần,
Xưa nay thứ lỗi thể-trần chẳng kiên.

Lưỡng Thần ghi chép liên miên,
Nào tội nào phước dưới miền trần gian.
Tâu qua Thuợng-Đế Ngọc-Hoàng,
Dương-trần hung-ác đa đoan quá nhiều.

Chúng-sanh ngang-ngược làm liều,
Ngọc-Hoàng Ngài muốn xử tiêu cho rồi.
Minh-Vương khó đứng khôn ngồi,
Thảm thương lê-thứ mắc hồi gian-truân.

Trước đèn mắt ngọc lụy rưng,
Quý yêu bá-tánh biết chừng nào nguôi.
Làm sao cho dạ được vui,
Cúi đầu lạy Phật cầu xin cứu trần.

Lời khuyên xưa cũng một lần,
Nay mượn xác trần xuống bút ra cơ.
Khôn-ngoa nghe nói ngẩn-ngơ,
Ngu-si thì tưởng như thơ biếm đời.

Ở đâu cũng Phật cũng Trời,
Tâm thành chí nguyện xem đời khó chi.
Văn-Thù Bồ-Tát từ-bi,
Chèo thuyền Bát-Nhã cứu thì trần-gian.

Gió đưa lướt sóng buồm loan,
Rước người tu niệm xuê-xang phỉ tình.
Ai mà Ta dạy chẳng gìn,
Thì sau đừng trách mất tình yêu-đương.

Bàn-môn tài phép nào tường,
Kêu Trời giậm Đất cũng thì dạ rân.
Nói cho trần thế liệu toan,
Chớ theo tả-đạo mà tan xác hồn.

Nó làm nhiều phép nhiều môn,
Bùa mê thuốc lú mê hồn chúng-sanh.
Thành binh sái đạ cũng rành,
Nếu tin thời mắc tan tành về sau.

Bây giờ bắt luận người nào,
Không dùng của thể sắc màu cũng không.
Nói cho bốn đạo rõ lòng,
Ấy là chơn-chánh mới hòng vinh-vang.

Địa-Tiên tài phép đa đoan,
Phi đao bửu kiếm mê-man mắt trần.
Phật truyền thâm hết phép Thần,
Cứu an bá-tánh một lần nạn nguy.

Phiên-binh bốn phía tứ vi,
Kể sao cho xiết chuyện ni sau này.
Lớp thì thú ác đẩy-đầy,
Lớp thì tranh đấu tối ngày chẳng thôi.

Kẻ hung chừng đó làm mỗi,
Cho bày ác-thú đền bồi tội xưa.
Bây giờ còn mãi lọc lừa,
Chẳng lo kiếm chỗ đụt mưa sau này.

Hiền lành chừng đó sum vầy,
Quân-thần cộng lạc mấy ngày vui chơi.
Đến đó Ta mới mừng cười,
Nhìn xem Ngọc-Đế giữa Trời định phân.

Thiên-Hoàng mở cửa Các-Lân,
Địa-Hoàng cũng mở mấy tầng ngục môn.
Mười cửa xem thấy ghê hồn,
Cho trần coi thử có mà hay không.

Nhơn-Hoàng cũng lấy lẽ công,
Cũng đồng trừng-trị kẻ lòng tà-gian.
Ấy là đến lúc xuê-xang,
Tam-Hoàng trở lại là đời Thượng-Nguơn.

Khuyên dân lòng chớ có sồn,
Rán tu thì được xem đờn trên mây.
Người hung chết đất chật thầy,
Nhìn xem bắt thăm ngày rày cho dân.

Mấy người còn được xác thân,
Thì là Đài-Ngọc Các-Lân mới kề.

Bây giờ kẻ nhún người trề,
Chê ta rằng dại rằng khờ cũng cam.

Dương-trần bỏ bớt tánh tham,
Đừng chơi cờ-bạc đừng làm ác-gian.
Để sau coi Hội coi hàng,
Coi Tiên coi Phật mới ngoan bớ trần.

Điểm-đàng dĩ-thỏa chớ gần,
Để sau xem thấy non Tần thôn-xao.
Tuy nghèo dùng đỡ cháu rau,
Bền lòng niệm Phật thì sau thanh nhàn.

Đừng quen thói củ làm càn,
Trộm gà cắp vịt xóm làng ghét vợ.
Khi xưa Ta cũng làm thơ,
Mà đời trần-hạ làm ngơ ít nhìn.

Dạy cho trần-thế phỉ tình,
Đàng Tiên cỗi tục phân minh hai đường.
Bây giờ hát bộ là thường,
Để sau Phật hát tỏ tường cho xem.

Cải-lương tuồng ấy cũ mèm,
Tốn tiền buồn ngủ lại thêm đồ ăn.
Nhảy lui nhảy tới lằng-xăng,
Làm tuồng mèo mả thêm nhăng cho đời.

Hạ-nguơn lòng dạ đổi dời,
Bây giờ khổ não đến đời là đây.
Rán nghe lời dạy của Thầy,
Để chừng đến việc kiếm Thầy khó ra.

Tây-Phương Thầy lại quá xa,
Nên ta mới nói cặn lời dân nghe.
Đừng ham lên ngựa xuống xe,
Ăn xài phí của lựa the làm gì.

Xuống trần ta dạy cổ lý,
Cốt cho trần-thế nghe thì mới thôi.
Ngày nay xe lết xe lỏi,
Đúng lời truyền sấm của hồi đời Lê.

Là năm Rồng, Rắn, Ngựa, Dê,

Chúng-sanh thế-giới ê-hề thây phơi.
Trạng-Trình truyền sấm mấy lời,
Ngày nay dân-chúng vậy thời rán tri.

Hiền nhơn bốn phận tu mi,
Hãy mau thức tỉnh kiếm thì huyền-cơ.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Chúng sanh còn đợi còn chờ chuyện chi.

Trên Trời xuất hiện Tử-Vi,
Quang-minh sáng suốt vậy thì dân ôi!
Thương dân khó đứng khôn ngồi,
Xót xa dạ Ngọc bồi-hồi tâm Trung.

Gió đông thì cội cây rung,
Phương xa có giặc thung-dung đặng nào?
Trời tây chúng nó hùng-hào,
Đem lòng gây-gổ máu đào mới tuôn.

Cầu Trời cho chúng qua truông,
Thế-gian yên-lặng hát tuồng khái-ca.
Tây-Phương tuy ở cõi xa,
Thành tâm thì có Phật mà đáo lai.

Ước mong dân khỏi nạn tai,
Dắt-dìu Tiên-cảnh Bồng-Lai nhiều người.
Xem trần khó nổi vui cười,
Lo giàu lo lợi chẳng rời bỏ dân.

Mẹ cha là kẻ trọng ân,
Dưỡng nuôi báo hiếu lúc thân yếu già.
Giường linh đơm quảy mới là,
Có chi cúng nầy vậy mà dân ôi!

Ta là thân phận làm tôi,
Phải đền phải đáp cho rồi mới hay.
Mặc ai tranh luận đấu tài,
Khuyên dân nên hãy miệt mài chữ Tu.

Giảng nầy ra cuối mùa thu,
Dạy ăn dạy ở chữ Tu vương tròn.
Học theo mỗi đạo làm con,
Luận xem học mới mấy đon đời này.

Văn-minh sửa mặt sửa mày,
Áo quần lảng mướt ngày rày ăn chơi.
Dọn xem hình vóc lả-lơi,
Ra đường ăn nói những lời nguyệt-hoa.

Trong tâm nhớ những điều tà,
Lời ăn tiếng nói thiệt là quá lạnh.
Xưng là đầu trẻ tuổi xanh,
Chẳng trau hiền-đức học hành làm chi?

Khôn ngoan thời những chuyện gì,
Cũng là lừa dối vậy thì dân quê.
Người xưa nó lại khinh chê,
Ông cha hủ-bại u-mê hơn mình.

Tự do trai gái kết tình,
Vớ lo trau sửa cho mình đẹp tươi.
Gái trai đến tuổi đôi mươi,
Chẳng kiêng cha mẹ nói cười lả-lơi.

So hình sửa sắc chiều mời,
Đặng làm những chuyện trái đời vô liêm.
Cớ sao chê cổ trọng kim,
Phụ cha phản chúa lỗi niềm tôi con.

Thấy đời trần-hạ thon-von,
Ai nuôi cho lớn mà còn khinh khi.
Ông cha thuở trước ngu si,
Mà ngay mà thật hơn thì đời nay.

Học hay lợi dụng tiền tài,
Lên quan xuống huyện ăn xài lả-lê.
Gặp ai đối rách cười chê,
Miệng kia hể mở chưởi thề vang rân.

Chẳng lo rèn trí lập thân,
Để làm xảo trá khổ thân sau này.
Giáo-viên các sở các thầy,
Khuyên mau tỉnh ngộ tập rày lòng nhơn.

Giúp đời đừng đợi trả ơn,
Miễn tròn bổn phận hay hơn bạc vàng.

Đánh liều Ta cũng nói càn,
Cứu dân bất luận giàu sang khó nghèo.

Vinh-hoa như thể bọt bèo,
Hiền-lương bất luận khó nghèo cũng xinh.
Nhắc năm Gia-Tĩnh triều Minh,
Nàng Kiều vì hiếu bán mình chuộc cha.

Tuy là lưu-lạc bốn-ba,
Đến khi mãn hạn bạn xưa cũng nhìn.
Ghét ư ta cũng mặc tình,
Nghiệm kim suy cổ biện minh thế nào.

Bá-gia kẻ thấp người cao,
Hiền thần hiếu nghĩa rán trau cho rồi.
Giảng này chỉ các điều tồi,
Khuyên dân hãy rán mà ngồi mà suy.

Thân ta, Ta chẳng tiếc chi,
Miễn cho bá-tánh nạn gì cũng qua.
Luận xem những việc sâu xa,
Chúng-sanh tưởng Phật thì là hãy coi.

Tháng ngày như thể đưa thoi,
Nguyện cầu thế-giới bớt ngòi chiến tranh.
Ngòi buồn dân gặp chiếu manh,
Ta cho bá-tánh bức tranh vô hình.

Ai ai cũng rán xét mình,
Nếu còn tánh xấu thì rinh ra ngoài.
Cạn lời mà ý còn dài,
Hiển cho trần-hạ một bài ngụ-ngôn.

Tới đây Ta giã làng thôn,
Ngọc-Thanh lui gót phi bốn Nam-Kỳ.
Hiền thần sách sử nêu ghi,
Miếu son tạc để tu-mi trung thần.

Thôi thôi cảnh khổ hầu gần,
Ta khuyên dân-chúng ân-cần nhìn xem.
Ra đời dạy-dỗ anh em,
Xem qua ít bận rán đem vào lòng.

Người tu như thể bá-tòng,
Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn.
Sửa trau là phận của mình,
Xưa nay lời lẽ sử kinh rõ ràng.

Chừng nào ta gặp Hớn-Hoàng,
Chúng-sanh mới hết phàn-nàn số căn.
Mạnh-Tông xưa cũng khóc măng,
Đất khô nẩy mụt rõ lòng hiếu-nhi.

Mặc ai nhạo-báng khinh-khi,
Phản ta niệm chữ từ-bi độ đời.
Muốn xem được Phật được Trời,
Thì là phải rán nghe lời dạy răn.

Bá-gia cùng các chư tăng,
Việc tu không đợi hươu đặng làm gì.
Đời cùng tu gấp kịp thì,
Đặng xem báu ngọc ly-kỳ Năm-Non.

Phật thương bốn-đạo như con,
Muốn cho bốn-đạo lòng son ghi lời.
Nửa sau đến việc biết đời,
Bây giờ chưa thấy nó thời không tin.

Tới đây cũng dứt giảng kinh,
Nếu ai biết sửa tâm linh mới mau.
Nam-mô lòng sở nguyện-cầu,
Chúc cho bá-tánh muôn sầu tiêu tan.

NAM-MÔ A-DI ĐÀ PHẬT
(tam niệm)

Cầu Phật-Tổ, Phật-Thầy, quan Thượng-Đẳng Đại-Thần, chư quan Cựu-Thần, chư vị Sơn-Thần, chư vị Năm Non Bảy Núi phổ-độ bá-tánh vạn dân tiêu tai tịnh sự giải-thoát mê-ly.

Quyển IV

Giác Mê Tâm Kệ

(846 câu)

Khai ngọn đuốc từ-bi chí thiện,
Tìm con lành dắt lại Phật đường.
Thương dân hiền giáo đạo Nam-Phương,
Đặng chỉ ngõ làm lành lánh dữ.

Sách Thánh đạo ghi trong Tam-Tự,
Người mới sanh tánh thiện Trời dành.
Bởi lớn lên tập nhiễm lợi danh,
Nên tật xấu che mờ thiện-tánh.

Thiếu giáo-dục thiếu thêm đức-hạnh,
Ta quyết lòng nhắc lại tánh xưa.
Mặc tình đời gièm-siểm ghét ưa,
Rừng kinh kệ ít người hay chữ.

Quá mắc mớ bởi chưng Phạn-ngữ,
Nên người đời khó kiếm cho ra.
Mỡ chuông bày đọc tụng ó la,
Chớ hiểm kẻ tường thông nghĩa lý.

Dòm trước mắt thấy điều hồ-mị,
Nên động tình bác-ái dạy răn.
Réo những ai lợi dụng làm xằng,
Cho suy-sụp chơn-nhơn mờ-mịt.

Nào có khác mây đen phủ bí,
Rồi dất nhau đến chỗ đại ngây.
Lấy tinh-thần hiệp vén ngút mây,
Trong bốn-đạo tự thân phải xử.

Xuống dương-thế dạo trong lê-thứ,
Thấy bá-gia gặp lúc náo-nùng.
Cảnh trần-gian nhiều nổi lao-lung,
Việc tu-tĩnh ít người hiểu lý.

Trong bá-tánh muốn nơi cao quý,
Phải truy tầm huyền-bí nơi cơ.
Từ sấm kinh cho đến thi thơ,
Trong chốn ấy nhiều nơi trọng yếu.

Tạo làm chi những trung với hiếu!
Ấy là người bốn phận phải trau.
Khuyên dương-trần đừng nệ cần-lao,
Cũng rán sửa rán trau nền đạo.

Tu đầu tóc không cần phải cạo,
Miễn cho rồi cái đạo làm người.
Kể từ nay lỡ khóc lỡ cười,
Vì buồn bức thấy đời biến chuyển.

Các chư Phật từ đây lựa tuyền,
Coi ai là đức-hạnh hiền-từ.
Lời sách xưa cận thủy tri ngư,
Cận sơn lãnh trần gian tri điều.

Trong sấm giảng nếu ai không hiểu,
Tầm kệ này Ta chỉ nẻo đường.
Quyết dạy trần nên nói lời thường,
Cho sanh-chúng đời nay dễ biết.

Trời đông gió sái mùa sái tiết,
Nắng cùng mưa cũng khác xưa rồi.
Khuyên dương-gian bỏ các việc tòi,
Đặng lo liệu cho tròn phận-sự.

Thấy trần-thế hãy còn lưỡng-lự,
Muốn tu mà còn hời chần-chờ.
Việc thế-gian như thể cuộc cờ,
Thắng với thối một hai nước tướng.

Nào ai có gạt dân nói bướng,
Mà dương-trần liệu lượng chánh tà.
Ta mến yêu những kẻ thiết-thà,
Nghe cơ-giảng thiết-tha lo-liệu.

Học đạo lý như đòn trúng điệu,
Hòa bản rồi thì cứ làm theo.
Lũ Tam-Bành trong bụng còn đeo,
Đoàn Lục-Tặc ta mau sớm giết.

Mài gương trí cho tinh cho khiết,
Dứt tâm trần kiếm chữ sắc không.

Đức Di-Đà Phật-Tổ ngóng trông,
Chờ dân chúng tìm nơi diệt khổ.

Theo Phật-Giáo từ kim chí cổ,
Gốc ông cha ta cũng tu-hành.
Mà ngày nay cứ mãi tranh giành,
Danh với lợi, của tiền, quyền tước.

Thấy trần thế ai ai cũng ước,
Đời sao không tới phút cho rồi.
Nay khổ lao khó đứng khôn ngồi,
Lúc đói cơm buồn lòng ngơ ngẩn.

Làm ác đức nhiều điều quanh quẩn,
Như gà cồ ăn bần cố xay.
Thấy người hiền nói đắng nói cay,
Sau mới biết thân ai lao khổ.

Nhớ thuở trước oai-linh Phật-Tổ,
Phép thần-thông trừ lũ Ma-Vương.
Chốn rừng tòng ngồi chịu nắng sương,
Tìm đạo-lý hiển cho trần-thế.

Hiệu Lão-Sĩ ra đời thật-tế,
Đem lời vàng dạy dỗ dương-trần.
Khuyên chúng-sanh khuya sớm chuyên-cần,
Tìm nguồn-cội diệt-trừ Tứ-Khổ.

Bịnh với Tử từ kim chí cổ,
Sanh với Già hai chữ hoài hoài.
Đức Thích-Ca xưa ở lâu dài,
Nghệtm Tứ-Khổ nên Ngài tầm Đạo.

Lo tu tỉnh mặc ai khinh-ngạo,
Diệt Lục-Căn đừng nhiễm Lục-Trần.
Chữ Sắc-Thịnh chớ có hầu gần,
Hương với Vị xác trần nên lánh.

Chữ Xúc-Pháp treo gương Hiền Thánh,
Tránh Sáu Đường cũng đặt về Thần.
Từ xưa nay dạy chỉ nhiều lần,
Mà lê-thứ không lo chẳng liệu.

Nhãn thấy sắc thường hay bận-bịu,

Tai ưạ nghe những điệu âm thanh.
Mắt với tai đều chọn đẹp xinh,
Còn lỗ mũi ưạ mùi êm dịu.

Đồ thơm tho nó ưạ nó chịu,
Chồn xạ hương hay lết lại gần.
Lưỡi ưạ ngon là chuyện ân-cần,
Đồ ngọt béo nó ưạ nó mến.

Thân tham sướng muốn tiền của đến,
Đặng ăn xài cho phỉ tấm tình.
Ý thì ưạ sửa sắc soi hình,
Vớì chức phận cho cao cho quí.

Sáu đường ấy ở trong tâm ý,
Ta mau mau dứt nó cho rồi.
Nếu tỉnh tâm nào có mấy hồi,
Mượn trí đạo đuổi ra khỏi xác.

Dứt được nó ấy là giải thoát,
Thì xác trần mới khỏi đọa-đầy.
Cả tiếng kêu những kẻ trí tài,
Hãy yên lặng bình tâm suy-nghĩ

Tiên xử kỷ hậu lai xử bỉ,
Bắt lỗi người phải xét lỗi mình.
Vậy mới là phải bực công-bình,
Nẻo chánh-trực chí người quân tử.

Người biết đạo phải gìn ngôn ngữ,
Nói với ai chớ có sai lời.
Trọng mẹ cha kính nể Phật Trời,
Đừng nhiều tiếng nghinh-ngang mang lỗi.

Tánh ngay thẳng ta không dòi dối,
Dầu tan xương nát thịt chẳng màng.
Ta Khùng Điên nói đại nói càn,
Chẳng có sợ ai rầy ai mắng.

Trời còn lúc tối mưa sớm nắng,
Thì trần-gian còn mãi khổ lao.
Ở trên đời kẻ thấp người cao,
Kẻ hiền-hậu người thì gian-ác.

Không quen biết mà cao tuổi tác,
Ta cũng nên kính trọng mới là.
Tâm từ-bi sánh thể ngọc-ngà,
Trong các báu khó bì tánh Thiện.

Phải xử thế chớ nên bày biện,
Miệng xảo ngôn thường kiện tẩm thân.
Việc bán buôn phải giữ ngang cân,
Chớ tập tánh lặn lừng tráo đấu.

Các công cuộc của người tánh xấu,
Ta giữ gìn chớ có nhiễm vào.
Tâm Bần Tăng chẳng mến sắc màu,
Mến những kẻ biết vào đường chánh.

Ta dạy thế mượn lời Phật Thánh,
Nên truyền ban cho chúng-sanh tường.
Tuy ngày nay chúng nó hùng-cường,
Chừng phân định thì ta cao-quí.

Khuyên bốn-đạo lập thân nuôi chí,
Đặng chờ ngày yết-kiến Phật Trời.
Quá yêu dân cạn tỏ nhiều lời,
Cho trần-hạ tìm trong lánh đục.

Chẳng chịu tu mãi còn lục-thực,
Lo giàu nghèo lo cũng chẳng rành.
Ham công-danh quên chữ sanh-thành,
Mến phú-quí quên câu dưỡng-dục.

Rán kiếm chỗ tầm tiên lánh tục,
Người ở đời phải được lòng trong.
Biển hồng-trần sớm gọi cho xong,
Ngày lập hội mới mong trở lại.

Chữ bần-tiện khuyên dân đừng nại,
Miễn cho ta trở lại ngay đàng.
Chữ vinh-hoa giờ chớ có màng,
Bởi giả tạm của đời Nguơn-hạ.

Gắng công tu xem nhiều phép lạ,
Của Thần-Tiên trừ lũ hung-đồ.

Nào lựa là, lãnh nhiều, tổ sô,
Chớ ham mến mà sau lao-ly.

Ngày tiêu-diệt từ năm Bính-Tý,
Đến năm nay hao hót đã nhiều.
Các ngoại bang đã nhuộm máu điều,
Sao trần-thế không toan chẳng liệu.

Để đến việc dang lưng mà chịu,
Chớ Phật đâu cứu kịp cho người.
Khuyên chúng-sanh bỏ tánh biếng lười,
Phải sốt-sắng làm ăn cần-thiết.

Nghèo với đói từ nay sẽ biết,
Hàng ngoại bang bố thiết ta hoài.
Nên bá-gia hãy rán miệt-mài
Dầu rách rưới cũng mau cần kiệm.

Lời ta dạy hãy nên suy-nghiệm,
Phải phá tan Ngũ-Uẩn trong mình.
Chữ Tham trong ý muốn mặc tình,
Rán định tánh trừ cho nó tuyệt.

Chữ gây-gỗ là Sân hãy diệt,
Cho nó đừng thấp-thoáng trong lòng.
Thêm chữ Si thiệt quá lòng-dòng,
Nên tỉnh trí tìm nơi dứt tắt.

Chữ Nhơn Ngã cũng là quá gắt,
Ta chớ nên phân biệt với người.
Dẹp năm tên được mới mừng cười,
Vô pháp-tướng mới là thiệt tướng.

Người tu hành phải trừ nghiệp-chướng,
Với bốn ma mới đặt an nhàn.
Tửu nhiễm vào thân thể bất an,
Sắc mến nó ngày kia lao khổ.

Ta nghiệm xét từ đời Bàn-Cổ,
Có ai dùng mà đặt thành Tiên.
Mà đời nay theo nó liên-miên,
Chữ Tài Của khổ riêng một kiếp.

Bị tội cướp nào ai có tiếp,

Mà đời nay nó cứ mãi làm.
Chữ Khí hùng khuyên chớ có ham,
Mà lao lý tẩm thân trần-thế.

Kẻ nhứt dạ thường sanh bá kế,
Để gạt người làm thế cho mình.
Ngày sau nầy lắm nỗi tội tình,
Sao sanh-chúng chẳng lo cải sửa.

Bịnh ôn-dịch thường hay ói mửa,
Mà dương-trần chẳng chịu kiêng-dè.
Qua năm Dê đến lúc mùa hè,
Trong bá-tánh biết ai hữu chí.

Ta chịu lệnh Tây-Phương thọ ký,
Gìn Nghiệt-Long đặng cứu dương-trần.
Nên ra đời dạy-dỗ ân-cần,
Khuyên bá-tánh vạn dân liệu lấy.

Khổ với thăm ngày nay có mấy,
Sợ mai sau dòm thấy bay hồn.
Trừ tà-gian còn thiện chỉ tồn,
Cảnh sông máu núi xương tha-thiết.

Trần với thế bây giờ nào biết,
Chừng nhìn xem hư thiệt mới tường.
Ta bây giờ tu niệm tâm thường,
Sau danh thế xạ hương khắp chốn.

Nhà giàu có xài không sợ tốn,
Phải để tiền cho kẻ nghèo nàn.
Lo ăn xài trà rượu xình-xoàng,
Chừng khổ não phân-nàn căn số.

Lời truyền sấm như bài toán đố,
Ai biết tâm thì đặng hưởng nhờ.
Ta khuyên tu dân cứ mãi ngò,
Sợ gạt chúng kiếm xu kiếm cát.

Bị ngoại quốc bán hàng quá gắt,
Nên dân ta chịu chữ cơ-hàn.
Ta Khùng Điền của cải chẳng màng,
Miễn lê-thứ được câu hạnh-phúc.

Cờ thế-giới ngày nay gần thúc,
Nên Phật Tiên phải xuống hồng-trần.
Chừng lao-xao ác thú non Tần,
Thì Nam-Quốc lương dân mới biết.

Nay dạy thế cày cùng ngòi viết,
Vớ xác trần du-thuyết ít hàng.
Ai nói chi ta cũng chẳng màng,
Sau biết đặng dân đừng có tiếc.

Con phù du hững-hờ nào biết,
Thấy bóng đèn thì quyết chun vô.
Thảm thương thay chết héo chết khô,
Nhìn đèn nọ thấy mờ phù-dũ.

Kệ khuyên trần đã mãn mùa thu,
Đeo danh lợi như con vật ấy.
Giống xe cát biển đông thường thấy,
Tên Dã-Tràng rất uổng công-trình.

Khi nước ròng nhờ lúc bình-minh,
Lúc nước lớn cát kia tan rã.
Trần phú-quí thì trần thông-thả,
Chớ còn ta cứ khổ lao hoài.

Viết kệ-cơ giảng dạy ít bài,
Mặc lê-thứ làm không tự ý.
Coi rồi phải nhận cho hiểu lý,
Câu huyền sâu của kẻ Khùng này.

Bởi chữ khùng của Phật của Thầy,
Chớ chẳng phải của người lãng-trí.
Mê với tỉnh nhận ra là lý,
Thấy dương-trần ngủ mãi ngủ hoài.

Thức dậy mà tầm đạo kiếm bài,
Để thi cử khỏi mang tiếng rớt.
Sách khuyến-thiện miệng kêu không ngớt,
Mà nào ai có thức dậy tầm.

Ta nghĩ suy cũng bắt hồ thắm,
Nên than thở cùng trần ít tiếng.
Tâm sáng suốt như đài nguyệt-kiến,
Tánh trong như nước bích mùa xuân.

Nếu không tu chường khổ cũng ửng,
Đừng có trách sao không chỉ bảo.
Từ nhỏ tuổi đến người trưởng lão,
Mắc trong vòng sanh tử luân hồi.

Xuống Diêm-Đình thấy tội hỡi ôi!
Đó mới biết có nơi địa-ngục.
Kỳ xả tội nay còn một lúc.
Sao chẳng tu đặng có hưởng nhờ.

Gặp giảng kinh trần cứ làm ngơ,
Trông bông kiểng giống chi hưởng nấy.
Địa-ngục cũng tại tâm làm quấy,
Về thiên-đàng tâm ấy tạo ra.

Cái chữ Tâm mà Quỷ hay Ma,
Tiên hay Phật cũng là tại nó.
Tu với tỉnh biết làm chẳng khó,
Nếu lạng Tâm tỏ-ngộ Đạo màu.

Cảnh dương-gian muôn thắm ngàn sâu,
Ngó vạn vật dài lâu chẳng có.
Sông với núi trước kia mắt ngó,
Khi chết rồi thấy nó đặng nào.

Ai biết đường hãy sớm tẩu-đào,
Kiếm Đạo-lý mà nhờ mà nỡ.
Chịu cay-đắng tu hành mới giỏi,
Ta thương đời len-lỏi xuống trần.

Đạo vô-vi của Phật ân-cần,
Nổi theo chí Thích-Ca ngày trước.
Câu phú-quí Ngài không màng-ước,
Chữ bồ-đề như cội bá-tòng.

Rán dưỡng nuôi chữ đó trong lòng,
Thì là được định chùng diệu-quả.
Lời thuyết-pháp chẳng vì nhơn-ngã,
Người nào đâu có Phật-tánh là.

Xem kệ này như ngọc như ngà,
Phải nảy nở như cơn mưa thuận.
Hạp mùa tiết giống kia bất luận,
Thấy mọc mầm trở lá mới màu.

Trông chúng sanh nghĩ tận đuôi đầu,
Về Cực-Lạc mới là hết khổ.
Đạo với lý từ đây nhiều chỗ,
Phải lọc-lựa cho kỹ mà nhờ.

Chọn nơi nào đạo chánh phượng thờ,
Thì mới được thân sau cao-quí.
Nhìn Phật-Giáo mà tìm cái lý,
Coi tại sao ta phải tu hành.

Vì yêu dân Ta kể ngọn-ngành,
Khuyên lê-thứ làm lành mà tránh.
Cảnh Niết-Bàn là nơi cứu cánh,
Về chốn ni xa lánh hồng-trần.

Dầu không siêu cũng đặng về Thần,
Nhờ hai chữ trung-quân ái-quốc.
Chừng lập Hội biết ai còn mất,
Giờ chưa phân chưa biết chánh tà.

Ta vì vưng sắc lệnh Ngọc-Tòa,
Đền Linh-Khứ sơn-trung chịu mạng.
Nền Đạo-đức Ta bày quá cạn,
Mà dương-gian còn gạn danh từ.

Làm cho Ta lỡ khóc lỡ cười,
Khóc là khóc thương người ngu muội
Thấy Diên Khùng làm như sắt nguội,
Chẳng tranh đừng nó lại khinh-khi.

Ngó về Tây niệm chữ từ-bi,
Cười trần-thế mê-si thái quá.
Tranh với luận đặng dành cơm cá.
Khuyến dụ người đặng kiếm bạc tiền.

Thấy chúng sanh ghét ngổ ganh hiền,
Theo chế-nhạo những người tu tỉnh.
Tu không tu cũng không mời thỉnh,
Mặc tình ai trọng-kinh hay chê.

Thương lê-dân còn mắng say mê,
Chẳng tu tỉnh cho rành sương nắng.
Thấy ta lại nói cay nói đắng,
Đắng với cay ta cũng chẳng màng.

Chừng trần-gian kiến thấy phụng-hoàng,
Sè cánh múa chào mừng Phật Thánh.
Thấy đạo-lý chớ nào thấy tánh,
Còn ẩn nơi tim óc xác phàm.

Ai biết tri việc phải cứ làm,
Sau mới biết ai phạm ai Thánh.
Đức Lục-Tổ ít ai dám sánh,
Người dốt mà nói pháp quá rành.

Lựa làm chi cao chữ học hành,
Biết tỏ ngộ ấy là gặp Đạo.
Việc cổ tích cần chi phải thạo,
Chuyện qua rồi kể lại làm gì.

Nếu ai mà biết chữ tu trì,
Tâm bình tịnh được thì phát huệ.
Ta yêu chúng viết ra Giảng Kệ,
Khuyên tăng-đồ cùng các tín-đồ.

Nghe cạn lời có mờ-hồ,
Tìm hiểu nghĩa làm theo đức Đạo.
Trần với thế nó hay kiêu-ngạo,
Các nhà sư hãy rán sửa mình.

Nếu xuất gia ngũ-giải rán gìn,
Tu chơn chánh mới không hổ tiếng.
Cả ngàn năm nhờn tâm xao-xuyến,
Sao tu hoài chẳng thấy ai thành.

Bởi chữ tu liền với chữ hành,
Hành bất chánh người đời mới nói.
Bị tăng chúng quá ham chùa ngôi,
Nên tôi khuyên khắp chốn cùng làng.

Phật nào ham tượng cốt phết vàng,
Mà tăng tạo hao tiền bá-tánh.
Việc giả dối từ đây nên lánh,
Bổn-đạo ôi! Hãy rán sửa mình.

Cuộc dạy đời ta lắm công-trình,
Làm chẳng trọn uổng thay một kiếp.
Lời chơn-chánh trần hay bỏ liếp,
Mãi lo làm hung-hiếp người hiền.

Mà làm cho Ngọc-Đế thăm phiền,
Muốn trừng-trị trần-gian thăm-thiết.
Đức Phật-Tổ tâm Ngài nhứt quyết,
Tâu Ngọc-Hoàng để Phật dạy trần.

Nên ra Kinh, Cơ-Giảng nhiều lần,
Mà dương-thế chẳng cần xét đến.

Xác trần-tục như cây cạnh khến,
Làm hiền hoài ắt phải tiêu mòn.

Đẻo với bào riết nó cũng tròn,
Đến chừng đó trông vào rất tốt.
Lũ giả-dối thường hay thề-thốt,
Nó chẳng kiên Thần Thánh là gì.

Tâm kẻ hung làm chuyện cố-lý,
Chẳng có sợ mang điều tội phước.
Ghét những kẻ tu hành bốc-xước,
Miệng kêu gào chuyện phước bề ngoài.

Bước vào chùa thấy Phật lạy dài,
Lui khỏi cửa ra tay cầu-xé.
Thấy quyền quý nó hay dựa mé.
Đặng bợ bưng những kẻ hung-sùng.

Ta thương đời nói những chuyện cùng,
Chẳng có vị có dung kẻ quấy.
Cuộc sám -hối vô chùa thường thấy,
Làm gian lừa biết mấy nhiều lần.

Thấy dương-gian lường gạt Thánh Thần,
Mà chưa xót cho đời Ngươn-Hạ.
Chữ tự hồi nào ai có lạ,
Là ăn-năn cải-sửa tâm lành.

Phật chẳng qua dụng chữ tín-thành,
Chớ nào dụng Hương, Đăng, Trà, Quả.
Làm chay đám tạo nhiều xá-mã,
Bay về Tây nói những chuyện gì?

Thấy chúng tăng làm chuyện quáy kỳ,
Ta khuyên mãi cũng không chịu bỏ.
Lời chơn-chánh hình như nói xỏ,
Mà không không nào có biếm đời.

Thấy lạc-lầm khuyên nhủ ít lời,
Chớ nào có ngạo chi tăng chúng.

Coi tâm kệ làm theo mới trúng,
Để lạc-lầm lấm bớ tăng-đồ.
Định tâm-thần như mặt nước hồ,
Suy với nghĩ, nghĩ suy đường lối.

Muốn niệm Phật chẳng cần sớm tối,
Ghi vào lòng sáu chữ Di-Đà.
Thì hiền lương quên mất điều tà,
Đặng hạnh-phúc nhờ lòng cố gắng.

Việc đạo-đức bất cần thời thắng,
Chữ tu hiền ngay thẳng lần hồi
Thấy Thiên-cơ khó nổi yên ngồi,
Thương lê-thứ tới hồi khổ-não.

Thầy lạc tứ không ai chỉ bảo,
Như vịt con dừ dất nhờ gà.
Phải nghĩ suy cạn lẽ mới là,
Nay gặp gốc phải mau tìm gốc.

Để gặp Phật ngồi mà than khóc,
Gỡ làm sao hết rối mà về.
Mắt nhìn xem yêu quái bọn bề,
Bởi ác-đức nên không ai cứu.

Mang thủy ách hồi năm Đinh-sửu,
Đến năm nay tái lại một lần.
Khổ-ách nàyặng thức-tỉnh trần,
Rằng thiên-định tuồng đời sắp hạ.

Trẻ nhỏ tuổi đời này lằng-mạ,
Bị văn-minh cám dỗ loài người.
Kể từ rày cười một khóc mười,
Kéo chúng nó dễ-người Phật Thánh.

Đạo Quỷ-Vương rất nhiều chi ngánh,
Khuyên dương-trần sớm tránh mới mầu.
Để ngày sau đến việc thăm-sầu,
Rán nghe kỹ lời ta mách trước.

Thuyền chúng nó thẳng buồm chạy lướt,
Lọt ngoài khơi mới hết hò khoan.
Tu mà ham cho được giàu sang,
Vớ quyền tước là tu dối thế.

Nhớ thuở trước vua Lương-Võ-Đế,
Tạo chùa chiến khắp nước tu hành.
Đến chừng sau ngã-tử Đài-thành,
Phật bất cứu vì tâm còn ác.

Tu biết cách như đươn biết đất,
Đươn đất rành đặng dựa Xe-Loan.
Ai biết nghe thì sớm liệu toan,
Để đến việc như người thất nghiệp.

Phải qui căn cùng nhau hội hiệp,
Rán mau chơn mới kịp Đạo-mầu.
Sớm với chiều gắng chí nguyện-cầu,
Thì sẽ được Tòa-chương dựa kế.

Chúng-sanh thể như gà thất thế,
Phải nằm chờ tới nước bắt ra.
Thời-kỳ này nhiều quỷ cùng ma,
Trời mở cửa Quỷ-Vương xuống thế.

Nên Ta mới ra tay cứu-tế,
Kéo chúng-sanh bịnh khổ quá chừng.
Sau Quỷ-Vương đi đứng nửa lừng,
Thêm tên tuổi chúng-sanh nó biết.

Làm đủ cách xuống lên tha-thiết,
Ở ngoài đường nó biết tên mình.
Tin cùng không thì cũng mặc tình,
Chớ Ta lắm công-trình dạy-dỗ.

Hồi thuở trước Thích-Ca Phật-Tổ,
Ngồi tham-thiền bị nó ghẹo hoài.
Mà cũng không rung động đặng Ngài,
Nên cố oán phá đời mãi mãi.

Trong bốn-đạo cùng là sự vãi,
Rán bền lòng cho được hiền từ.
Hết khổ lao thì đến vui cười,
Chừng đó mới phỉ tình nguyện ước.

Bọn gái mới ra đường tha-thuốt,
Bỏ hết trơn nề-nếp ông cha.
Khác tánh-tình người cổ nước ta,
Nên phải chịu đốn-đau đủ cách.

Trai với gái rán coi sử sách,
Đứng trung thần với kẻ tiết-trinh.
Dọn bề trong mới gọi đẹp xinh,
Chớ mang lột bề ngoài chẳng tốt.

Dạy chẳng đặt lòng như lửa đốt,
Khấp dương-gian chưa đặt ba phần.
Kể từ nay Tiên, Phật, Thánh, Thần,
Lo dạy-dỗ dương-trần chẳng xiết.

Đức Thượng-Đế dự đèn Ngọc-Khuyết,
Nhìn dương-gian cũng luống thờ dài.
Thấy chúng-sanh trau-trỉa mặt mày,
Chớ chẳng chịu trau tâm trỉa tánh.

Kẻ đói khó người sang hay lánh,
Bước lại gần chê lũ tanh-hôi.
Cõi Ta-bà Ta thấy hời ôi!
Sầu bá-tánh quá nên kiêu-cách.

Người tàn-tật đui cùi đói-rách,
Ít có ai để mắt nhìn vào.
Chuộng những người dù vống sắc màu,
Cậu với mợ, ông-thầy, cô-bác.

Thị kẻ khó như rơm như rác,
Ta quá rầu đài-các văn-minh.
Mấy ai mà giữ dạ sắt đĩnh,
Theo Tông-Tổ của mình thờ trước?

Đầu với tóc áo quần lảng-mướt,
Chữ lạnh khôn của quỷ của ma.
Chớ nó không có giống người ta,
Ma với quỷ sanh người hung ác.

Lo tập luyện những câu đờn hát,
Chớ chẳng lo dạy-dỗ ngu khờ.

Để cái tâm yên lặng như tờ,
Coi ta nói câu nào bất chánh?

Rán bắt chước làm theo Phật Thánh,
Nếu thiệt người thì biết thương người.
Thấy kẻ khờ quê dốt ngạo cười,
Nào có lấy lời chi chỉ bảo.

Ta thương xót lo tần lo tảo,
Chẳng thấy ai rẻ thảo dâu hiền.
Làm cho người Thượng-Cổ thêm phiền,
Rất đau xót cho nòi cho giống.

Biết chừng nào được qui nhứt thống,
Khắp hoàn-cầu dân biết thương nhau.
Nhắc ra thì dạ ngọc đốn-đau,
Không nhắc đến biết đâu dân sửa.

Cơm được chín ta nhờ có lửa,
Dân được vui nhờ lúc khai-hoàn.
Phật Như-Lai cho phép Khùng troàn,
Cho bốn-đạo khắp nơi đặng biết.

Ai chưởi mắng thì ta giả điếc,
Đợi cho người hết giận ta khuyên.
Chữ nhẫn-hòa ta để đầu tiên,
Thì đâu có mang câu thù-oán.

Việc hung-ác hễ vừa thắp-thoáng,
Chữ từ-bi ta diệt nó liền.
Sự oán-thù đáp lại chữ hiền,
Thì thù-oán tiêu-tan mất hết.

Chữ bạn tác dù cho đến chết,
Cũng keo sơn gắn chặt mới là.
Bước ra đường ăn nói thiệt-thà,
Dầu khôn-khéo cũng là giả đại.

Nếu tranh-đương ắt ta bị hại,
Thêm sa-cơ lại bị xích-xiềng.
Vì đời nay chúng nó dụng tiền,
Ít ai dụng chữ hơn chữ nghĩa.

Theo học Đạo mặc ai mai-mả,
Ta cũng đừng gây-gỗ với người.
Được mấy điều thì đáng vàng mười,
Thiệt hiền-đức có ai mắng chưởi.

Xưa đức Thánh luận bàn cái lưới,
Ngài nói rằng các việc tại đây.
Thuận với hòa hay ghét với rầy,
Cũng cái lưới làm thầy các việc.

Phải kiếm cách đặng ta trừ tuyệt,
Lấy tâm-thần làm chủ mới mau.
Cũng chẳng nên theo tánh võ-hầu,
Thấy chẳng nói mà nhả mà nhướng.

Hãy liệu sức chớ nên nói bướng,
Dầu việc chi liệu lượng mà làm.
Điền Khùng này chẳng có nói xàm,
Nói những chuyện từ-bi bác-ái.

Nếu bốn-đạo còn ai làm sái,
Coi kệ này mình sửa lấy mình.
Ta không tranh mà cũng không kinh,
Cho bá-tánh gièm-pha thỏa chí.

Ai làm phước in ra mà thí,
Thì được nhiều hạnh-phúc sau này,
Chồn non xanh dạy-dỗ cáo-cây,
Xuống trần-thế ra tay dắt chúng.

Tới với Ta chớ đem đồ cúng,
Chỉ đem theo hai chữ thành-lòng.
Chẳng có cần trà, quả, hương nồng,
Mong sanh-chúng từ-lòng hối-ngộ.

Kẻ xa-xuôi có lòng ái mộ,
Xem kệ này tu tỉnh tại nhà.
Ở ruộng đồng cũng niệm vậy mà,
Phật chẳng chấp chẳng nài thời khắc.

Chay bốn bữa ấy là quy-tắc,
Của kẻ Khùng chỉ dắt chúng-sanh.
Con Phật thì chẳng có khôn lanh,
Đời văn-vật khôn ma khôn quỉ.

Lo trang-sức kim-thời huê mỹ,
Rồi phụ-phòng tục cổ nước nhà.
Trong tâm thì chứa chữ gian-tà,
Chớ chẳng chứa tấm lòng bác-ái.

Học chữ nghĩa cho thông cho thái,
Đặng xuê-xang đài-các xe-tàu.
Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu,
Trong tâm-ý mưu-mô đủ thế.

Ta còn mắc phiêu-lưu dương-thế,
Đạo Lục-Châu đặng cứu bá-gia.
Mặc tình ai xem kệ ngâm-ngà,
Hay sửa đổi tùy lòng hư-hỷ.

Thương sanh-chúng tỏ bày quá kỹ,
Hồi dương-trần nên sớm quày đầu.
Đặng sau xem Phật-pháp nhiệm-mầu,
Vớ bấu-quí đài-lầu tươi tốt.

Xác ta vốn là người quê dốt,
Nên mở mang chưa được mấy rành.
Khắp dương-gian như sợi chỉ mảnh,
Mong bốn-đạo tâm thành trở lại.

Dầu cực khổ thân này chẳng ngại,
Chẳng cần ai bái lạy khẩn-cầu.
Bỏ dị-đoan mới thấy đạo-mầu,
Bớt giả-dối gặp Người Thượng-Cổ.

Gốc thuở trước của Tông của Tổ,
Đâu có bày dối-mị như vậy.
Những sấm truyền xưa của Phật Thầy,
Dân rán kiếm mà truy thì biết.

Xưa để lại nhiều câu thăm-thiết,
Mà nào ai có biết để lòng.
Chuyện Thiên-Cơ nói rất nảo nong,
Câu hữu lý bá-tòng khó sánh.

Chốn tụ hội chớ nên léo hánh,
Vì lời xưa có dặn rạch-rời.

Dân chớ nên phụ bạc giống nòi,
Mà lao-lý tấm thân vô ích.

Phải nhẫn-nhục chờ Người Cổ Tích,
Phật với Trời phân định cho ta.
Người xưa tuy ít chữ nô-m-na,
Chớ chơn-chất người ta ngay thẳng.

Dạy bổn-đạo lấy câu trung đẳng,
Chẳng nói cao vì sắp rớt đời.
Đấng nam-nhi ẩn-nhẫn tùy thời,
Vậy mới gọi khôn-ngoan hữu chí.

Ta ra sức viết câu huyền-bí,
Chúng dân ôi! Rán kiếm rán tầm.
Giống thú kia là loại sanh cầm,
Mà còn biết kiếm tầm đạo-đức.

Thú-vật biết tu hành náo-nức,
Còn người sao chẳng rút hồng-trần?
Việc tu hành phải vẹn nghĩa ân,
Kính với sấm chúng dân thường thấy.

Chữ Bát-Chánh rõ ràng trong giấy,
Là chơn truyền của Đức Thích-Ca.
Người tu hành cần phải tìm ra,
Cho dân biết mục đầu Chánh-Kiến.

Trí linh-mẫn nhìn xem các chuyện,
Phải dừng cho lằm-lạc nẻo tà.
Dầu việc người hay việc của ta,
Nên phán-đoán cho tường cho tận.

Tội với phước xét coi nhiều bận,
Mới khỏi lằm tà-kiến đem vào.
Chánh Tư-Duy mục ấy thanh cao,
Hãy tưởng nhớ những điều đáng nhớ.

Trên cùng dưới dầu thầy hay tớ,
Cũng tưởng điều trung-chánh mới mau.
Việc vui say mè-o-mả đâu đâu,
Hãy dẹp gát nhớ câu Lục-Tự.

Câu Chánh-Nghiệp cũng là quá bực,
Dấu nghề chi làm việc ngay đường.
Ta đừng nên theo kẻ bất lương,
Học ngôn xảo để lừa đồng loại.

Chánh Tinh-Tấn dầu thành hay bại,
Cứ một đường tín-ngưỡng của mình.
Dầu cho ai phá rối đức tin,
Ta cũng cứ một đường đi tới.

Mục Chánh-Mạng chúng-sanh ời hỡi,
Cho hồn-linh cai-quản châu-thân.
Lấy chơn-nhơn dẹp tánh phàm-trần,
Mới có thể mong về Cực-Lạc.

Câu Chánh-Ngữ lòng son ghi tạc,
Tiếng luận bàn ngay ngấn tổ tường.
Nói những điều đức-hạnh hiền-lương,
Chớ thêm bớt mà mang tội lỗi.

Việc tráo-chác ấy là nguồn cội,
Lời xảo ngôn do đó mà ra.
Kinh-nghiệm rồi Ta mới diễn ca,
Câu Chánh-Niệm thiết-tha nhiều nỗi.

Khi cầu nguyện đừng cho phạm lỗi,
Phải làm tròn các việc vẹn toàn.
Dần chớ nên làm bướng làm càn,
Trong lúc ấy niệm cho lấy có.

Mục Chánh-Định thiết là rất khó,
Giữ tấm lòng bất động như như.
Cho hồn-linh yên-lặng an cư,
Thì mới được hườn-nguyên phản-bổn.

Tà với chánh còn đương trà-trộn,
Người muốn tu phải sớm lọc-lừa.
Tứ-Diệu-Đề ai có mến ưa,
Thì Lão cũng kể sơ thêm nữa.

Chữ Tập-Đề nay đã mở cửa,
Để đem vào khuôn-khổ người hiền.
Rán cực lòng một bước đầu tiên,
Sau mới được làm nên Phật Thánh.

Về Thượng-Giái cõi Tiên mới bánh,
Đến Diệt-Đề trừ vật-dục xưa.
Cõi hồng-trần các việc mền ưa,
Sự giả tạm ta nên rút bỏ.

Muốn tâm-tánh ngày kia sáng tỏ,
Thì Khổ-Đề phải chịu nhọc-nhàn.
Lòng dục tu thì phải thiết-hành,
Chớ đừng có ham điều sung-sướng.

Đức Phật-Tổ nào đâu hẹp lượng,
Chịu nhọc-nhàn mới rõ Đạo-Đề.
Thấy một đàng thẳng-bằng mà mê,
Ôi chừng đó mới là mầu nhiệm.

Mùi đạo diệu chúng dân rán kiếm,
Trễ thời kỳ khó gặp đặng Ta.
Rời hành luôn Bát-Nhẫn mới là,
Thì muôn việc đều an bá tuế.

Chữ thứ nhứt Nhẫn-Năng-Xử-Thế,
Là người hiền khó kiếm trong đời.
Lập thân danh tuần trải nơi nơi,
Chờ thời đại mới là khôn khéo.

Chữ Nhẫn-Giái trì tâm trong trẻo,
Khuyên dương-trần giữ phận làm đầu.
Nhẫn-Hương-Lân cùng khắp đâu đâu,
Trên cùng dưới đều hòa ý hỉ.

Nhẫn-Phụ-Mẫu gọi trang hiền sĩ,
Phận xướng tùy chồng vợ nhịn nhau.
Nhịn xóm chòm cô bác mới cao,
Nhẫn-Tâm nọ ngày ngày an-lạc.

Nhịn tất cả những người tuổi tác,
Nhẫn-Tánh lành yên-tĩnh dài lâu.
Giữ một lòng hiền-hậu mới mầu,
Quanh năm cũng bảo toàn thân-thể.

Chữ Nhẫn-Đức kể ra luôn thể,
Thì trong đời vạn sự bình an.

Chữ Nhẫn-Thành báu-quí hiển-vang,
Khắp bá-tánh được câu hòa nhã.

Câu đạo-đức bay mùi thơm lạ,
Muốn nếm thì phải rán sưu tầm.
Các đạo tà mưu khéo âm thầm,
Dân rán tránh kẻ lâm mà khổ.

Chúng nó xuống khuyển-răn nhiều chỗ,
Dùng phép màu lòn mắt chúng-sanh.
Ai ham linh theo nó tập-tành,
Sa cạm-bẫy khó mong sống sót.

Ta chẳng phải dùng lời chuốt-ngọt,
Mà làm cho dân-chúng say mê.
Nẻo chánh tà biện luận nhiều bề,
Cho bá-tánh tìm nơi cội-gốc.

Lựa cho phải kẻo xưa danh mộc,
Đừng để làm thợ khéo sơn da.
Thì sau này đến lúc phong-ba,
Dông gió lớn cột kẻo khỏi gãy.

Thấy sanh-chúng nhiều người khờ dại,
Chẳng biết gìn phong-hóa lễ-nghi.
Nên ta đem đạo đức duy-trì,
Gìn tục cổ để người chẳng rối.

Còn chậm chạp Đạo-màu chưa tỏ,
Như rừng hoang mới dọn một đường
Tớ với Thầy nào quản thân lươn,
Muốn cứu thế sá chi bùn trịn.

Thương quá sức nên ta bịn-rịn,
Quyết độ đời cho đến chung thân.
Nếu thế-gian còn chốn mê tân,
Thì Ta chẳng an vui Cực-Lạc.

Dạy bổn-đạo lấy lời đích-xác,
Mà chẳng tu là bởi không ưa.
Chớ nước sâu mà bị gàu thừa,
Dân đông-đảo lời truyền chẳng xiết.

Nên phải tạm mượn cây ngòi viết,
Đem Đạo-màu như hạn cho mưa.
Đặng tố-trần tâm ý Người Xưa,
Chữ thậm thâm trong kinh Phật-Giáo.

Nền chơn-lý chúng chê rằng lão,
Mà nào Ta có lợi-dung ai.
Trong bá-gia nhiều ít lòng chay,
Để giữ trọn trong nền Phật-Pháp.

Gìn giới cấm sửa tâm ô-tạp,
Niệm Phật thì phải dẹp lòng tà.
Nhớ từ-bi hai chữ ngâm-nga,
Dầu làm lụng cũng là trì chí.

Chờ Thiên-Địa châu-nhi phục-thỉ,
Như đời xưa có gã Tử-Phòng.
Xem thời cơ người đã rõ thông,
Dùng tôi thiếu mà an bá-tánh.

Đời vật-chất văn-minh tranh-cạnh,
Chữ lợi quyền giựt-giết lẫn nhau.
Động lòng hiền chư Phật đón đau,
Cho kinh sấm dạy răn trần-thế.

Nhìn thấy chuyện gạo châu củi quế,
Nghèo bạc vàng đạo-đức cũng nghèo.
Ta xuống trần nhằm lúc nạn eo,
Nên phải bị kẻ hung khinh-bĩ.

Vì bác-ái nên thân Cuồng-Sĩ,
Phải chịu điều khổ hạnh sâu-xa,
Mong cho đời gặp lúc khải-ca,
Trong bốn biển thái-bình mới toại.

Phật, Tiên, Thánh, lòng nhơn hà-hải,
Những ước-ao thế-giới hòa-bình.
Nên khuyên đời truyền-bá sử-kinh,
Cho sanh-chúng sửa mình trong sạch.

Giàu đôi bạn khinh-khi kẻ rách,
Là những câu trong sách Minh-Tâm.
Tánh kẻ sang đôi vợ nào làm,
Thánh-nhơn để nhiều câu hữu-lý.

Có mấy kẻ ăn-năn xét kỹ?
Mãi ỷ tài chê bướng chê càn.
Thì ngày sau đừng có trách than,
Những tội lỗi của mình tạo lấy.

Bị háo-thắng việc người không thấy,
Rồi mắng lo gièm-siễm nhiều lời.
Vì vậy nên tình nghĩa xe lơi,
Đâu gần-gũi mà tường diệu lý.

Trong Lục-Tĩnh ai là người trí,
Mau thức thời tìm Đạo nhiệm-sâu.
Khuyên dân đừng chia áo rẽ bầu,
Phải hợp tác gieo trồng giống quý.

Coi rồi phải thân mình tự trị
Chẳng độ xong Phật khó dất-dìu.
Thả thuyền Từ bến Giác nâng-niu,
Kẻ hiểu Đạo mau mau bước xuống.

Việc trải qua như mây gió cuốn,
Nhìn cuộc đời ngày tháng thoi đưa.
Trời sáng ra kể lại thấy trưa,
Năm củ đó rồi qua năm mới.

Mười hai tháng mà còn mau tới,
Thì tuồng đời cũng chóng đổi thay.
Chữ phù-vân phú-quí nay mai,
Luân với chuyển dời qua đổi lại.

Cõi Ta-Bà mấy ai tồn tại,
Sống dư trăm như tuổi lão Bành.
Đời Hạ-Nguơn hay chết tuổi xanh,
Như thuở trước Nhan-Hồi còn trẻ.

Miễn cho được ngày hai cơm tẻ,
Buổi bản hàn đặng có tu thân.
Nhờ ơn Trời ban-bố đức ân,
Xem chung cuộc Phong-Thần tại thế.

Xử những kẻ hung-hăng tòi-tệ,
Thưởng những người trung nghĩa vẹn toàn.
Ra Kệ này hai chữ bảo-an,
Cho trần-thế được tâm thanh-tịnh.

Ngọc báu quý ẩn trong Nam-đỉnh,
Muốn tìm kim đáy biển gắng công.
Thấy dân tình luống những ước mong,
Gặp giống tốt hãy mau cày cấy.

Ai có nói Ta là người quấy,
Ta cũng cam bụng chịu tiếng lời.
Tổ ít câu cầu chúc cho đời,
Mong bá-tánh vạn dân giải-thoát.

Quyển V

Lời Khuyên Thiện Của Ông Vô Danh Cư Sĩ (776 câu)

Bằng tâm ngẫu hứng thừa nhàn,
Theo đòi nghiên-bút luận bàn Tục, Tiên.
Ta là cư-sĩ canh điền,
Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành.

Xa nơi tranh-đấu lợi danh,
Giữ lòng thanh-tịnh tánh lành trau-tria.
Gắng công trì niệm sớm khuya,
Thân tuy còn tục tâm là cõi mê.

Chí toan gieo giống Bồ-Đề,
Kiếm người lương thiện dắt về Tây-Phang.
Dạy khuyên những kẻ ngỗ-ngang,
Biết câu Lục-tự gìn đàng Tứ-ân.

Ở trần xử trọn nghĩa-nhân,
Quyết làm tôi Phật gởi thân Liên-Đài.
Cầu cho mỗi Đạo hoằng-khai,
Cầu cho trăm họ Bồng-Lai được gần.

Sớm về cõi Phật an-thân,
Kéo kiếp phong-trần dày gió dạn sương.
Phật-đài phưởng-phất mùi hương,
Cúi đầu đảnh lễ cội nương đức màu.

Từ-bi oai lực nhiệm sâu,
Độ con thoát chốn ưu-sầu trần-ai.
Nam-Mô Thích-Ca Như-Lai,
Ta-Bà Giáo-Chủ xin Ngài chứng-minh.

Dưới đây lược tả sách kinh,
Cho trong nam nữ hữu tình thì coi.
Lời lành của Phật truyền roi,
Độc qua suy nghiệm xét soi chánh tà.

THI

Tiếng kệ từ-bi quá diệu-trầm,
Diệt lòng tham vọng diệt thịnh-âm.
Trần-gian say-đắm theo màu-sắc,
Tịnh-độ giác-thuyền trị dục-tâm.

Phải rõ nghiệp-duyên trần cấu tạo,
Nghe rành chánh-pháp thoát tà-dâm.
Phù-sanh nhược mộng đời lao khổ,
Tĩnh trí tu thân khỏi lạc lầm.

Hào-quang chư Phật rọi mười phương,
Đạo pháp xem qua chớ gọi thường.
Chuyên-chú nghĩ suy từ nét dấu,
Cố công gìn giữ tánh thuần-lương.

Lòng quảng ái xót thương nhân chúng,
Buổi lố-lăng Phật-Giáo suy đồi.
Kẻ tu hành ai nở yên ngồi,
Mà sớm kệ chiều kinh thông thả.

Mình đã gặp con thuyền Bát-Nhã,
Có lý nào ích-kỷ tu thân?
Phật-Tổ xưa còn ở nơi trần,
Ngài gắng sức ra công hoằng-hóa.

Nền Đại-Đạo lưu thông khắp cả,
Bực tiên hiền đều trọng Phật-gia.
Rèn dân bằng giáo-thuyết bình-hòa,
Giống bác-ái gieo sâu vô tận.

Sau nhằm buổi phong-trào tân-tấn,
Đua chen theo vật-chất văn-minh.
Nên ít người khảo xét kệ-kinh,
Được dắt chúng hữu-tình thoát khổ.

Thêm còn bị lăm phen giông-tổ,
Lời tà-sư ngoại-đạo gieo vào.
Cho nhờn-sanh trong dạ núng-nao,
Chẳng gìn chặt gương xưa mạnh mẽ.

Dùng thế-lực dùng nhiều mảnh-khóe,
Cám dỗ người đặng có khiến sai.
Chúng nằm không hưởng của hoạnh tài,
Để khốn-khổ mặc ai trời kệ.

Mất thấy rõ những điều tòi-tệ,
Tai thường nghe lăm giọng ru người.
Thêm thời này thế-kỷ hai mươi,
Cố xô sập thần quyền cho hết.

Người nhẹ dạ nghe qua mê-mết,
Rằng: Nên dùng sức mạnh cạnh-tranh.
Được lợi-quyền lại được vang danh,
Bài-xích kẻ tu hành tác phước.

Làn sóng ấy nhiều người đón rước,
Giục dân tâm sôi-nổi tràn-trề.
Cổ tục nhà phỉ-báng khinh-chê,
Cho tôn-giáo là mùi thuốc phiện.

Ai ném vào ắt là phải nghiệm,
Chẳng còn lo trang võ đấu chinh.
Lấy sắc-thân dẹp nổi bất-bình,
Bỏ đức-tính của câu nhờn-quả.

Dầu ai có bền gan sắt đá,
Cũng động lòng trước cảnh ngửa-nghiêng.
Đạo diệu-mầu gặp lúc truân chuyên,
Phận môn-đệ phải lo vun quén.

Tầm sức nhỏ còn làm nên kén,
Người không lo có thẹn hay chằng?
Cả tiếng kêu cùng khắp chư tăng.
Vớ tín-nữ thiện-nam Phật-Giáo.

Nên cố gắng trau thân gìn Đạo,
Hiệp cùng nhau truyền-bá kinh lành.
Làm cho đời hiểu rõ thanh-danh,
Công đức Phật từ-bi vô lượng.

Đồng dẹp bớt âm-thinh sắc-tướng,
Lo chấn-hưng Phật-Pháp mới là.
Nói cho đời hiểu Phật Thích-Ca,
Lòng tự giác xả thân tâm Đạo.

Ta cũng chẳng hoàn-toàn thông-thạo,
Nhưng phân cùng bổn-đạo xa gần.
Có một điều già trẻ ân-cần,
Là phải biết nguyên nhân Phật-Giáo.

Hồi thế-kỷ khoảng trong thứ sáu,
Trước kỷ-nguyên tây-lịch thời xưa.
Pháp giáo chưa biệt-lập tam thừa,
Thuở Trung-Quốc nhà Châu Chiêu-Đế.

Bên Ấn-Độ thành Ca-Tỳ-La-Vệ,
Có đức vua Tịnh-Phạn nhơn từ.
Khắp thần dân lạc nghiệp an cư,
Trên chúa thẳng tôi ngay phò tá.

Đức Hoàng-hậu Ma-Da phong-nhã,
Sắc đẹp dường ngọc thốt hoa cười.
Một hôm kia về mặt vui tươi,
Đến trước bệ râu cùng thánh thượng.

Rằng: Thần thiếp nhờ ơn chung hưởng,
Của hoàng-gia cũng được vinh-quang.

Kể từ nay thiếp muốn an nhàn,
Dưỡng tâm-trí lần xa thế trước.

Chẳng phiền kẻ hầu sau đón trước,
Chỉ trừ người ý hiệp tâm đầu.
Xin một điều ở chốn long lâu,
Tập đức tánh khoan-dung đại độ.

Tránh tất cả những điều thô-lỗ,
Chẳng ưa gần kẻ bạo ngang-tàng.
Thiếp cúi đầu ngưỡng vọng Thiên-nhan,
Phê cho thiếp những điều xin ấy.

Vua nghe xong vội-vàng đứng dậy,
Bèn chuẩn y tỏ ý vừa lòng.
Bà tâu thêm ở trước đền rồng,
Xin Thánh-thượng bao-dung kẻ khó.

Lòng yêu dân ví như con đỏ,
Tội giảm tha, đói giúp cơm tiền.
Cứu dân nghèo trong lúc đảo điên,
Lấy đức rộng bủa trong bá tánh.

Vua hứa chịu giúp người đói lạnh,
Bà lui về cung điện nghỉ-ngơi.
Đêm trăng thanh gió mát thanh-thời,
Tiết hòa-thuận khắp nơi hoa nở.

Đức Hoàng-hậu trong lòng hớn-hở,
Giấc chiêm-bao Bà thấy lạ-lùng.
Bạch tượng từ ở chốn không trung,
Bồng sa xuống mình bà hồi-hải.

Vừa tỉnh giấc mơ tiên mới lạ,
Khắp phòng huê thơm nức mùi hương.
Bà rảo chân bèn bước ra vườn,
Truyền thị-vệ thỉnh vua lai đáo.

Vua y lời đến nơi hoa thảo,
Lại gần bà sao rất quái-kỳ.
Tay chơn bèn run-rẩy một khi,
Muốn quì xuống mắt dường tăm-tối.

Tiếng Thần Tiên trên không ca trối,
Rằng ta mừng vua hữu thiện căn.
Sắp có con thế-giới chẳng bằng,
Sau người ấy lập nên Đạo cả.

Vua nghe xong cúi đầu bái tạ,
Liên phán cùng Hoàng-hậu Ma-Da.
Có việc chi vội-vả dòi ta,
Khá nói lại đầu đuôi tường tất.

Bà thuật rõ chiêm bao trong giấc,
Xin vua vời ít kẻ bàn giùm.
Các thầy bàn được lĩnh vào cung,
Nghe xong-xả tâu rằng điềm quý.

Ngày thắm-thoát đông qua hạ chí,
Bà trở sanh Thái-tử đẹp tươi.
Mặt trang-nghiêm khí-phách hơn người,
Vua cùng khắp thần dân mừng rỡ.

Họ Thích-Ca từ đây cũng ngõ,
Sẽ có người nối nghiệp hoàng-gia.
Liên đặt tên là Sĩ-Đạt-Ta,
Cả triều chính treo hoa yến ả.

Có nhà sư cách thành mấy dặm,
Thường ở ăn trong sạch hiền-từ.
Lòng thẳng-ngay chẳng có vị tự,
Đời thanh-tịnh gìn theo Đạo-lý.

Ông lại được Thần Tiên dẫn chỉ,
Hiếu Thiên-cơ thấu mối diệu-huyền.
Ông là người Bà-la-môn tiên,
A-tư-Đà tiên hiền tên lão.

Thời buổi ấy vua ưa người Đạo,
Bèn vào châu tâu trước bệ rồng.
Xin vua cho ông bước vào trong,
Được yết-kiến tử-hoàng luôn thể.

Ông xem xong bổng liền sa lệ,
Vẽ mặt buồn chẳng thốt ra lời.
Thấy lạ-lùng vua bước đến nơi,
Liên phán hỏi bảo ông phân rõ.

Trước cung-điện ông liền bày tỏ,
Rằng tử-hoàng chừng được thành nơ.
Lìa đèn-đài khổ-cực chẳng sòn,
Tìm Đạo-lý dất-dìu sanh-chúng.

Ngài sẽ được thế-gian ca tụng,
Chắc phần Ngài quả Phật vẹn tròn.
Buồn vì tôi tuổi lớn sức mòn,
Chẳng sống đặng nghe lời Phật thuyết.

Cả hồng-trần đau-thương thống-thiết,
Nhờ Ngài mà diệt nẻo luân-hồi.
Vô phước nên tôi bấy phận tôi,
Chớ chẳng có điều chi lo ngại.

Đức Hoàng-hậu đến ngày thứ bảy,
Dứt nợ trần nên vội qui tiên.
Có bà dì thay thế mẹ hiền,
Giùm săn-sóc trông-nom Thái-tử.

Khi lớn lên cho người dạy chữ,
Lúc vào trường chẳng học mà thông.
Buổi trưởng thành vua vẫn hằng mong,
Cho Thái-tử đừng lìa cung điện.

Hội triều-đình các quan lựa tuyển,
Nàng Du-Gia được chọn kết hôn.
Vua nghĩ rằng muốn tâm yên-ổn,
Chọn cung-phi mỹ nữ làm trò.

Cất đèn-đài lộng-lẫy đẹp to,
Ngày ca múa đêm bày lợi-lả.
Lòng Thái-tử cũng không xiêu-ngả,
Ra khỏi đền du ngoạn một khi.

Buổi đầu tiên gặp những chuyện gì,
Gặp cụ lão tay nường gây chống.
Ngài xem qua lòng bèn cảm-động,
Lần thứ hai thấy kẻ ốm đau.

Xét cỗi trần trong dạ héo xào,
Chi xiết nỗi núng-nao cỗi tạm.

Lần thứ ba xe lìa khỏi trạm,
Được trông nhìn kẻ chết đang khiêng.

Về đèn-đài cảm xúc buồn riêng,
Hằng để trí tầm phương giải-thoát.
Lần thứ tư vừa đi dạo mát,
Bỗng gặp người tốt đẹp trang-nghiêm.

Nào dè đâu Trời đã ứng điềm,
Giã tăng-sĩ gọi lòng Thái-tử.
Ngài hiểu rõ ấy là phận-sự,
Phải xuất gia tầm Đạo mau mau.

Liền quày xe trở lại lai trào,
Xin Vương-phụ lánh xa mùi thế.
Vua buồn thảm dùng lời khóc kể,
Rằng: Cha già biết cậy nhờ ai.

Khuyên con nên ở chốn điện-đài,
Lo nổi nghiệp sau tu chẳng muộn.
Lòng Thái-tử quyết theo ý muốn,
Thừa đêm khuya lén trốn vào rừng.

Lìa cha già, vợ đẹp, con cưng,
Thân chẳng sá xông-pha bờ bụi.
Ngày thuở ấy nên mười chín tuổi,
Tâm đại-hùng cương-quyết tu trì.

Trải bao phen lao-khổ xiết chi,
Sau Ngài đến Rạch-Ni Liên-Thuyền.
Thấy cỏ hoa cảnh bắt tham-thiền,
Ngồi khổ-hạnh sáu năm bên ấy.

Đạo gần đắc Ma-Vương theo khuấy,
Dùng thần-thông nghị-lực dẹp tan.
Ấy mới vừa đắc Đạo hoàn-toàn,
Và lần bước phô-trương độ chúng.

Ngài bèn xét ở trong Phật chủng,
Các chúng-sanh đều có như Ta.
Bị vô-minh vọng-tưởng vạy-tà,
Nên quay lộn Ta-bà cõi khổ.

Lòng thương chúng thuyết-phương Tịnh-độ,
Đặng dắt-dìu tất cả chúng-sanh.
Nếu như ai cố chí làm lành,
Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật-Quốc.

Cả vũ-trụ khắp cùng vạn-vật,
Dầu Tiên, Phàm, Ma, Quỷ, Súc-sanh.
Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng-hành,
Được cứu-cánh về nơi an-dưỡng.

Chỉ một kiếp Tây-phương hồi hướng,
Thoát mê-đồ dứt cuộc luân-hồi.
Xét cõi trần sóng khổ giạt-trôi,
Vô lượng thứ ở trong thế-giới.

Lời Phật thuyết Ta xin nhắc lại,
Ta-bà khổ, Ta-bà lắm khổ.
Có bao người xét cho tột chỗ,
Tịnh-độ vui, Tịnh-độ nhàn vui.
Cảnh thanh-minh sen báu nặc mùi,
Nào ai rõ cái vui triệt đáo.

Vì phần Ta rất yêu-mến Đạo,
Chẳng nệ chi trí siển tài sơ.
Lấy lời xưa kết lại ít tờ,
Cho thiện-tín rồi nhàn xem-xét.

Dứt mê tâm dứt điều hờn ghét,
Rán cần chuyên niệm Phật làm lành.
Thường trau-giồi chí-hướng cao thanh,
Cho khỏi thẹn con lành Phật-Giáo.

Đức Thích-Ca từ xưa dạy bảo:
Khổ Ta-bà nhiếp lại tám phần.
Bởi chúng-sanh mang lấy xác thân,
Khổ thứ nhứt sự Sanh là gốc.

Vào bụng mẹ chung quanh bao-bọc,
Có khác nào ở chốn ngục tù.
Buổi mẹ đau huyết kiệt hình thu,
Lúc mẹ đói đường treo lỏng-bỏ.

Ta kể sơ những điều bi-thống,
Mẹ no cơm chậ-chội khó-khăn.
Khi ra đời đau-đớn vô ngàn,
Cất tiếng khóc nếm mùi dương-thế.

Đoạn Lão khổ thứ nhì xin kể,
Từ trẻ thơ đến tuổi thành nhân.
Hết tráng- cường đến lúc mòn thân,
Răng lòn rụng lưng cong gối mỏi.

Nằm đi đứng đỡ nường chống chỏi,
Thử nghĩ coi lao nhọc cùng chẳng?
Đoạn thứ ba ma Bệnh làm nhặng,
Đeo hành phạt xác thân ô-uế.

Bởi thời-thế chuyển xây biến-thế,
Thêm uống ăn chẳng được điều-hòa.
Là nguyên-nhân căn bệnh phát ra,
Thân trần-trọc hôn-mê nhức-nhối.

Cơn bệnh hoạn càng không tránh nổi,
Còn mang thêm tật nợ tật kia.
Rời từ đây đến lúc chia lìa,
Đoạn Tử khổ thứ tư phân giải.

Trên dương thế hữu hình tắc hoại,
Có sanh ra khổ-hải đâu chừa.
Trải bao phen dải gió dầm mưa,
Ngày kiệt sức huyền thân tan-nát.

Gần hấp-hối tâm-thần xao-xác,
Trí vẩn-vơ kinh-sợ vô cùng.
Rồi mòn lòn đến lúc lâm chung,
Giã cõi tạm theo đường tội phước.

Nhiều phương thuốc ngừa sau ngăn trước,
Mà cũng không thoát luật tuần-huòn.
Dầu ẩn nơi cùng cốc thâm sơn,
Chẳng trốn lánh tử thần cho khỏi.

Đoạn thứ năm nghĩ-suy tìm-tỏi,
Cầu Chưởng Thành những việc thích-ham.

Người trên đời ai cũng lòng tham,
Muốn phước, thọ, phẩm, hàm, tiền của.

Nào vợ đẹp, hầu xinh, là-lụa,
Không được thì bức-tức ưu-phiền.
Cả tâm thần điều-đứng đảo-điên,
Vậy có phải khổ hay là chẳng?

Đoạn thứ sáu Biệt-Ly cay đắng,
Người mình thương bỗng lại chia-lìa.
Khi khóc than nước mắt đầm-đìa,
Lúc trông nhớ ruột tằm chua xót.

Ở thế-gian mấy ai thoát lọt,
Nợ gia-đình đeo đấm căn-duyên.
Cơn nguy nghèo thân thể truân-chuyên,
Kể lưu-lạc người chờ trông mãi.

Cuộc tan hiệp, hiệp tan ân-ái,
Đến xong đời để lại sầu ưu.
Cái khổ này dầu lắm trí mưu,
Cũng chung chịu như người tắm-tối.

Đoạn thứ bảy khổ Oan-Tắng-Hội,
Hễ thương nhau tất có ghét nhau.
Thường tranh-đua tiếng thấp lời cao,
Chẳng nhẫn-nhịn thành ra cừu oán.

Muốn tránh xa đừng trông tâm dạng,
Cứ gặp nhau mắt tựa kim châm.
Làm cho người đau đớn âm-thầm,
Khổ như thế diễn ra mãi mãi.

Đoạn thứ tám Ưu-Sầu lo ngại,
Cuộc tang-thương dâu bể cảnh trần.
Nghèo thì lo một nỗi nợ-nần,
Lo đau-đói liệu cơn nhà rách.

Buồn duyên-số phận mình nhơ sạch,
Rầu gia-đình chúng bạn khinh cười.
Giàu thì lo chen lấn với người,
Miễn cho được đầy rương đầy tủ.

Của dương-thế góp tom bảo-thủ,
Sợ gian-phi trộm cướp rình-mò.
Lo tước-quyền cho được thơm-tho,
Sợ kẻ khó thiếu tiền chẳng trả.

Ồi! cả sang hèn chẳng ai thông-thả,
Sao nhơn sanh cứ mãi đắm say.
Chẳng tu thân đặng dựa Phật-Đài,
Cho thông-thả hưởng mùi sen báu.

Thần-thức nhập Thai-Sen tinh-hảo,
Nên khỏi màng lo nỗi khổ sanh.
Thân thì Thân Công-Đức hiền lành,
Bất di dịch khỏi vì khổ lão.

Thế Thanh-tịnh thường không huyền-náo,
Hết lo toan nắng lạnh gió mưa.
Khổ bịnh kia bởi đó mà chừa,
Ta thoát cuộc lao-đao vì nó.

Đường sanh-mạng Phật, ta đồng thọ,
Tánh an nhiên bất diệt trường tồn.
Tử thần kia đâu dám dặt hồn,
Thoát luân-chuyển khỏi đeo khổ tử.

Cuộc y thực muốn chi đủ thứ,
Không nhọc-nhần lo việc sanh-nhai.
Trí yên nhàn nhìn cảnh Phật-Đài,
Khỏi quả khổ mưu cầu bất đắc.

Cả Hải-chúng thầy đều vững-chắc,
Toàn dân lành đâu có đắn-đo.
Dứt ái-ân quyến-thuộc chuyện-trò,
Thoát sống khổ thương-yêu, ly-biệt.

Chữ Hòa-Thuận kẻ sao cho xiết,
Tâm đồng nhau thượng-thiện vui-vầy.
Cảnh như như chẳng có đổi thay,
Không màng biết phân chia nhơn-ngã.

Sấn vị ngôi rành phân thượng hạ,
Khỏi khổ câu oán ghét gặp nhau.
Thân tâm thường-trụ hết rạt-rào,
Chất thô-trược tiêu tan mất cả.

Cõi Tịnh-độ lắm điều thanh-nhã,
Khổ, buồn, rầu, lo, sợ chẳng còn.
Chốn Ta-bà tìm lụn dầu mòn,
Thân tứ-đại của người cũng thế.

Mau thức-tỉnh tu-thân kéo trễ,
Đến tội rồi mới hối muộn-màng.
Chi cho bằng ta sớm lo toan,
Gìn giới-luật nghe kinh trọng Phật.

Đến lâm-chung quả lành đâu mất,
Cõi Tây-Phương chư Phật đợi chờ.
Việc tu thân thiện-tín hằng-hờ,
Chừng họa đến e cho khó tránh.

Môn Tịnh-độ là phương cứu-cánh,
Rán phụng-hành kéo phụ Phật xưa.
Lòng từ-bi chẳng quản nắng mưa,
Xông thuyền giác rước đưa sanh-chúng.

Trong một nước nhân tài hữu dụng,
Kẻ tu hành đa phước thì nên.
Quyết trau thân tánh hạnh cho bền,
Niềm ơn nghĩa toan đền dứt nợ.

Ao sen báu Tây-Phương đua nở,
Chờ chúng-sanh niệm Phật chí tâm.
Rán tu cho quỉ khiếp thần khâm,
Được tâm phát Bồ-Đề vững chắc.

Giữ đờng cho Ma-Vương dẫn-dắt,
Thường nhớ câu Đại-Lực, Đại-Hùng.
Thắng Thất-Tình giữ vẹn Đạo-Trung,
Trừ Lục-Dục chớ cho ô-nhiễm.

Thập-tam Ma diệt bằng trí-kiếm,
Rút xong rồi vô sự thanh-thời.
Biển hồng-trần lao-lý diệu-vời,
Xô đẩy mãi trong vòng Ngũ-Trược.

Thân hôi tanh muối, ruồi đón rước,
Thêm nhọt u, ghẻ lác, phong cùi.

Đâu lúc nào toàn vẹn yên vui,
Là Kiếp-Trước, ta xin kể trước.

Dòm việc quấy ngấm điều bạo-ngược,
Mắt trông vào những chỗ đê-hèn.
Nào được xem cảnh báu đài sen,
Nghĩa Kiến-Trước giải ra như vậy.

Trí vẩn-vơ tưởng đó nhớ đây,
Thiết mưu-kế toan bề thắng-thối.
Ghi thù-oán chường điều đáp đối,
Nên ma phiền Nảo-Trước đắm say.

Chuyển luân trong nhân-vật các loài,
Căn mờ ám làm điều đại-dột.
Chúng-Sanh Trước, Ta đà kể nốt,
Còn thứ năm là Mạng-Trước trung.

Số giàu-sang, họa phước, bản-cùng,
Giàu hoa-nguyệt thung-dung cầu-thả.

Ưa đẹp mắt mển điều mới lạ,
Sang oai-quyền, hối-lộ gần xa.
Nghèo a-dua, bạo-đỡ nịnh tà,
Khó trộm-cướp cũng là nhờ xấu.

Nguyện cùng Phật dứt duyên trần-cấu,
Phải trừ thêm thập-ác huyễn thân.
Khuyên nữ nam suy-nghiệm ân-cần,
Ác nơi khẩu nhứt là Lưỡng-Thiệt.

Với người này dùng lời tha-thiệt,
Đến kẻ kia đâm-thọc cho gây.
Khá chừa đi hương-đăng bớt rầy,
Dùng sự thiệt giải-bày tâm trí.

Người choảng nhau tại mình gia vị,
Mà cũng không hưởng được lợi-danh.
Sau rõ ra chúng lại ghét-ganh,
Chiêu cảm quả bất lành thêm nữa.

Ác thứ nhì Ý-Ngôn chất-chứa,
Đợi cho người lầm-lỗi xéo vầy.

Của tiền nhiều tự phụ rằng hay,
Chủ ý thể nhieć xài kẻ dưới.

Lắt-léo chi có ba tắc lười,
Quan ý khôn mặt-sát dân ngu.
Nghèo ý lạnh láo-xược lu-bù,
Ồi! Thấy thể lòng đau tự cắt.

Khuyên bá-tánh giữ-gìn cho chặt,
Đừng để cho quỷ dất đường cong.
Dùng từ-ngôn nói tận đáy lòng,
Dầu trên dưới cũng không mấy khác.

Chúng vô phước đời này dốt-nát,
Người khôn-ngoa chỉ-dẫn mới là.
Lời trang-nghiêm êm-ái thốt ra,
Đừng bao-biếm mới là nhơn-thiện.

Tới Ác-Khẩu thứ ba bày-biện,
Tiếng tục-tần thô-lỗ hung-hăng.
Nào chưởi cha, mắng mẹ lằng-xăng,
Chẳng kể đến luân-thường thảo hiếu.

Hăm đánh giết những người hèn yếu,
Hiếp xóm-chòm cô bác chẳng kiên.
Trong gia-đình chưởi rửa liên-miên,
Hết Dương-thế kêu sang Thần-Thánh.

Chẳng kiêng nể Phật Trời thượng cảnh,
Cõi Long-cung mời thỉnh tối ngày.
Đời ám-u tội trạng thăm thay,
Khuyên bá-tánh bá-gia rán bỏ.

Gương tổ-phụ còn roi lại đó,
Sau không theo nề-nếp gia-phong.
Chư Thánh-Thần đâu có mắt lòng,
Mà kêu réo Đông, Tây, Nam, Bắc?

Mấy câu trên toàn là ròng-rặt,
Những đàn-bà khe-khắt cháu con.
Kể từ nay phải giữ cho tròn,
Không chừa đứt ắt mang tai-ách.

Lựa lời tiếng dịu-dàng trong sạch,
Khi thốt ra đoan chánh hiền từ.
Tích thiện thì thường có phước dư,
Bằng tích ác họa-ương đeo đăm.

Ác Vọng-Ngữ thứ tư cũng cấm,
Nói thêm thừa huyễn-hoặc đủ điều.
Ghét người thời kiếm chuyện dặt-thêu,
Thương viện lẽ thấp cao bào chữa.

Đời bắt công mấy ai xem sửa,
Trên điêu-ngoa dưới chẳng phục-tòng.
Khuyên nhơn sanh lấy lẽ chí công,
Mà ăn ở nói năng chơn chất.

Phật từ-bi độ trong nhơn vật,
Là luật kinh dạy rất tinh-tường.
Nếu chẳng nghe hồn vướng tai-ương,
Chừng ấy mới kêu mời khó rước.

Người dương-thế chẳng ưa bốc-xước,
Phật Thần nào gần kẻ xảo-ngôn.
Đã tu hành đừng có bôn-chôn,
Tưởng hay giỏi khoe-khoang tài cán.

Người hiểu rành mới càng thêm chán,
Chi bằng ta bỏ lối trớ-trêu.
Nói với ai cũng phải lựa điều,
Đừng tráo-chác cho người khinh dể.

Ác Tà-Dâm thứ năm càng tệ.
Chúa hôn-mê chiếm đoạt thê thần.
Làm đảo-huyền tất cả quốc-dân,
Tội bất chánh hoàng-cung dâm loạn.

Tội lỗi ấy diễn nhiều thảm trạng,
Từ xưa nay Trời đất đâu dung.
Giàu của nhiều dâm hiếp bần cùng,
Quan lẩn thế dâm-ô dân khó.

Trai liêu-lĩnh điều này nên bỏ,
Đừng phá trinh hại tiết nữ nhơn.
Gái lẳng-lơ tiếng huyễn lời đồn,
Hoa có chủ đèo-bồng tình mới.

Cất tiếng gọi nữ nam ời hỡi,
Bỏ những điều điểm nhục tông môn.
Đấng nam-nhi học lấy điều khôn,
Lòng trung-hiếu gìn theo đạo-lý.

Hàng phụ nữ gương xưa nổi chí,
Những mẹ hiền dâu thảo roi truyền.
Niệm Phật mà gây lấy thiện duyên,
Cho đẹp mặt Tổ-tiên nòi giống.

Thờ Phật-Đạo tỉnh cơn ác mộng,
Thoát mê-đồ thường phóng quang-minh.
Rán hiểu rành tiếng kệ lời kinh,
Ác thứ sáu ấy là Đạo-Tặc.

Lấy của người sấm ăn sấm mặc,
Chẳng kể công nước mắt mồ-hôi.
Phá lương dân dạ luống bồi-hồi,
Ngày làm-lụng đêm lo gìn-giữ.

Trốn pháp-luật tập-tành đủ thứ,
Nào đào tường, khoét vách khuân đồ.
Tội chập-chồng đâu biết ở mô,
Trốn người khỏi trốn Trời sao khỏi.

Nay đuốc huệ Từ-Bi đã rọi,
Vào thâm-tâm những kẻ gian-phi.
Hãy tu thân chừa thói vô nghì,
Của phi nghĩa làm chi xong chuyện.

Luật nhơn-quả thật là cao viển,
Suốt cổ kim chẳng lọt một ai.
Vậy ta nên làm việc thẳng ngay,
Cứ bền chí có ngày thông-thải.

Ác thứ bảy Sát-Nhơn gây vạ,
Tánh hung-hăng đâm chém chặt bằm.
Chất-chứa điều hung dữ trong tâm,
Chờ đắc thế ra tay hạ sát.

Viết đến đây động lòng rào rạt,
Gấm nhiều người bội-bạc thâm ân.

Nào kể chi là đạo Quân-thần,
Tôi giết chúa, con đánh sát phụ.

Lúc nguy-cơ tớ mong hại chủ,
Trò giết thầy tội ấy đáng không.
Thêm chồng giết vợ, vợ giết chồng,
Niềm huynh-đệ cùng nhau xâu-xé.

Cũng hiểm lúc con còn giết mẹ,
Giành của tiền cốt-nhục giết nhau.
Tranh lợi danh giết lẫn đồng-bào,
Tình nhơn-loại phân chia yểm-bách.

Giết sanh vật đầy lòng kiêu-cách,
Tưởng rằng mình như thế là ngoan.
Khuyên bá-gia bá-tánh việt-đàn,
Chớ sát hại mạng người như thế.

Bớt giết vật đặng mà cúng tế,
Gẫm Thánh-Thần đâu có tư riêng.
Rủi ốm đau bởi tại căn tiền,
Hoặc hiện kiếp làm điều bạo-ác.

Phải ăn-năn phước điền tạo-tác,
Lo thuốc thang khăn-vái Phật Trời.
Nguyện sửa lòng ắt Phật giúp đời,
Xuống phước rộng từ-bi hỉ-xả.

Đấng Thần-Minh công bình trực dạ,
Đâu ăn lo đổi họa làm may.
Mở tâm linh nghĩ đến đoạn này,
Điều họa phước ấy cơ báo ứng.

Chẳng biết thân còn toan chứa đựng,
Quả bất lành chưa trả vay thêm.
Cầu cho đời sống lặng gió êm,
Đặng bá-tánh an nhàn tu niệm,

Ác thứ tám là lòng Tham Hiểm,
Muốn bao gồm của thế một mình.
Tham nhà cao, cửa rộng, thân vinh,
Tham vườn ruộng cò bay thẳng kiếng.

Thấy của người thềm khô nước miếng,
Tính làm sao lường gạt lấy đi.
Sấn túi tham bất cứ chuyện gì,
Dầu xấu tốt cũng là đòn chứa.

Nhớ lời Phật khi xưa dạy sửa,
Của thế trần như mật dính dao.
Trẻ tham ăn kê miệng liếm vào,
Chừng đứt lưỡi mới là hối-hận.

Tham của tạm làm điều tàn-nhẫn,
Nhắm mắt rồi đâu có mang theo.
Tham tiền tài thường vướng nạn eo,
Tham sắc đẹp nhà tan cửa nát.

Lúc tận số nằm trơ một xác,
Gẫm kim-tiền bội-bạc bất tài.
Không làm cho ta được sống dai,
Lại chẳng bước tiến đưa một bước.

Thà nghèo thanh hơn giàu mà trọc,
Lo vun trồng cội phước về sau.
Muốn trừ tham phải liệu cách nào,
Phải bố-thí diệt lòng ích-kỷ.

Tâm chánh niệm thường thường suy nghĩ,
Vật ở trần như bọt nước làn mây.
Thân Ta còn rày đó mai đây,
Của ấy cũng khi tan khi hiệp.

Ác thứ chín Hận-Sân luận tiếp,
Lửa trong tâm chẳng đốt mà lừng.
Nổi lôi đình đâu có định chừng,
Cho ta biết mà toan giữ trước.

Tánh sân-nộ thường làm bạo-ngược,
Nên loài người ở cõi thế-gian.
Giận hờn nhau thù-oán đầy tràn,
Mới có cuộc tranh tài đấu lực.

Hơn tự-đắc, khoe-khoang đồng sức,
Phải bị người hèm-khích ghét-ganh.
Thua hỏ-ngươi làm chuyện bất lành,
Gây nghiệp dữ oan oan tương báo.

Trong cơn giận kể gì hơn đạo,
Tỷ như con cọp dữ trên rừng.
Gặp thịt toan cấu xé từng bưng,
Phân từng mảnh mới là thỏa dạ.

Diệt được nó tâm trần thông-thả,
Ta thường nên tập tánh khoan-dung.
Thiệt- hành đi đừng có ngại-ngùng,
Tha-thứ kẻ lỗi-lầm ngu-xuẩn.

Và nhẫn-nhịn đừng ham tranh-luận,
Khỏi mất lòng tất cả mọi người.
Tánh thuần-lương về mặt vui tươi,
Vậy mới đáng tin đồ Phật-Giáo.

Nay ta đã quy-y cầu Đạo,
Gây-gỗ là trái thuyết từ-bi.
Ác thứ mười đoạn chót Mê-Si,
Nguyên tằm-tối từ hồi vô thi.

Màn vô-minh che mờ căn trí,
Nên thường khi nhận ngụy làm chơn.
Lo huyền thân vật-chất kém hơn,
Chẳng tìm biết tinh-thần đạo-đức.

Dệt lưới nghi đeo điều phiền-phức,
Bịn-rịn đời cực-khổ tang-thương.
Khi nói làm ít chịu suy lường,
Mãi phạm tội nên rằng nghiệp ác.

Diệt mê-si phải nương thuyền giác,
Muôn việc làm chính-trực khôn-ngaoan.
Đừng bạ đâu tin bướng nghe càn,
Làm ngu muội đọa thân uống kiếp

Ác trừ xong hiện ra thiện nghiệp,
Lóng nguồn chơn Phật tiếp-dẫn cho.
Trồng cây lành vị-quả thơm-tho,
Tuy không thấy mà sau chẳng mất.

Dầu ai có cười ta khờ-khật,
Cũng đừng phiền xao-lãng chơn tâm.

Mong tiếng kêu thầu đến Tòng-lâm,
Cùng thiện-tín bá-gia hưởng ứng.

Muốn Phật-Giáo từ đây bền vững,
Đừng riêng lo lợi-dưỡng một mình.
Nếu xuất gia thì phải hy-sinh,
Cả vật-chất tinh thần lo đạo.

Chớ giả-dối mà mang sắc áo,
Mượn bồ-đề chuối hột lòn người.
Làm cho dân khinh-dể ngạo cười,
Tội-lỗi ấy luật nào dung-thứ.

Tu còn ham chay to đám bự,
Đặng thế-gian dựng cúng bạc tiền.
Dối rằng: lo tu-bổ chùa chiền,
Mà làm cửa xài riêng cho thỏa.

Bảo làm sao dân không sa-ngã,
Nghe lời rù Tông nọ phái kia.
Cả tăng-đồ trong nước chia lìa,
Riêng pháp-bảo, riêng chùa, riêng Phật.

Trong bá-tánh sầu-thành chất-ngất,
Mãi nghi nan chẳng biết đàng nào.
Lòng mến yêu chẳng nệ công-lao,
Mượn bút mực đôi lời trần thuyết.

Tùy thiện-tín hiểu Ta giả thiết,
Làm hay không chẳng dám ép nài.
Nguyện mười phương chư Phật đáo lai,
Đồng tiếp-dẫn chúng-sanh giải-thoát.

KỆ:

Đêm thanh hiện nguyệt dựa kê,
Nhìn xem thế-sự náo-nề tâm-can.
Từ Ta nương chốn Phật-đàng,
Dứt tâm trần-cấu chẳng màng vinh-huê.

Trần-hoàn thiện-tín còn mê,
Thêm lời giục-thúc gọi về đàng tu.
Dốc lòng vạch ngút mây mù,
Đặng dìu bá-tánh đường tu chen vào.

Lời Thầy cạn tỏ âm-hao,
Để truyền hậu-thế vàng thau lọc-lừa.
Tu cầu thuận gió hòa mưa,
An-hòa nhơn-vật phước thừa trời ban.

Tu cầu thoát chốn gian-nan,
Cầu trong chư quốc chư bang giao-hòa.
Tu cầu yên nước lợi nhà,
Cửu-huyền Thất-tổ Diêm-la thoát hình.

Tu cầu Phật hóa tánh tình,
Lưới mê chẳng buộc nhẹ mình tiêu-dao.
Tu cầu cửa Phật đặng vào,
Gót sen thông-thả xiết bao thanh-nhàn.

Tu cầu bịnh tật tiêu-tan,
Từ-bi hỉ-xả Phật ban phép lành.
Tu cầu thoát khỏi tử sanh,
Nương theo Phật-Quốc lời lành hằng nghe.

Cởi trần đừng đắm ngựa xe,
Đeo tuồng mộng-huyễn lập-lòe sắc hương.
Tu cầu trăm họ hiền lương,
Đồng thính niệm Phật tai-ương chẳng còn.

Tu cầu gia-đạo vuông tròn,
Chồng hòa vợ thuận cháu con thảo hiền.
Tu cầu thoát khỏi xích-xiềng,
Dựa kê chơn Phật xa miền trần-lao.

Tu cầu chóng hết binh đao,
Gặp đời bình trị xiết bao vui-vầy.
Mắt nhìn chư Phật đông đầy,
Thành vàng điện ngọc trò Thầy đặng tiên.

Ai mà muốn đặng phước-duyên,
Nghe lời khuyên-thiện lòng liền phát tâm.

Tu cho rõ mối huyền-thâm,
Qui đầu Phật-Pháp khỏi lâm tai nạn.

Phước đức quý hơn bạc vàng,
Những người bạc-ác giàu sang ích gì.
Chi bằng ăn ở nhu-mì,
Nghe lời Phật Thánh kính vì người trên.

Hiếu trung lòng chớ vội quên,
Sống lo trọn Đạo, thác lên Tiên-Đài.
Nam-mô miệng niệm hằng ngày,
Lánh lời dua-mị học rày kẻ kinh.

Trau tâm luyện tánh cho mình,
Chuyên lo niệm Phật sửa mình cho trọn.
Lóng tai nghe rõ tiếng đồn,
Không giây không phiếm oán hờn cũng không.

Đòn tây rồi lại đòn đông,
Trách trong bá-tánh gặp sông quên nguồn.
Phàm-trần như chỉ rối cuộn,
Mà còn say đắm theo tường lảng-lơ.

Lời lành mắt lấp tai ngờ,
Đua theo vật-chất hằng-hờ đảng tiên.
Hố sâu tình dục lại ghiền,
Ghiền cho đến lúc chúng khiêng quan-tài.

Nhắm mắt cũng nắm hai tay,
Đâu đem tiền của đem rày hầu non.
Chỉ có tội phước hồi còn,
Đến nơi thẩm-phán cửa son Diêm-Đài.

Phước nhiều tiên cảnh lên rày,
Tội nhiều sa-đọa nhiều ngày thảm-thê.
Chừng ấy mới biết chĩnh ghê,
Ăn-năn chẳng kịp khó bề tính-toan.

Ngày nay sớm đến Phật-đàng,
Tu cầu chư Phật cứu an linh-hồn.
Tội tiêu phước hưởng trường-tồn,
Không còn mắc nẻo đại-khôn luân-hồi.

Thấy đời khó nổi yên ngồi,
Thêm lời Thầy nhắc một hồi thấp cao.
Nữ nam muốn rõ âm-hao,
Rán trau đức-hạnh ngày sau sẽ tường.

Ngôn-từ đạo hạnh ý Thầy khuyên,
Hạnh đức ân-cần rán tập chuyên.
Thất-tổ cửu-huyền nơi chín suối,
Mĩa-mai xa lánh sáu đường duyên.

Vô thượng thậm thâm dĩ ý truyền,
Danh ngôn chép để rạch đàng Tiên.
Cư-gia Tịnh-Độ tâm viên-mãn,
Sĩ xuất văn-từ dốc dạy khuyên.

NAM MÔ BỒN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT (tam niệm)

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Quyển VI

Cách Tu Hiền và Sự Ăn Ở của Một Người Bồn-Đạo

Lời Nói Đầu

Năm năm trường xa cách, cái chánh-sách áp bức tôn-giáo gắt-gao của người Pháp làm cho tôi không được gần-gũi các người hầu giải bài tường tận tôn-chỉ hành đạo của tôi.

Ấy không phải vì tôi cố ý muốn xa-lánh các người, song chẳng qua vì sự bắt-buộc của kẻ cường-quyền nên tôi và các người không được trực-tiếp cùng nhau. Tuy nhiên cũng có lắm thiện-nam tín-nữ rất trung-thành, một lòng gìn đạo. Nhưng gần đây có vài kẻ hiểu lầm, hành-động một vài điều không phù hợp với tinh thần đạo-đức, trái chủ-nghĩa từ-bi bác-ái và sự cao-thượng của giáo-pháp nhà Phật. Thế nên điều ấy làm cho quyển sách nhỏ này ra đời. Vậy từ nay trở đi tôi ước mong rằng với vài điều sơ-lược kể ra sau đây, toàn thể thiện-nam tín-nữ trong Đạo sẽ dùng trí-tuệ mình, suy-gẫm gìn-giữ ăn ở theo quy-tắc đã định, đặng tránh những việc đáng tiếc xảy ra, hầu giữ tròn danh-giá của Đạo Phật. Như thế chẳng phụ công ơn của Đức Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni đã khai sáng Đạo Phật và đã dìu-dắt quần-sanh tầm đường giải thoát.

Nam-Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật
HÒA HẢO

Quyển 6 - Bao Gồm Những Phần Sau:

- I. Những Điều Sơ Lược Cần Biết Của Kẻ Tu Hiền
 - II. Luận Về Tam Nghiệp
 - III. Luận Về Bát Chánh
 - IV. Cách Thờ Phụng, Hành Lễ Và Sự Ăn Ở Của Một Tín Đồ Phật Giáo Hòa Hảo
 - V. Sự Cúng Lạy Của Người Cư Sĩ Tại Gia
 - VI. Lời Khuyên Bổn Đạo
-

I. Những Điều Sơ Lược Cần Biết Của Kẻ Tu Hiền

Đạo Phật từ xưa đến nay luôn luôn phân làm hai hạng người:

- 1. Hạng xuất gia,
- 2. Hạng tại gia.

HẠNG XUẤT GIA: Gồm có các nhà sư hay những ni cô đã hoàn toàn ly khai với gia đình, quê hương, bè bạn, dựa thân vào cửa Thiền hoặc núi non am cốc, hằng ngày chỉ chuyên lo kinh kệ, săn sóc cảnh dā lam, trau luyện đức

lành, giỏi mài trí tuệ hầu giảng giải cho bá tánh thập phương nghe để quày đầu hướng thiện quy y Phật Pháp, không còn thiết đến việc đời. Gia đình nhà cửa của nhà sư là cả thế gian, thân quyến nhà sư là khắp cả nhân loại đại đồng.

Đó là hạng người dốc tu cho mau thành Phật quả thoát kiếp luân hồi.

HẠNG TẠI GIA: Gồm tất cả đại chúng, tất cả thiện nam tín nữ chưa đủ những điều kiện xuất gia, vì cảm thấy mình còn nặng nợ với non sông tổ quốc, với gia đình, với đồng bào xã hội, nên chưa thể làm như các nhà sư hay ni cô đặng. Tuy vậy họ cũng sẵn sàng hoan nghinh ca tụng lý tưởng từ bi bác ái đại đồng của nhà Phật và luật Nhân quả do Phật thuyết ra. Thế nên ở tại nhà họ thờ phượng Đức Phật, phát nguyện quy y, giữ gìn ít điều giới luật, hằng coi kinh sách sửa tánh, răn lòng, ủng hộ các sư. Như thế, họ cũng lần lần lên con đường giải thoát.

Đây là hạng người học Phật tu Nhân.

Bàn xét như trên, thấy rằng toàn thể trong Đạo chúng ta thuộc hạng tại gia cư sĩ, học Phật tu Nhân vậy.

Sách xưa có câu: “Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên” (muôn vạn quyển kinh của Phật, Thánh, Tiên đều dạy sự hiếu nghĩa làm đầu). Hôm nay đã quy y đầu Phật, tu niệm tại gia, ta hãy cố gắng vưng lời Thầy Tổ đã dạy, lo tròn câu hiếu nghĩa.

Đức Thầy Tây An thuở xưa thường khuyến khích các môn nhơn đệ tử rằng: muốn làm xong hiếu nghĩa, có bốn điều ân ta cần phải hy sinh gắng gỏi mới mong làm tròn.

1. Ân Tổ Tiên cha mẹ,
2. Ân Đất Nước,
3. Ân Tam Bảo,
4. Ân Đồng Bào và Nhân loại (với kẻ xuất gia thì Ân Đàn na Thích chủ).

1. ÂN TỔ TIÊN CHA MẸ: Ta sanh ra cõi đời được có hình hài để hoạt động từ thuở bé cho đến lúc trưởng thành, đủ trí khôn ngoan, trong khoảng bao nhiêu năm trường ấy, cha mẹ ta chịu biết bao khổ nhọc; nhưng sanh ra cha mẹ là nhờ có tổ tiên; nên khi biết ơn cha mẹ, cũng có bốn phận phải biết ơn

tổ tiên nữa.

Muốn đền ơn cha mẹ, lúc cha mẹ còn đang sanh tiền, có dạy ta những điều hay lẽ phải ta rán chăm chỉ nghe lời, chớ nên xao lãng làm phiền lòng cha mẹ. Nếu cha mẹ có làm điều gì lầm lẫn trái với nhân đạo, ta rán hết sức tìm cách khuyên lơn ngăn cản. Chẳng thế, ta cần phải lo nuôi dưỡng báo đền, lo cho cha mẹ khỏi đói rách, khỏi bệnh hoạn ốm đau, gây sự hòa hảo trong đệ huynh, tạo hạnh phúc cho gia đình, cho cha mẹ vui lòng thỏa mãn. Rán cầu cho cha mẹ được hưởng điều phước thọ. Lúc cha mẹ quá vãng, hãy tu cầu cho linh hồn được siêu thăng nơi miền Phật cảnh, thoát đọa trầm luân.

Còn đền ơn tổ tiên, là đừng làm điều gì tội tệ, điếm nhục tông môn, nếu tổ tiên có làm điều gì sai lầm, gieo họa đau thương lại cho con cháu, ta phải quyết chí tu cầu và hy sinh đời ta làm điều đạo nghĩa, rửa nhục tổ đường.

2. ÂN ĐẤT NƯỚC: Sanh ra, ta phải nhờ tổ tiên cha mẹ, sống ta cũng nhờ đất nước quê hương. Hưởng những tác đất, ăn những ngọn rau, muốn cho sự sống được dễ dàng, giống nòi được truyền thụ, ta cảm thấy bồn phận phải bảo vệ đất nước khi bị kẻ xâm lăng giày đạp. Rán nâng đỡ xứ sở quê hương lúc nghiêng nghèo và làm cho trở nên được cường thịnh. Rán cứu cấp nước nhà khi bị kẻ ngoài thống trị. Bờ cõi vững lặng thân ta mới yên, quốc gia mạnh giàu mình ta mới ấm.

Hãy tùy tài tùy sức, nỗ lực hy sinh cho xứ sở. Chẳng như không đủ tài lực đảm đương việc lớn, chưa gặp thời cơ giúp đỡ quê hương, ta phải rán tránh đừng làm việc gì sơ xuất đến nỗi làm cho nước nhà đau khổ, và đừng giúp sức cho kẻ ngoại địch gây sự tổn hại đến đất nước.

Đó là ta đền ơn cho đất nước vậy.

3. ÂN TAM BẢO: Tam Bảo là gì? - Tức: Phật, Pháp, Tăng.

Con người nhờ tổ tiên cha mẹ sanh ra nuôi dưỡng, nhờ đất nước tạo kiếp sống cho mình, ấy về phương diện vật chất.

Về phương diện tinh thần, con người cần nhờ đến sự giúp đỡ của Phật, Pháp, Tăng khai mở trí óc cho sáng suốt. Phật là đấng toàn thiện, toàn mỹ, bác ái vô cùng, quyết cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng trầm luân khổ hải. Thế nên Ngài mới truyền lại giáo pháp, tức là những lời chỉ dạy cho các chư

tăng, đặng đem nền Đạo cả của Ngài ban bố khắp trần thế. Các chư tăng chẳng ai lạ hơn là các đại đệ tử của Đức Phật vậy. Bởi vì đức Phật luôn luôn chỉ dẫn và cứu vớt quần sanh thoát miền mê khổ, nên ta hãy kính trọng Phật, hãy tin tưởng và tín nhiệm vào sự nghiệp cứu đời của Ngài, làm theo những điều chỉ dạy do các chư tăng cho biết. Tổ tiên ta đã hiểu rõ sự nhiệm mầu, lòng quảng ái của Phật đối với chúng sanh, đã kính trọng sùng bái Ngài, đã hành động đúng theo khuôn khổ Ngài đã dạy và đã vun trồng bồi đắp cho nền Đạo được phát triển thêm ra, xây dựng một tòa lâu đài Đạo hạnh vô thượng vô song roi truyền mãi mãi với hậu thế.

Nên bốn phận chúng ta phải noi theo chí đức của tiền nhân hầu làm cho trí tuệ mình mãi đặng đi đến con đường giải thoát, dẫn dắt giùm những kẻ sa cơ, và nhứt là phải tiếp tục khai thông nền Đạo đức đặng cái tinh thần từ bi bác ái được gieo rải khắp nơi nơi trong bá tánh. Như thế mới chẳng phụ công trình vĩ đại của Đức Phật và của tiền nhân để lại, và không đắc tội với kẻ đời sau vậy.

4. ÂN ĐỒNG BÀO VÀ NHÂN LOẠI: Con người vừa mở mắt chào đời đã thấy mình phải nhờ đến sự giúp đỡ của những kẻ ở xung quanh và cái niên kỷ càng lớn thêm bao nhiêu, sự nhờ nhờ càng tuần tự thêm nhiều chừng nấy.

Ta nhờ hột cơm của họ mới sống, nhờ miếng vải của họ mới ấm thân, nhờ cửa nhà của họ mới tránh cơn phong vũ. Vui sướng, ta đồng hưởng với họ. Hoạn nạn, họ cùng chịu với ta.

Họ và ta cũng một màu da, cũng một thứ tiếng nói. Ta và họ hợp nhau thì thành lại làm một: ấy Quốc gia đó. Họ là ai? Tức là những người ta thường gọi bằng đồng bào vậy.

Đồng bào ta và ta cùng chung một chủng tộc, cùng một nòi giống rọi truyền, cùng có những trang lịch sử vẻ vang oanh liệt, cùng tương trợ lẫn nhau trong cơn nguy biến, cùng chung phận sự đào tạo một tương lai rực rỡ trong bước tiền đồ của giang san đất nước. Đồng bào ta và ta có một liên quan mật thiết không thể rời nhau, chẳng thể chia nhau và chẳng khi nào có ta mà không có đồng bào, hay có đồng bào mà không có ta. Thế nên ta phải rán giúp đỡ họ hầu đền đáp cái ơn mà ta đã thọ trong muôn một.

Chẳng những thế thôi, ngoài đồng bào ta còn có thế giới, người đang cặm

cui cần lao cung cấp những điều nhu cầu cần thiết. Họ là nhân loại, là những người đang sanh sống với chúng ta trên quả địa cầu. Nếu không có nhân loại, thử hỏi dân tộc ta ra như thế nào? Ta có đủ vật liệu để dùng chẳng? Ta có thể tự túc một cách đầy đủ chẳng? Nói tóm lại, ta có thể lẻ loi đương đầu với những khi phong vũ nhiệt hàn với những lúc ốm đau nguy biến, giữ vững cuộc sống còn này chẳng? Hẳn không vậy. Thế nên dân tộc ta phải nhờ đến Nhân loại, nghĩa là nhờ đến dân tộc khác và phải biết ơn họ. Hãy nghĩ đến họ cũng như mình nghĩ đến mình và đồng chủng mình.

Vả lại, cái tình từ bi bác ái của Đức Phật mà ta đã nhận thức, rất thâm huyền quảng huyệt. Cái tình ấy nó không bến không bờ, không phân biệt màu da, không phân biệt chủng tộc; nó cũng không luận sang hèn và xóa bỏ hết các từng lớp đẳng cấp xã hội mà chỉ đặt vào một: Nhân loại Chúng sanh.

Thế, ta không có lý do gì chánh đáng để vì mình hay vì đồng bào mình gây ra tai hại cho các dân tộc khác. Trái lại, hãy đặt vào họ một tư tưởng nhân hòa, một tinh thần hỉ xả và hãy tự xem mình có bổn phận giúp đỡ họ trong cơn hoạn nạn.

Đối với những kẻ xuất gia quy y đầu Phật, phụ vào những ân huệ đã thọ như đã nói trên, họ còn phải trực tiếp chịu ân các đàn na thí chủ, nghĩa là những thiện nam tín nữ có hảo tâm cung cấp những vật dụng cần thiết cho họ. Họ nhờ đến hột cơm, đến miếng vải, đến thuốc men để sanh sống, rốt lại họ phải nhờ đến sự nuôi dưỡng hoàn toàn của những kẻ tốt lòng.

Với quần sanh, họ mang cái ân rất nặng, cho nên họ phải dìu dắt sanh linh đi tầm Chân lý để đáp tạ tấm lòng chiếu cố của thiện tín.

II. Luận Về Tam Nghiệp

Sanh ra ở đời, con người dầu muốn hay dầu không, cũng phải chịu dưới sự chi phối của định luật thiên nhiên. Định luật ấy gồm vào một chữ Đạo, đạo của con người kêu bằng "Đạo Nhân" và nó là con đường đi đúng thì sống, bước trật tất chết.

Muốn làm tròn Nhân Đạo, phải giữ vẹn Tứ Ân. Nhưng trước hết hãy tránh Tam Nghiệp và chừa Thập Ác, cũng như muốn làm giàu phải tránh đừng cho thiếu nợ.

Mỗi người đều có ba nghiệp chương sau đây:

- Thân nghiệp: (tội lỗi do xác thân gây nên);
- Khẩu nghiệp: (tội lỗi do miệng lưỡi gây nên);
- Ý nghiệp: (tội lỗi do ý tưởng gây nên).

Ba nghiệp chương ấy khiến con người phạm mười điều ác kể ra dưới đây:

Thân-nghiệp sanh 3 điều ác:

1. Sát-sanh
2. Đạo-tặc
3. Tà-dâm

Khẩu-nghiệp sanh 4 điều ác:

1. Lưỡng-thiệt
2. Ỡ-ngôn
3. Ác-khẩu
4. Vọng-ngữ

Ý-nghiệp sanh 3 điều ác:

1. Tham-lam
2. Sân-nộ
3. Mê-si

1. SÁT SANH: Con người mới sanh ra ở đời đều có tánh hiền lành cả. Song đến lúc lớn khôn vì phải chung chạ với thế giới người hung tàn bạo ngược, tánh nét liền ô nhiễm những sự xấu xa hèn kém, trở nên độc ác dữ dằn.

Loài người giết nhau vì tiền bạc, vì sắc đẹp, vì lợi danh, vì quyền thế, vì thù hềm, vì háo thắng... nghĩa là họ giết nhau vì sự ích lợi của một người, của một nhóm người, của một đẳng cấp xã hội, của một quốc gia; họ muốn tiêu diệt tất cả nhân loại, không một ai có quyền sanh sống cùng họ cả.

Tại trào nội, sự mà vua coi bầy tôi như cỏ rác, bầy tôi sánh vua như thể địch thù đã làm nguyên nhân cho biết bao cuộc tương tàn tương sát. Ngoài lê thứ thì con giết mẹ cha, tở hại chủ, trò giết thầy, chồng vợ giết nhau, đệ huynh xâu xé. Những cuộc tương tàn rất thường xảy ra trong nhân loại không ngoài các lý do đã kể trên. Đó là người đối với người.

Người đối với thú cầm, sanh vật còn tàn nhẫn gấp mấy nữa: họ giết thú vật vì miếng ăn, vì sự dị đoan mê tín, vì sự vui thích. Đành rằng mình không thể dứt tuyệt giết các sanh vật (gà, vịt, heo...) để nuôi thân sống, nhưng chẳng

khá dựa vào lý "vật dưỡng nhơn" (thú vật sanh ra đặng nuôi con người) mà giết nó một cách quá đáng. Chỉ cần dùng nó vừa đúng theo sự nhu cầu cần thiết của các món thực phẩm mình thôi và không nên hoang phí hy sinh nó, nếu sự hy sinh ấy không ích lợi cho mình lắm. Nhứt là chẳng khá giết các thú vật trong khi tế lễ. Người ta tưởng rằng khi mình phạm tội với Thánh, Thần, Trời, Đất có thể sát hại sanh vật cúng tế cầu cho tội quả tiêu trừ. Sự tin tưởng ấy rất sai lầm huyền hoặc, vì đứng vào bậc siêu hình cao cả như chư vị Thánh Thần, có lý nào vì một tình riêng làm sai chạy lẽ công. Khi gặp tai nạn bất ngờ hay rủi ro đau ốm, con người không chịu thuốc thang, khẩn vái Phật Trời cầu cho tai qua nạn khỏi, lại giết các thú vật tế Thần cúng Thánh, kêu cốt, kêu đồng. Họ không chịu tìm nguyên nhân các sự họa hoạn, không chịu tìm hiểu rằng những tai biến xảy ra đều do căn tiền báo quả hậu, và không chịu ăn năn chữa lỗi, tạo tác phước điền. Trong khi giết các thú vật đặng tế lễ, họ đã phạm thêm một tội ác lúc họ chưa đền bồi các tội ác trước được.

Chẳng những vậy thôi, họ còn giết các thú vật vì sự vui thích của mình; kẻ bắn chim đang bay trên trời, người chặt cá đang lội dưới nước. Họ bắt thú vật làm tấm bia cho họ nhắm trong những khi cao hứng quên hẳn rằng sanh vật cũng có linh hồn, cũng có thân xác, cũng biết tìm lẽ sống còn như nhân loại vậy.

Thế nên, hãy tha thứ cho chúng, hãy dung dưỡng chúng, và nhứt là đối với các gia súc: trâu, bò, ngựa, chó, mèo... chẳng khá sát hại, vì chúng đã giúp ích cho ta trong các việc sanh hoạt hằng ngày. Tóm lại, không có sự sát sanh vô cớ nào có thể tha thứ được và trong những ngày chay lạt hãy cứ hẳn.

2. ĐẠO TẶC: Câu: "Bần cùng sanh đạo tặc" cần phải là một câu chữa mình của bọn bất lương vô đạo. Những kẻ này ngày vẫn vơ đầu đường xó chợ, tối kiếm chỗ khoét vách đào tường, không làm muốn có ăn, không lo muốn có mặc. Lớp người cận bã của xã hội này, sống ngoài vòng pháp luật, trốn nhủi trốn chui, phá rối sự an ninh của dân chúng, chuyên lo giết người cướp của đoạt giật tài sản của lương dân, không nghĩ rằng phải tốn bao nhiêu giọt mồ hôi, bao nhiêu dòng nước mắt mới làm ra được. Họ là giống sâu làm rầu nồi canh, là tội nhân gây ra những tai biến trong những gia đình cần lao kiệm tiết, là nguyên nhân của sự nghèo sự khó, họ phá hoại hạnh phúc của con người.

Cơ hàn đói khó, thay vì phải làm lụng như những kẻ khác mưu cuộc sống còn, họ gây cái lỗi này rồi đến cái lỗi khác, phạm tội này rồi tới tội nọ, tạo chẳng biết bao nhiêu chuyện bất lành cho nhân chúng. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt, những kẻ ấy dầu họ không bị luật hình của loài người phân xử, song cơ Trời cũng sẽ báo ứng đến những hành vi đen tối, nếu họ không chịu ăn năn chữa lỗi, sửa tánh tu thân, bỏ thói vô nghì, lánh điều phi nghĩa.

3. TÀ DÂM: "Muôn việc lành hiếu thuận đứng đầu, ngàn việc dữ tà dâm đứng trước". Sách sử thường bảo như thế.

Lần giờ xem sử sách, thời thấy tội ác ấy lan diễn ra khắp nơi, từ trào nội cho đến thứ dân, từ trong gia đình đến kẻ xa người lạ, nó là mầm gây ra biết bao thảm trạng! Gương của vua Tề với vợ Thôi Tử, An Lộc Sơn với Dương Quý Phi há chẳng còn lưu liên hậu thế. Giàu ý của hiếp dâm kẻ khó, quan ý quyền cường bức đám dân hèn. Gian phụ, dâm phụ từ xưa đến nay luôn luôn đều có.

Muốn tránh sự bại hoại nền luân lý nước nhà, muốn giữ gìn tiếng tăm của gia thế, phải đừng để dục tình lôi cuốn, bắt chước gương xưa trau dồi lòng hiếu trung trinh tiết.

4. LƯỠNG THIỆT: Đứng đầu các tội ác do miệng lưỡi gây ra, ác lưỡng thiệt này đã làm duyên cớ cho những sự hiểu lầm nhau, những sự cãi vã gây gổ sanh oán sanh thù. Sự phải của người thì bớt, sự quấy của người thì thêm, cái lưỡi đã tạo những sự chia rẽ, những cuộc phân tranh, phá tan sự đoàn kết tình thân yêu giữa nhân loại. Nó cũng là nguồn cội của bao nhiêu bất hòa, hiềm khích.

Để giải trừ những tai vạ ấy, phải giữ cho lời nói mình được thành thật, chánh đáng; được vậy trong hương đảng mới bớt rầy rà, ngoài xã hội không điều xích mích, và mình cũng không còn chịu ác cảm, tránh sự miệt khinh của kẻ khác.

5. Ỡ NGÔN: Nói đến tội ác này tức là nói đến những vụ chủ ỷ quyền hiếp xài tôi tớ, quan ỷ thế mắng chửi dân ngu. Kẻ giàu có thường ỷ tiền bạc xài xỉ người nghèo, kẻ xảo quyết ỷ sự khôn lanh nói những điều thất thiệt, kẻ học thức ỷ sự khôn ngoan dùng lời nói hạ nhục người dốt nát.

Hãy tránh những sự hiếp người như thế ấy, vì những kẻ dưới tay mình cũng

có đầu óc, cũng biết nghĩ suy, nhưng họ bạc phước vô phần nên phải chịu lụy mình vậy. Nếu họ có lỗi lầm hãy dạy dỗ họ, dùng những cam ngôn mỹ từ, những lời trang nghiêm êm dịu chỉ bảo, không khá bao biếm mà mang điều tội lỗi.

6. ÁC KHẨU: Những tiếng thề thốt lỗ mãng, chưởi mắng tục tằn làm ra tội này; con chưởi mẹ mắng cha không kể luân thường thảo hiếu; mạnh bạo hăm he đánh giết những kẻ yếu hèn, hiếp đáp xóm chòm cô bác. Mở miệng ra chưởi gió mắng mây, trù rửa gia đình, không kiêng Thần Thánh. Tối ngày kêu réo Phật Trời, mời thỉnh Long cung, làm cho tội lỗi càng thêm chồng chập.

Hãy bỏ những tiếng tục tằn thô lỗ làm cho đời sống được êm dịu thanh bay hơn. Đối với cha mẹ phải có lễ độ, với gia đình, với bà con cô bác, với xóm chòm quen thuộc, lời nói mình phải đoan trang nghiêm chỉnh. Đối với con cháu trong nhà không nên nói những điều ác đức, phải dùng lời nói dịu dàng hiền hậu dạy dỗ chúng.

7. VỌNG NGŨ: Thêm thừa huyễn hoặc, có nói không, không nói có, ác vọng ngữ đã làm nguyên nhân cho những sự bất công của nhân loại. Thương người nào kiếm cách bào chữa giấu giếm sự quấy và thù thừa sự tốt ra; ghét ai đặt điều nói xấu và che đậy các điều phải của họ. Khoe khoang tự đắc, xảo trá đa ngôn, những kẻ điều ngoa làm cho thiên hạ khinh khi miệt thị.

Muốn tránh những điều khiến cho tư cách nhân quần phải bị giảm hạ, hãy tập tánh nói năng chân chánh, bỏ lối láo xược trớ trêu. Chẳng nên tráo chác với người, bỏ tiếng xảo ngôn và phải dùng lời chơn chất.

8. THAM LAM: Tánh tham lam đã làm cho loài người phải chịu bao nhiêu thảm khổ: chiến tranh, cướp bóc, giết người... Tham danh, tham lợi, tham sắc, tham tài, tham quyền, tham thế... Những sự ấy đã xô đẩy con người vào chẳng biết bao nhiêu cuộc chiến đấu ác liệt, gây nên những thảm họa tày trời. Những tấn tuồng giặc giã cướp của sát nhơn, những vụ hối lộ, những vụ tranh thế giành quyền đã làm cho nhân sanh điêu linh trong vòng tai nạn khốc hại. Cái tham ấy cũng đã làm cho con người đau buồn hận khổ, phải khóc đứng than ngồi, phải liêu mình tự sát chỉ vì sự ham muốn không được thực hiện; người ta quên sinh vì tình yêu, vì lợi quyền, vì thất trận... Những cuộc cấu xé lẫn nhau, những vụ nôi da xáo thịt, những tương

sát tương tàn, những điều hung hăng bạo ác cũng do sự tham lam mà ra cả. Ngày giờ nào loài người diệt được tánh ham muốn của mình, ngày giờ ấy bớt được một phần lớn của sự khổ. Và lại, ở đời phải có những lúc thăng trầm chìm nổi, có thì ta xài, không ta nhìn, can gì phải bày mưu tính kế chiếm đoạt của kẻ ngoài. Của là của chung trong thiên hạ, đời ta còn, nó còn; đời ta mất, nó mất. Gương Thạch Sùng, Vương Khải há không để lại cho ta một bài học đích đáng lắm ru? Thế nên hãy nghĩ đến người cũng như mình nghĩ đến mình, hãy dẹp lòng vị kỷ tham lam, lo vun trồng phước đức, bố thí kẻ nghèo hèn, rán công phu sám hối để có thể yên vui nơi miền Cực Lạc, lánh sự giả tạm ở cõi trần này.

9. SÂN NỘ: Tánh nóng nảy thường xúi con người làm những chuyện bất công sái phép, chém giết oán thù nhau. Kẻ thắng kiêu hãnh, người bại hổ người, nên sự hềm thù càng lan rộng. "Giận mất khôn", cơn giận làm cho con người cuồng trí, mất sự tự chủ, trở nên dữ dằn bạo tợn, chẳng còn nghĩ đến việc công bình, lẽ phải trái.

Diệt được nó, tâm ta được thanh thoi, trí ta được thông thả. Hãy mở lượng khoan hồng dung tha kẻ làm lỗi. Hãy nhẫn nhịn và chẳng nên cãi cò, tranh luận hơn thua làm cho nảy sanh ra những điều hềm khích.

10. MÊ SI: Tội ác này do sự thiếu óc phán đoán, thiếu sự nghĩ suy mà ra; vì vậy con người ít hay phân biệt được lẽ phải trái, bo bo giữ thiển kiến sai lầm, chẳng chịu nhìn nhận chân lý. Suốt cả đời ngu muội, chỉ biết mê man theo những vật nhỏ nhen, mau tan, mau rã, chỉ biết tin bướng làm càn, không tìm hiểu con đường giải thoát.

Hãy xóa bỏ những điều mê tín, qui thuận theo tinh thần đạo đức, lánh chốn mê lầm, tỉnh cơn mộng huyễn, phá tan màn vô minh che mờ tâm trí, lần bước trên con đường đạo hạnh, đi đến chỗ Bất diệt, Bất sanh.

III. Luận Về Bát Chánh

Trừ xong ba nghiệp chướng, hãy làm theo tám điều chánh và sau khi diệt được thập ác rồi, tự nhiên mười điều lành hiện ra: như thế ta đã đi thêm được một bước trên con đường Đạo hạnh. Những sự tấn bộ ấy không có nghĩa là đạt được mục đích. Thế nên, cần phải hành luôn Đạo Bát Chánh

tiếp theo, vì đó là quyền kinh nhật tụng của những ai muốn thoát chốn mê đồ, tấn triển trên đường giải thoát.

Bát Chánh gồm có:

1. Chánh kiến
2. Chánh tư duy
3. Chánh nghiệp
4. Chánh tin tấn
5. Chánh mạng
6. Chánh ngữ
7. Chánh niệm
8. Chánh định.

1. CHÁNH KIẾN: Chánh: đúng sự thật. Kiến: thấy, xem xét.

Chánh kiến: dòm thấy, xem đúng theo sự thật.

Phàm con người thường hay bị bản ngã lôi cuốn trí mờ ám làm cho sai chạy ít nhiều sự thật. Khi vì thiếu sự sáng suốt, khi vì tư thù, khi vì lợi kỷ, khiến cho con người không biết đường ngay nẻo thẳng nên sự phán đoán không công bình chánh đáng làm cho kẻ khác chịu oan tình. Vì thế mục Chánh Kiến dạy ta phải đem hết trí năng truy cứu các sự rắc rối, cẩn thận xem xét tránh sự lạc lầm trong khi phê đoán bất cứ việc gì, dầu của mình hay của kẻ khác. Sự quan sát cực điểm, cách xét đoán tận tường, tránh cho ta những tà kiến (sự xem xét lầm lạc) sai chạy, khiến ta dẹp bản ngã đã làm cho trí tuệ mịt mờ u ám, giúp cho ta hiểu biết rõ ràng, minh bạch, cách phán đoán được ngay thẳng công bình.

Chẳng thế, nó còn giúp cho ta hiểu biết các điều tục lụy trong trần, biết được lẽ nhiệm màu tôn giáo khiến ta xua đuổi các điều tà mị, bỏ các sự say mê, trở về với đạo lý, thoát đọa hồng trần. Nó tránh cho ta tất cả những sự giả dối và nhờ thế, nên ta khỏi bị lạc lầm trong khi hành Đạo.

2. CHÁNH TƯ DUY: Tư tưởng chân chánh. Sanh ở trong trần con người thường hay bị các thị dục cám dỗ: lợi danh, quyền tước, nghĩa vợ tình chồng... cái tư tưởng đã rù quên tâm trí mãi mãi quay cuồng vào những sự ấy, không thể nào thoát ly ra được. Ấy về phần tà.

Phần chánh dạy rằng: tâm cần phải bình, tánh cần phải tịnh, giữ tư tưởng cho thanh cao, trí rún tìm cái Chân lý, Chân lý ấy là cái Đạo của mình đối với

nhân loại, của mình đối với Trời Phật, của mình đối với mình. Vì thế, hãy đặt tư tưởng mình vào công cuộc tìm phương cứu giúp sanh linh trong vòng trầm luân oan nghiệt. Hãy tin tưởng Phật Trời và cầu nguyện đấng Thiêng liêng ban bố phước lành cho nhân chúng. Hãy tìm con đường giải thoát cho mình bằng cách lạc Đạo an bần, xả thân tu tỉnh.

3. CHÁNH NGHIỆP: Việc làm chánh đáng ngay thẳng.

Đối với kẻ xuất gia đầu Phật, ngoài những lúc tham thiền nhập định, những khi trì tụng kinh hành, những khi đọc kinh viết sách, những lúc công quả cho nhà Thiền, chẳng có làm việc chi có thể tạo thành ác nghiệp cả.

Những kẻ tại gia cư sĩ, trái lại, còn cần phải lo kế sinh nhai, mưu cuộc sống còn; kẻ buôn tảo bán tần, người việc này việc nọ, tóm lại cũng vì xác thân mà ra cả. Tuy nhiên, dầu đời sống của họ có bị sự sinh nhai chi phối, song cái chi phối ấy khác hẳn với kẻ gian tà đạo tặc, chẳng có làm việc gì xảo trá bất nhân. Trong cuộc mưu cầu cho lẽ sống, họ cũng nguyện bỏ những nghề nghiệp gây tai hại cho con người: nuôi điếm, bán á phiện, buôn rượu, đầu cơ, cho vay cắt cổ v.v...

Đành rằng những người buôn bán ấy không có ép buộc bạn hàng, song tại có họ làm các nghề nghiệp ấy, con người mới bị hư hỏng, trụy lạc, hoang đường, trà đĩnh tửu điếm... Họ là đồng lõa mà phạm nhân là những kẻ nghiện ngập say sưa.

Thế nên mục Chánh Nghiệp răn cấm chúng ta làm các nghề ấy.

Kẻ tại gia cư sĩ cũng chẳng sát hại vô cớ các sanh vật, hoặc không đánh đập chém đâm ai có thể gây ra nhiều điều tội lỗi.

4. CHÁNH TIN TẤN: Tín ngưỡng chân chánh và lướt tới.

Phái vô thần luận thường cho rằng thân xác tức con người. Thân còn tức người còn, thân mất là người mất. Không có Thánh, Thần, Trời, Phật; không quả báo luân hồi; cũng chẳng có tội, có phước, có vía, có hồn. Đời là thân xác con người, sống là tranh đấu, mạnh được yếu thua. Thế nên biết bao nhiêu mảnh khoe gian hùng, bao nhiêu ngón điêu ngoa xảo trá, bao nhiêu tàn bạo ngược ngang đều được đem ra dùng cả thảy.

Vì vậy, mục Chánh Tín Tấn này khuyên hãy rán giữ đức tin cho mạnh mẽ. Dầu các thị dục có lớn lao thế mấy, dầu cho có sức lực gì cám dỗ hay bức bách bỏ lòng tín ngưỡng Phật Trời đặng theo việc khác, các sự ấy cũng chẳng thể lôi kéo được. Và ta luôn luôn phải nhớ đến công cuộc cứu vớt quần sanh thoát nơi khổ hải của Đức Thế Tôn, phải nhớ rằng sanh linh đang chìm đắm trong bể hồng trần, rằng ngày giờ nào còn có kẻ trong chúng sanh chịu khổ thì ta cũng phải khổ vì họ vậy, rằng ta có cái bổn phận giác ngộ trần gian, bỏ những oan trái luân hồi cay nghiệt. Muốn thế trước hết phải tìm phương tự giác, nhắm cảnh Niết Bàn tấn tới; quyết chí tu thân đắc thành Đạo quả hầu dầu dứt bá tánh thập phương xa miền tục lụy. Người bỏ hết các sự rầu buồn, các điều tà vạy, dẹp lụy căn lụy trần, và rán làm cho tinh thần được thêm sáng suốt, rèn luyện các đức tánh cho thiện mỹ: yên tịnh, hỉ lạc, nghiêm trang, quyết gắng công phu, một lòng bước tới Niết Bàn đặng quyết có tế độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi quả báo.

5. CHÁNH MẠNG: Sanh mạng chân chánh, trong sạch.

Ở đời, người ta hay lấy xác thân mình làm gốc và hay quý trọng săn sóc nó. Ấy cũng do lụy căn mà ra: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Mắt ưa xem sắc đẹp, tai ưa nghe tiếng hay, mũi ưa ngửi hương thơm, lưỡi ưa đồ ngon béo, thân ưa sự sung sướng, ý ưa chức phận cao.

Người ta tìm đủ phương thế bổ dưỡng thân xác mình, làm cho trí tuệ càng ngày càng thêm mờ ám, ngu đần, không còn lo lắng đến sự tiêu diệt. Thế nên, hãy xa lánh những điều làm tinh thần bị đen tối; bỏ hết dãi các xa hoa, thân mình tự chủ để tìm chỗ bất diệt bất sanh; thiên định đặt làm thể, trí tuệ đặt làm mạng, linh hồn nhập Liên hoa, siêu sanh vào cõi Niết Bàn.

6. CHÁNH NGŨ: Lời nói chơn thật.

Lụy căn làm cho con người nhiễm lụy trần.

Vì muốn nuôi dưỡng xác thân nên mới sanh ra các điều ham hố là nguồn cội các tội lỗi. Trong những tội lỗi ấy, cũng có nghiệp chướng của miệng lưỡi: lường thiệt (làm cho thiên hạ bất hòa nhau); ỷ ngôn (lời chưởi mắng kẻ dưới tay); ác khẩu (tiếng độc ác tục tằn, chưởi rửa Thần Thánh); vọng ngữ (nói láo, nói huyễn hoặc).

Hãy tập lời nói mình cho chân chánh, đúng với sự thật; hãy bỏ hết những

xảo ngôn tráo chác, những tiếng thô lỗ cộc cằn, phàm những khi bàn luận việc chi, phải nói lời tỏ tường ngay thẳng. Đối với kẻ dưới bề trên, lời nói phải cho hiền lương đức hạnh, và những sự khuyên dạy chỉ bảo kẻ khác làm theo lẽ phải đều có ích lợi cho chúng sanh và đều hợp với tinh thần đạo đức.

7. CHÁNH NIỆM: Ghi nhớ sự chân chánh.

Còn cũng tưởng, mất cũng tưởng, có cũng tưởng, không cũng tưởng, thành cũng tưởng, bại cũng tưởng, thương cũng tưởng, ghét cũng tưởng. Thất tình lục dục bắt buộc con người phải phí biết bao nhiêu tâm cơ, bao nhiêu trí não phụng sự nó. Danh lợi, cảm tình, uy quyền, phú quý... được hằng ngày ghi nhớ. Vì thế con người mãi mãi lẫn lộn trong sáu đường, không thoát khỏi vòng sanh tử.

Để thoát khỏi luân hồi bỏ cuộc đời làm than hoạn họa, hãy rán tưởng niệm phương pháp hành đạo, bỏ các điều phù phiếm, ghi nhớ công lao Đức Phật đối với quần sanh, bia tạc vào lòng những điều Phật giáo. Phải nhớ rằng xác thân do tứ đại (đất, nước, lửa, khí) tạo thành và sớm muộn gì nó cũng sẽ bị tan rã. Đặng vậy, ta mới bỏ được các sự xúc động, các mối dục tình, tránh điều khổ lụy do nó gây nên.

8. CHÁNH ĐỊNH: Suy gẫm chân chánh.

Con người thường hay có những ý định làm cho mình được sáng thêm lên, được giàu thêm lên, được sung sướng thêm lên... nghĩa là những ý định hoàn toàn nhỏ-nhen thấp thỏi. Họ không hiểu rằng cuộc đời là giả tạm, nay vậy mai khác, thân thể lạc luân, của cải gia tài như đám phù vân trước gió, nước bọt, mây bèo. Những cái Sanh, cái Bệnh, cái Lão, cái Tử được đặt lên cuộc đời của người này rồi đến người khác... rồi đến người khác nữa, nghĩa là tất cả nhân loại không thiếu sót một ai. Thế mà, họ vẫn cuống cuống tâm trí theo bã lợi danh, mùi phú quý, đi theo những vật vụn tiều ti eo hẹp.

Họ không chịu hiểu rằng, ngoài kiếp phù du của trần thế, có cái gì không di không dịch, vĩnh viễn trường tồn. Nếu lấy sự Thiên định phá tan màn u minh che phủ, thì thấy rằng ở cảnh ấy con người sẽ hết buồn, hết khổ, hết quả báo luân hồi. Và khi ta dùng sự Chánh Định dẹp bỏ hết các sự phiền não rầu buồn, phá tan các làn sóng thị dục lôi kéo vào những nẻo tà, tâm ta chẳng còn xao động, trí ta tỏ rạng như trăng rằm, một màu sáng suốt không nhiễm

ô cảnh ngoại, dứt tuyệt hết phàm trần, lần bước đi đến cõi Giải thoát.

IV. Cách Thờ Phượng, Hành Lễ Và Sự Ăn Ở Của Một Tín Đồ Phật Giáo Hòa Hảo

1. THỜ PHƯỢNG

Từ trước đến nay, các chùa chiền đã tạo quá nhiều hình tượng. Đành rằng vì tôn kính đáng Từ Bi mới làm ra thờ phượng Ngài, nhưng cũng có kẻ lợi dụng để thủ lợi. Bây giờ chúng ta không nên tạo thêm nữa. Làm thế, chúng ta không cố ý hủy báng sự phượng thờ của các chùa chiền. Cách thờ phượng tùy theo điều kiện của các sư mà chúng ta cũng có thể sùng ngưỡng đặng. Nhưng riêng về cư sĩ ở nhà không nên tạo thêm nữa; nên thờ đơn giản cho lòng tin tưởng trở lại tâm hồn hơn ở vào sự hào nhoáng bề ngoài. Từ trước chúng ta thờ trần điều là di tích của Đức Phật Thầy Tây An để lại. Nhưng gần đây có nhiều kẻ thờ trần điều tự xưng là cùng tông phái với chúng ta, làm sai phép, sai với tôn chỉ của Đức Phật, nên toàn thể trong Đạo đổi lại màu da. Lại nữa, từ trước đến giờ các sư dùng màu da để biểu hiệu cho sự thoát tục của mình, và màu ấy là sự kết hợp của tất cả các màu sắc khác, nên có thể tượng trưng cho sự hòa hiệp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và cá nhân. Vì vậy chúng ta dùng nó trong chỗ thờ phượng để tiêu biểu cho tinh thần vô thượng của nhà Phật.

Nếu trong nhà chật, nội bàn Thông Thiên với một lư hương không cũng được, bởi vì sự tu hành cốt ở chỗ trau tâm trả tánh hơn là do sự lễ bái ở ngoài. Còn người nào có cốt Phật trong nhà để vậy cũng đặng. Hình tượng bằng giấy không nên chừa lại và phải đốt đi. Kẻ nào phải ở chung đậu với người khác không có tu hiền hay không cùng một Đạo với mình, hoặc nhà cửa nhỏ hẹp quá không có chỗ phượng thờ, thì đến khi cúng kiếng chỉ vái thắm và niệm Phật trong tâm cũng đặng.

Về cách cúng Phật, chỉ nên cúng nước lạnh, bông hoa và nhang thôi. Nước lạnh tiêu biểu cho sự trong sạch, bông hoa tiêu biểu cho sự tinh khiết, còn nhang dùng đặng báng mùi uế trược. Ngoài ra chẳng nên cúng một món gì khác cả. Bàn thờ ông bà cúng món chi cũng đặng.

Ngoài sự thờ Phật, Tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những anh hùng của đất nước, không nên thờ vị tà thần nào khác mà mình không rõ căn tích.

2. HÀNH LỄ

Chỉ thờ lạy đức Phật, Tổ tiên, ông bà cha mẹ lúc còn sống và các vị anh hùng cứu quốc. Với những kẻ khác, nên bỏ hẳn sự lạy lục người sống, cho đến Thầy mình cũng vậy, chỉ xá thôi.

Tất cả các hành động trong Đạo hay ngoài đời, trước khi làm điều gì phải tính toán một cách cẩn thận, đừng làm chuyện ngông cuồng vô ý thức. Một đừng ỷ lại vào kẻ mạnh, hai đừng ỷ lại vào sự cứu vớt của Thần Thánh, ba đừng ỷ lại sự binh vực của Thầy mình. Luôn luôn, lúc nào cũng phải nhớ câu Nhơn Quả của Phật dạy, nếu Nhơn toàn thiện thì Quả cũng sẽ do đó được toàn thiện vậy. Kẻ nào hành động ngông cuồng không suy xét cẩn thận để đến đối thất bại đem đến sự khó khăn, khổ não, rồi trách cứ kẻ mạnh sao không cứu mình, Thầy sao không giúp mình, Trời Phật sao không độ mình, thì sự làm lạc ấy rất đáng thương hại.

Mỗi người hãy nên lấy trí thông minh nhận xét đạo lý hay lời nói của Thầy mình, chớ đừng lấy đức tin thọ lãnh những lời nói đó trong khi mình chưa hỏi tường tận. Như thế, mình mới có thể tấn hóa trên con đường đạo đức.

Những điều sơ lược giải thích trên đây mong rằng toàn thể trong Đạo suy gẫm kỹ càng và thực hiện để bài trừ sự mê tín ngông cuồng của thiểu số người trong Đạo, làm cho tư tưởng thiện hòa của Phật Đạo được phát triển mau chóng.

3. TANG LỄ

Lúc ông bà cha mẹ từ trần, tục để tang chúng ta vẫn giữ theo cổ lệ, chỉ cần sửa đổi các sự như sau đây:

Bây giờ chúng ta đã quy y đầu Phật thì phải do sự thành tâm cầu nguyện, và đem sức khấn vái của anh em trong Đạo cầu nguyện cho vong linh người chết được siêu sinh nơi cõi thọ. Chẳng nên rước những ông thầy dựng bông, đốt giấy tiền vàng bạc xá phước lầu kho, vì đó là chuyện tốn tiền vô ích, bởi vì ta nên nhận định rằng xác thịt là hư hoại, thì trong lúc chết chỉ nên đem chôn cất cho kín đáo, đừng để hôi thúi có hại cho người sống, như thế là đủ rồi. Còn hiếu sự do hồi còn sanh tiền và do sự tu hành, sự thành tâm cầu nguyện chớ không phải có tiền rước người khác cầu nguyện mà đạt được hiếu thuận như nghĩa. Chỉ vọng bàn giữa nhà hay giữa trời mà cầu nguyện, rồi im lặng đi chôn.

Về việc cúng kiến ông bà cha mẹ, có chi cúng nấy, trong những ngày kỷ niệm theo như tục lệ. Còn về việc đãi đằng hương đẳng thì tùy ý. Những điều nào xét ra giản tiện, ít lãng phí cứ làm.

4. CÁCH CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI CHẾT

Mỗi người đứng trước bàn Phật niệm "Nam-Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật" (ba lần), và "Nam -Mô A-Di-Đà Phật" (ba lần).

Vái: "Phật-Tổ, Phật-Thầy, nay mình thành tâm cầu nguyện cho tên.... (tên người chết), nhờ ơn Đức Phật từ-bi cứu-độ vong-linh được thoát chốn mê-đờ, vãng-sanh miền Cực-Lạc!"

Trong lúc ở nhà hay trong lúc đưa đám tang gì cũng vậy, nếu có tổ chức sắp hàng chấp tay niệm: "Nam-mô Tây-phương Cực lạc thế-giới tam thập lục vạn ức, nhưt thập nhưt vạn, cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại-từ đại-bi tiếp dẫn vong linh A-Di-Đà Phật" (nếu người chết là nhà sư thì câu chót đọc: "Tiếp dẫn Đạo sư A-Di-Đà Phật".

NÊN LƯU Ý: Tang-gia đừng nên khóc-lóc làm trở-ngại sự siêu-thoát anh-linh của người chết.

5. HÔN NHƠN

Bổn phận cha mẹ phải chọn lựa đôi bạn cho con một cách xứng đáng bằng sự quan sát tường tận về đức tánh đôi trai gái. Không nên ép uổng con mình quá đáng, vì như thế làm cho khốn khổ nó về sau, nhưng cũng không nên để chúng quá tự do mà sự thiếu kinh nghiệm làm cho đời chúng phải hư hỏng.

Nên bỏ tục lệ thách giá đòi tiền và đòi lễ vật. Thông gia hai bên không nên làm khó cho nhau. Cũng chẳng nên bày ra tiệc, lễ linh đình tốn kém nhiều tiền, làm cho trở nên nghèo khổ.

6. NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC TRÁNH HẸN HOẶC ĐƯỢC CHÂM CHẾ HOẶC NÊN LÀM

A. UỐNG RƯỢU: Phải cự tuyệt. Nhưng khi có tiệc lễ với người ngoài và không phải nhằm ngày chay lạt, có thể dùng một đôi chút rượu thật nhẹ để đừng có tỏ sự chia rẽ với kẻ ngoại Đạo. Nếu say sưa sẽ phải tội lỗi.

B. THUỐC PHIỆN: Phải giữ tuyệt, không được hút một điếu nào hết. Những kẻ hút, muốn vào Đạo phải bỏ hút rồi mới được nhìn nhận. Trừ ra những người đau mà thầy thuốc bảo phải dùng một chút ít hợp với các vị thuốc khác mới có thể châm chế đặt.

C. CỜ BẠC: Phải giữ tuyệt. Những kẻ cờ bạc muốn vào Đạo phải thệ nguyện bỏ cờ bạc rồi mới được nhìn nhận. Về sự này, chẳng có cuộc vui nào có thể châm chế đặt.

D. ĐỐI ĐÃI CÁC TĂNG SƯ: Tất cả bốn đạo nên cung kính các tăng sư tu hành chân chánh. Nếu các ông ấy có dạy điều chánh lý, phải nghe lời. Đối với những hạng tu hành mà mình biết rõ là dối thế (như mấy ông thầy đám...) hãy tìm cách khuyên can các ông trở lại con đường chân chánh của Đạo Phật. Nếu các ông vẫn tiếp tục làm điều tà mị, mình phải bài trừ triệt để và giảng giải cho quần chúng cùng những tín đồ nhà Phật hiểu đặt xa lánh họ.

E. ĐỐI VỚI CHÙA CHIỀN: Những ngày vía của các Đức Phật, ngày rằm hay ba mươi, mình muốn đi chùa cũng tốt, đặt lễ Phật, dâng hoa, không có cấm. Nếu chùa nào nghèo, hư, rách, mà mình giúp đỡ được càng tốt (có điều mình không nên mua sắm hình tượng cho nhiều).

Khi đến chùa cũng phải tôn trọng sự thờ phượng trong chùa, không nên hủy báng.

F. ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO KHÁC VÀ NHÂN SANH: Đối với những người theo tôn giáo khác, không nên động chạm đến cách thức tu hành của họ. Nhất là không ý đồ hiếp đáp hoặc nói xấu người ta. Nếu họ có làm dữ với mình, thì mình cũng chẳng được phép vì sự dữ của họ mà trả thù, và phải luôn luôn làm lành với họ. Mình phải hoà hoà làm phải với những kẻ ấy, dầu họ có làm quấy với mình cũng mặc và phải nhẫn nhịn họ.

Đối với nhân sanh, bao giờ cũng phải hoà hợp với họ, và làm cho đôi đảng có thiện cảm với nhau. Phải biết thương xót đến họ và nếu khi nào họ cần dùng, phải rán sức giúp đỡ họ.

G. ĐỂ TÓC: Tất cả bốn đạo nên biết rằng Thầy không có buộc để tóc, vì đó thuộc về phong tục chứ chẳng phải về tôn giáo; nhưng sở dĩ Thầy để tóc là muốn giữ kỷ niệm cái phong tục cổ của Tổ Tiên và tỏ cho thiên hạ biết Thầy

không chịu ảnh hưởng cái đời văn minh cận bã của phương Tây. Thấy vậy, nhiều người trong bốn đạo yêu mến Thầy liền bắt chước, vì thế số đông người hiểu lầm rằng để tóc là tu. Thật ra tu là tu, để tóc là để tóc, và tu không phải là để tóc, để tóc không phải là tu. Nếu để tóc mà không chịu trau tâm sửa tánh cũng chẳng phải là kẻ tu hành. Từ rày trở đi đã thoát được ách người Pháp và tùy theo phong trào tiến hóa của nước nhà, Thầy cho phép bốn đạo tự do cải cách hầu hòa hợp với lương dân cùng tôn giáo khác.

H. SỰ HỌC: Sự học hành không làm trở ngại cho đạo đức. Trái lại nhờ nó mình biết được rõ ràng giáo lý cao siêu của tôn giáo. Nó tránh cho mình những sự lạc lầm, bỏ các điều dị đoan mê tín. Nó làm cho mình dẹp bỏ các điều huyền hoặc, không bàn bạc những chuyện xa vời (như tiên đoán thiên cơ chẳng hạn...).

Vậy hãy tự mình học hỏi (học chữ quốc ngữ) và hãy cho con cháu mình vào trường học tập đặng sự hiểu biết của chúng thêm rộng rãi. Vả lại, sự hiểu biết về khoa học không cản trở sự tu hành và nó giúp mình nghiên cứu Phật Đạo một cách rành rẽ.

I. THỂ DỤC: Người trong bốn đạo nam nữ bất luận, phải giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh. Như thế nên luyện tập những môn thể dục nào hợp với sức khỏe, nếu mình muốn, bởi vì xác thịt có khỏe mạnh tinh thần mới sáng suốt, như vậy mình mới có thể làm sự đạo nghĩa một cách đắc lực.

J. ĂN Ở: Kẻ tu hành ăn uống phải có điều độ. Tránh những món ngon sống nấu toàn đồ độc cho cơ thể ăn vào sanh bệnh.

Phải giữ gìn thân thể sạch sẽ và từ nhà cửa cho đến chỗ ăn, chỗ nằm, phải biết trọng vệ sinh. Bỏ những thói quen ăn ở dơ bẩn, vì xác thịt dơ dáy thì tinh thần không thể nào mở mang được, và vì Thần Thánh chỉ gần những kẻ trong sạch; nên nếu ai muốn được tiếp-độ phải trong sạch vừa tinh-thần lẫn vật-chất.

K. CÁCH LÀM ĂN: Cách làm ăn phải y như mục Bát Chánh đã dạy:

- Bỏ những sự bất chánh: lường cân, tráo đấu, buôn lậu, đầu cơ, buôn rượu, bán thuốc phiện...
- Làm những nghề lương thiện, không có lường gạt ai, bỏ những thói gian xảo.

7. ĐIỀU KIỆN VÀO ĐẠO

Người nào muốn quy y phải có hai người bổn đạo cũ, có đức hạnh tiền cử và bảo lãnh, đến Ban Trị Sự trong làng cho người làm đầu biết và người làm đầu phải đọc hết thể lệ về sự tu hành cho người quy y nghe, hỏi coi có bằng lòng quy y như lời nguyện dạy và răn cấm trong Đạo chăng. Nếu họ bằng lòng, biểu họ về nhà cho ông bà, cha mẹ biết, hoặc nguyện trước bàn thờ ông bà, tổ tiên rằng: Ngày... tháng... con chịu quy y theo Đạo. Sau đó, người làm đầu (Hội trưởng) cho cuốn sách nhỏ này. Chỗ nào không có Ban Trị Sự, hai người bổn đạo cũ phải dìu dắt người mới, rồi sau sẽ dẫn đến Ban Trị Sự gần đó, không bắt buộc thề thốt chi hết, vì người muốn tu do nơi sự phát nguyện của mình thôi. Khi nào mình không muốn giữ Đạo, mình phải cho người tiền cử hay đăng báo tên mình ra. Không người nào được phép xưng mình là người trong Đạo mà lại không giữ luật. Kẻ nào làm trái với luật lệ trong sự đạo đức dầu không xin thôi Đạo hay là chưa bị báo tên cũng bị trách nhiệm việc làm của họ và bị coi như người ngoại Đạo.

Nên nhớ rằng: Đức Phật sẽ dìu dắt và ủng hộ những kẻ nào làm ăn chơn thật, hiền lành, đúng theo giáo lý của Ngài; chứ không bao giờ Ngài lại ủng hộ những kẻ gian tà xảo quyệt, làm các việc hung ác ngông cuồng trái những lời mà Ngài đã chỉ dạy.

V. Sự Cúng Lạy Của Người Cư Sĩ Tại Gia

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ ÔNG BÀ

- Cầm hương xá 3 xá, quì xuống, chắp tay đưa lên trán nguyện:
Cúi kính dâng hương trước Cửu-Huyền,
Cầu trên Thất-Tổ chứng lòng thiêng.
Nay con tỉnh-ngộ quy-y Phật,
Chí dốc tu hiền tạo phước-duyên.
- Cầm hương, rồi đứng ngay thẳng chắp tay vào ngực đọc tiếp:
Cúi đầu lạy tạ Tổ-Tông,
Báo ơn sanh-dưỡng dày công nhọc-nhần.
Rày con xin giữ Đạo hằng,
Tu cầu Tông-Tổ siêu thăng Phật-đài.
Nguyện làm cho đẹp mặt mày,
Thoát nơi khổ hải Liên-đài được lên.
Mong nhờ Đức Cả bề trên,

Độ con yên-ổn vững bền cội tu.

- Lạy 4 lạy.

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ PHẬT

- Cầm hương xá 3 xá, quì xuống, chắp tay đưa lên trán đọc bài Quy-Y:

- Nam-Mô Ta-Bà Giáo-Chủ Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (tam niệm).

- Nam-Mô Thập Phương Phật.

Nam-Mô Thập Phương Pháp.

Nam-Mô Thập Phương Tăng.

- Nam-Mô Phật-Tổ, Phật-Thầy, Quan Thượng-Đẳng Đại thần, chư quan cựu thần, chư vị sơn-thần, chư vị Năm Non Bảy Núi, cảm-ứng chứng-minh, nay con nguyện cải-hối, ăn-năn, làm lành lánh dữ, quy-y theo mấy Ngài, tu hiền theo Phật Đạo.

- Cầm hương lạy 4 lạy cũng được, hoặc cầm hương đứng ngay thẳng, chắp tay vào ngực đọc tiếp:

- Nam-Mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi Phổ-Độ Chúng-Sanh A-Di-Đà Phật.

- Nam-Mô nhứt nguyện cầu: Thiên-Hoàng, Địa-Hoàng, Nhơn-Hoàng, Liên-Hoa hải-hội, Thượng Phật từ-bi, Phật-Vương độ chúng, thế-giới bình-an.

- Nam-Mô nhị nguyện cầu: Cứu-huyền Thát-tổ Tịnh-độ siêu-sanh.

- Nam-Mô tam nguyện cầu: Phụ-mẫu tại đường tăng long phước thọ, phụ-mẫu quá khứ trực vãng Tây-phương.

- Nam-Mô tứ nguyện cầu: Bá-tánh vạn dân từ-tâm bác-ái, giải-thoát mê-ly.

- Nam-Mô ngũ nguyện cầu: Phật-Tổ, Phật-Thầy từ-bi xá tội đệ-tử tiêu tai tịnh sự, trí-huệ thông-minh, giai đắc đạo quả.

- Lạy bốn lạy, rồi xá:

- 1 xá chính giữa niệm: Nam-Mô A-Di-Đà Phật.

- 1 xá bên trái niệm: Nam-Mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát.

- 1 xá bên mặt niệm: Nam-Mô Quan-Thế-Âm Bồ-tát.

BÀN THÔNG THIÊN

Cầu nguyện bàn Phật xong, ra bàn Thông Thiên cầu nguyện 4 hướng (lấy bàn Thông Thiên làm hướng chánh) trước mặt, sau lưng, hai bên vai.

Hướng chánh bàn Thông Thiên có nguyện đọc bài Quy-Y, còn ba hướng kia chỉ đọc bài Tây-phương ngũ nguyện, (mỗi hướng đọc rồi lạy 4 lạy).

(Khi cầu nguyện nếu không thể lạy được thì xá 3 xá).

Lạy đứng hay lạy quỳ tùy theo lúc yếu mạnh.

NIỆM PHẬT

Cúng xong muốn niệm Phật cũng được. Ngồi bán già thẳng lưng niệm:
Nam-Mô A-Di-Đà Phật.

Hay niệm: Nam-Mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới tam thập lục vạn ức, nhứt
thập nhứt vạn, cứu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại-từ đại-bi phổ-độ
chúng-sanh A-Di-Đà Phật.

(Niệm Phật nhiều ít, tùy theo sức mình, lúc cầu nguyện và niệm Phật chỉ
niệm trong tâm).

Nam-Mô A-Di-Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rán niệm chớ quên,
không đợi gì thời khắc.

KHI ĂN CƠM

Mỗi khi ăn cơm với mắm muối chi cũng vậy đều nguyện vái Cửu huyền Thất
tổ, ông bà cha mẹ quá vãng về ăn với mình để tỏ lòng hiếu thảo.

ĂN CHAY

Đến ngày đơm-quả có chi cúng nấy.

Ăn chay ngày 14-15, 29-30, tháng thiếu 29 và mùng 1, có nhang thì đốt,
không có thì nguyện không.

Hằng năm đến ba ngày xuân nhựt thì ngày 29-30 và mùng 1 phải ăn chay,
trong mấy ngày ăn chay phải cúng chay, qua đến ngày mùng 2 có chi cúng
nấy cũng được, đến ngày mùng 3 ra mắt không nên sát sanh loài vật mà
cúng tế Trời Phật, chỉ dùng bông hoa mà cúng thôi.

ĐI XA NHÀ

Đi làm ruộng đến thời cúng, ngó về hướng Tây nguyện rồi xá 4 hướng. Còn

đi xa nhà thì nguyện tưởng trong tâm cũng được.

VI. Lời Khuyên Bốn Đạo

Khi đã coi giảng thì phải tự xét mình và sửa sang những thói hư tật xấu, mình làm lỗi thì rút bỏ và giữ những điều răn cấm sau đây:

1. ĐIỀU THỨ NHỨT: Ta chẳng nên uống rượu, cờ bạc, á phiện, chơi bời theo đảng điểm, phải giữ cho tròn luân lý tam cương ngũ thường.
2. ĐIỀU THỨ NHÌ: Ta chẳng nên lười biếng, phải cần kiệm, sốt sắng, lo làm ăn và lo tu hiền chơn chất, chẳng nên gây gỗ lẫn nhau, hãy tha thứ tội lỗi cho nhau trong khi nóng giận.
3. ĐIỀU THỨ BA: Ta chẳng nên ăn xài chưng dọn cho thái quá và lợi dụng tiền tài mà đành quên nhơn nghĩa và đạo lý, đừng ích kỷ và xu phụng kẻ giàu sang, phụ người nghèo khó.
4. ĐIỀU THỨ TƯ: Ta chẳng nên kêu Trời, Phật, Thần, Thánh mà sai hay hoặc nguyên rửa, vì Thần Thánh không can phạm đến ta.
5. ĐIỀU THỨ NĂM: Ta chẳng nên ăn thịt trâu, chó, bò, và không nên sát sanh hại vật mà cúng Thần Thánh nào, vì Thần Thánh không bao giờ dùng hối lộ mà tha tội cho ta, vì nếu ta làm tội sẽ hưởng tội, còn những hạng ăn đồ cúng kiến mà làm hết bệnh là Tà Thần; nếu ta cúng kiếng mãi thì nó ăn quen sẽ nhiều hại ta.
6. ĐIỀU THỨ SÁU: Ta không nên đốt giấy tiền vàng bạc, giấy quần áo mà tốn tiền vô lý, vì cõi Diêm Vương không bao giờ ăn hối lộ của ta, mà cũng không xài được nữa, phải để tiền lãng phí ấy mà trợ cứu cho những người lỡ đường đói rách, tàn tật.
7. ĐIỀU THỨ BẢY: Đứng trước mọi việc chi về sự đời hay đạo đức, ta phải suy xét cho minh lý rồi sẽ phán đoán việc ấy.
8. ĐIỀU THỨ TÁM: Tóm tắt, ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây Phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở

lại cứu vớt chúng sanh.

Tất cả thiện nam tín nữ trong tôn giáo nhà Phật, lúc rảnh việc nên thường coi kệ giảng mà giữ gìn phong hóa nước nhà, giữ những tục lệ chân chánh, bỏ tất cả những sự dị đoan mê tín thái quá mà làm cho đạo đức suy đồi.

Đạo-pháp thường hay dung với hòa,
Xét người cho tốt xét thân ta.
Nếu người rõ phận vui lòng thứ,
Ta thứ được người, người thứ ta.

DIỆU-PHÁP QUANG-MINH

(Khùng Điền tự cảm tác)
(244 câu)

Gươm **trí-huệ từ-bi** chớp nhoáng,
Bóng quang-âm ngày tháng dập-dồn.
Ta thừa vưng sắc lệnh Thế-Tôn,
Khắp hạ-giải **truyền khai đạo-pháp**.

Tùy phong-hóa dân-sanh phù-hạp,
Chấp bút thần tả ít bốn kinh.
Bởi luật trời mở rộng thanh-thinh,
Tri phong-võ **bất kỳ chuyển kiếp**.

Giống Hồng-Lạc kim chi ngọc diệp,
Nay đổi dời nhiều sự thấp hèn.
Từ ngàn xưa **Phật-pháp gài then**,
Nên ít kẻ tu hành đắc Đạo.

Ta cũng tỏ đôi lời khờ khạo,

Ngắm cảnh đời tâm não bắt cuồng.
Hiệu Diên Khùng ban rải dư muôn,
Khùng **đạo-đức** Khùng câu **tuyệt-diệu**.

Khùng toán biết âm-dương kết-liễu,
Khùng **huyền-cơ** Khùng **Đạo Thích-Ca**.
Hươi bút thần dẹp lũ cáo-xà,
Loài độc-địa toan trừ dứt nọc.

Noi tục cổ xác Khùng để tóc,
Phải đua chen **tập tánh ông cha**.
Mong dương-trần tỉnh giấc Nam-Kha,
Trừ vật-dục **trì chơn** bất hoại.

Cặp **mắt Thánh** dòm xem tứ hải,
Thương hồng-trần **mượn xác tái sanh**.
Bởi vì đời văn-vật cạnh-tranh,
Nên cầu xé cùng nhau thắm-não.

Sá chi kẻ ngu si khinh-ngạo,
Vì trên đời nhiều hạng khác nhau.
Đáng trung-thần dạ ngọc ước-ao,
Người bội phản ghét-vơ đạo-lý.

Khùng cảm mến truyền câu hồi vị,
Thà làm hiền mà biết non sông.
Diên như ta **Diên giống Tiên Rồng**,
Diên gở ách xích-xiềng thế tục.

Chuông Linh-khứ ba hồi giục-thúc,
Đờn Lô-âm khởi điệu êm tai.
Con lành duyên khá trở gót hài,
Diên quyết chí dắt người lánh tục.

Đạo mở cửa bày câu minh mục,
Nước ma-ha **tươi tắt lòng phàm**.
Cối Trung-Ương luân chuyển phương Nam,

Mở hội Thánh **chọn người trung hiếu.**

Tử vì nước còn ghi linh miếu, (1)
Thác vì đời thanh-sử danh bia.
Mũ cánh chuồn, đai giáp, mang hia,
Tuy thô-kịch mà **tâm chánh-trực.**

Nước văn-minh chê đồ ấy nực,
Mảng trau-tria xác thịt thanh bai.
Cảnh dương-trần khó sánh **Bồng-Lai,**
Về **Tiên cảnh** say mùi rượu Thánh.

Chén quỳnh tương gác đều gai ngạnh,
Vui tinh-thần bày biện cuộc cờ.
Khi thừa nhàn trời giọng ngâm thơ,
Bày thi phú than qua thời thế.

Xuống dương-gian thân Diên nào nệ,
Chôn hồng trần **đuốc huệ liên khai.**
Cho nam-nhi sửa mặt râu mày,
Hàng phụ-nữ giỏi câu trinh-liệt.

Rán **bất chước** những trang **tuần-kiệt,**
Gái anh hùng xưa có **Trưng-Vương.**
Đuổi quân Tàu cứu vớt quê-hương,(1)
Rửa xong hận thù chồng dộc trả.

Xưa Châu-Xáng thanh long phải tá,
Ngăn Sư-Đồ đặng cứu Ngũ-Viên.
Nói cho đời rõ biết Khùng Diên,
Diên vận bĩ **diên câu ái quốc.**

Viết một ngọn lưối này một tác,
Đem **Đạo lành** ban rải nơi nơi.
Mảng chờ trông bá tánh thanh-thời,
Khắp bốn biển **liên dây hòa-hảo.**

Rừng bác-ái điền đời biển ảo,
Điền như ta **vì Đạo vì dân**.
Điền **tu cầu** Quân thánh rải ân,
Cho bốn biển **dân lành được hưởng**.

Điền **đẹp gác** âm thanh sắc tướng,
Tâm vô vi kiếm cảnh Niết-Bàn.
Thuyền từ-bi thẳng cánh lướt sang,
Qua Đông-độ vớt người hữu đức.

Bể ái hà gương linh sớm dứt,
Lòng bồ-đề sắt đá dăm kinh.
Cả tiếng kêu **lớn nhỏ đệ-huỳnh**,
Nói chí ấy sửa-sang thời-thế.

Trời quá buổi chinh chinh vừa xế,
Chờ ít lâu cũng lặn về Tây.
Lúc huỳnh-hôn đèn trí soi đầy,
Tìm nẻo thẳng đi về Cực-Lạc.

Điền **đàm luận** ít câu dốt nát,
Mong chị anh **bàn-bạc** thể-nào?
Lời văn thô ý-kiến chẳng cao,
Nội quang-cảnh tâm vô kỳ vật.

Đường đạo-đức bước đi từ nấc,
Ngoại quan hình bất chấp kỳ hình.
Phải **bền lòng** chặt nẻo sắt đing,
Rán **kiếm chữ** bất sanh bất diệt.

Chúng-sanh mê nên đem pháp thuyết,
Giải thoát rồi pháp bất khả dùng.
Nương gia-đình kính trọng cội thung,
Lo **nương đỡ** trong ngày tuổi hạc.

Thân Điền Khùng **thế-gian tạm xác**,
Chén rượu nồng chẳng nếm mà say.
Say mê-lê lét-mết tối ngày,

Say đạo pháp say mùi hương khói.

Biết chừng nào chúng-sanh vượt khỏi,
Bể ái hà **rút bỏ vện lau**.
Say như xưa nhằm lúc Huỳnh-Bào,
Trần-Dì ngủ say câu thành tựu.

Quyết đưa chúng về **nơi non Thửu**,
Tạo Lư-bồng ngõ hội quần Tiên.
Khương Tử-Nha sông Vị còn phiền,
Câu không ngạnh chờ non phụng gáy.

Thuyền bát-nhã ta cầm tay lái,
Quyết đưa người khỏi bến sông mê.
Nên phải đành **mang lốt làm hề**,
Mặc bá tánh **khen chê cũng phải**.

Chí quân-tử lòng nhơn vạn đại,
Dốc làm sao rõ mặt tang bồng.
Nghiên hai vai **gánh nặng non sông**,
Vót trăm họ làm than bể khổ.

Ví như loại **sanh cầm hồ thố**,
Còn thương nhau lại hướng chi người.
Đưa hai lòng sao chẳng hổ người,
Đáng thùa-thẹn với cây cùng cỏ.

Dấu bút tích tuông bay theo gió,
Học sách chi phỉ báng ông cha.
Thấy dân tình **xem giảng ngâm nga**,
Lão xót dạ đôi lời trần tở.

Đức Khổng-Thánh người sanh nước Lỗ,
Ngài còn xưng cuồng quyn giả hồ.
Sá chi lời đạo-chích tục thô,
Kẻ ngu xuẩn khi người nhân đức.

Danh hiền-sĩ non sông náo-nức,
Giả như hồi **Chiến-Quốc Xuân-Thu**.
Thầy Mạnh ra dùng đạo châu du,
Lúc thập bát chư hầu rối loạn.

Bực Thánh-nhơn công lao chẳng chán,
Hướng chi ta nào dám than-van.
Thấy đời mê chưa rõ Phật-đàng,
Nên tỏ ý khắp nơi đặng biết.

Coi ai có chứa bầu nhiệt huyết,
Dùng đạo mâu cứu vớt sanh-linh.
Nếu để chờ **sấm nổ** vang thình,
E bá tánh ăn-năn đã muộn.

Giảng với kệ ra đà **bốn cuốn**,
Ít có người khám rõ cơ huyền.
Ta dùng tay **chờ đợi linh Thiên**,
Đức Ngọc-Đế xử phân cho chúng.

Đêm dài-dặn cạn dầu tim lụn,
Chẳng thấy ai **tìm kiếm bóng trắng**.
Để làm cho mích bụng **chị Hằng**,
Nơi cung nguyệt **chờ trông mồn dạ**.

Thiếu chi kẻ đặt chim bẻ ná,
Hiếm bao người đặt cá quên nôm.
Ưa đồ ngon dứt nhét đầy mồm,
Chẳng thèm kể cha hiền trông đợi.

Trương-Ban-Xương đành quên nhơn-ngõ,
Nữ phụ-phàng **vua Tống-Khâm-Tôn**.
Xem truyện xưa mà bắt hết hồn,
Gớm cho kẻ thay lòng đổi dạ.

Gã Tàn-Cối ít ai còn lạ,
Dụng mưu thần giết thác **Nhạc-Phi**.
Thương trung thần ghét nịnh mặt lý,
Dám thiết kế hại tôi lương-đồng.

Thuở **Hiển-Đế** có nhà họ **Đổng**,
Cũng chuyên quyền muốn tiếm giang-san.
Nhờ **Tư-Đồ** thiết lập Liên-hoàn,
Nghiep nhà Hớn mới an một lúc,

Cảnh gian nan như **Lưu-Hoàng-Thúc**,
Qua ở nhờ **Viên-Thiệu** dung thân.
Quan-Công Hầu gìn chặt nghĩa ân,
Vượt năm ải về thăm huynh trưởng.

Kẻ nghĩa khí thiên kim vạn lượng,
Lũ nịnh-thần sách-sử nào khen.
Xem tích xưa thẹn với bóng đèn,
Đời lắm kẻ đầu trâu mặt ngựa.

Coi sự sống như Tiên nửa nửa,
Mê mồi thơm như cá lục-châu.
Sao **chẳng lo thức tỉnh** quày đầu,
Cho khỏi thẹn với người thiên-cổ.

Cấp-cô-Độc là nhà bá hộ,
Còn đành lòng **bổ thí** xã thân.
Chữ vinh-hoa phú-quí chẳng cần,
Miễn hiểu đạo hơn là châu báu.

Chẳng sớm lo chân-chờ sợ Lão,
E sau này tâm não đoạn trường.
Lũ gian-hùng mang lấy họa-ương,
Trời đất xử những người bội phản.

Phải chỗi dậy nương dày hùng-tráng,
Chữ **đại hùng đại lực** từ-bi.
Vây mới trang **quân-tử** nam-nhi,
Thân dốc vẹn hai câu **ngay thảo**.

Đời cũng lắm bao người giá áo,
Nương bả vinh nhiều hạng túi cơm.
Thấy dân ngu trong dạ sẵn hờm,
Quyết kiếm thế đặng toan lừa dối.

Ngon bút sắt **chỉ đường người tối**,
Gậy kim-cang **đưa chúng lên đảng**.
Kíp nương theo trực chỉ Tây-phang,
Đến cực-lạc tìm nơi an dưỡng.

Đẹp cây cáo dùng cây thiên-trượng,
Lánh ta bà cõi thế đua chen.
Được vinh-hoa khinh-bĩ kẻ hèn,
Bạn phản bạn như người **Bùi-Kiệm**.

Trên mặt đất hạng người ấy hiếm,
Thấy Tiên mù xô xuống giữa dòng.
Nhìn **Trịnh-Hâm** lão bắt mũi lòng,
Than cận-kế kêu dân sớm tỉnh.

Viết ít câu cho đời ngâm vịnh,
Phận tài sơ **xin hãy thứ tha**.
Yêu nhờn-sanh trối giọng hùng ca,
Tạm nghiêngng bút **vẽ tranh thế tạo**.

Trong bá tánh nhìn xem châu đảo,
Chớ vội vàng **chê Lão ngu-si**.
Rạch lang tâm những đứa vô nghi,
Nhắc sơ tích người xưa trong sử.

Khuyên bá-tánh vạn-dân gìn-giữ,
Lão chúc cầu **thiên-hạ thái-bình**.

Đứng trung cang **hành thiện truy kinh**,
Mong trên dưới **cùng nhau thảo-thuận**.

Đã thấy lộ cơ trời báo ứng,
Diệt loài gian tà kiếm con Tiên.
Nợ hồng-trần tức trái tiền khiên,
Ta quyết dẹp cứu nạn dương thế,

Nói chí đức **Hoàng Thang** luật chế,
Đời không hay những việc xa vời.
Gặp cơn mưa ta hãy cho tơi,
Lúc hạn nắng từ-bi giúp nón.

Cảnh thế tạo càng ngày thốn-mỏn,
Giống vi-trùng thường đục phổi tim.
Đến cơn đau phương thuốc phải tìm,
Gặp Biền-Thuốc, Hoa-Đà lai thế.

Kim với cổ nhìn xem thế-hệ,
Sợ có ngày hoạch tội ư thiên.
Nẻo đục trong **cạn tổ cơ-huyền**,
Mực đã cạn **lòng yêu chẳng mẫn**.

Ai coi qua **xin đừng bỏ lãng**,
Gắng công-trình vạch lá tìm sâu.
Nay dương-trần gặp buổi mưa ngâu,
Phải sớm hứng giọt sương Đông-hạ.

Điên **nhơn-nghĩa** điên vì **đạo cả**,
Thôi chào đời **khép cửa buồn duyên**.
Có thiện-căn sớm lại cửa thiền,
Câu niệm Phật chờ ngày chung cuộc.

Nam-mô Định-Tâm Vương Bồ-Tát Ma-Ha Tát.

Hòa-Hảo, ngày 10-4 năm Canh-Thìn

THIÊN LÝ CA

(310 câu)

PHAN lòng chữ dạ chớ hoài lo,
NGỌC ẩn non Côn tợ lửa lò.
CHÂU lạc đường **đê** nương bước **ngựa**,
Núi truông qua đặng rán lần dò.

Vườn hoa ngó **khỉ** giọng chiu-chít,
Cảnh nguyệt coi **gà** tiếng ó-o.
Tường-tận đã nghe xê cống liếu,
Hương thôn bỏ xế xự xang hò.

Đọc ngược lại bốn câu trên (tứ nguyệt nghịch đọc)

Hò xang xự xế bỏ thôn hương,
Liếu cống xê nghe đã tận tường.
O-o tiếng gà coi nguyệt cảnh,
Chít-chiu giọng khỉ ngó hoa vườn.

Quỉ ma hay **phá rối người tu**,
Đạo-đức chư nhu **rán chí hành**.
Chớ bỏ lời thề nơi Phật cảnh,
Chớ quên tiếng nguyện chốn non xanh.

Đêm thanh vắng tiếng đồn khoan-nhặt,
Nghe cho tường giọng bắc hòa nam.
Thích-Ca còn phế tước-hàm,
Đài cao cửa rộng mà ham tu hành.

Hiền đệ Châu muốn nghe lời ngọc,
Lão tổ bày hình vóc nhiệm-sâu.

(Câu này của Đức Thầy thêm. Đoạn sau đây có khúc của ông đồ, có khúc của Đức Thầy viết xen kẽ).

Thiên ý không riêng mỗi đạo màu,
Rằng **truyền yếu-lý** nhiệm cao sâu.
Chuyển miền Nam-Địa càng thâm-diệu,
Lọc lẽ tà tâm sự đứng đầu.

Nguồn bạch thủy trong veo thấy dạng,
Lẽ nhiệm màu chưa hẳn trò ôi!
Đêm ngày buồn-bã vô hồi,
Kìa trên **Tiên-cảnh** vị-ngôi sẵn dành.

Đạo rải khắp năm canh tỏa bút,
Dạy tận-tường chẳng chút nào sai.
Cổ nhơn tích để phân bày,
Đường chơn nẻo chánh âu ai rón tầm.

Thuyền bát-nhã chí tâm trực thẳng,
Thả ra khơi **cứu dẫn khách trần**.
Phù-sanh lắm cuộc lao thân,
Ngày đêm ta-thán muôn phần đớn-đau.

Trông đợi người tài cao đức trọng,
Hầu rõ thông thiên-võng lẽ nao.
Chí tâm tường lắm thấp cao,
Dạy cho rõ biết Thiên-Tào nơi đâu.

Ngồi nghĩ cạn thêm sâu cho thế,
Bởi ít ai cải chế đường tà.
Sợ e nhiễm trước đọa sa,
Sợ cho lắm kẻ chan hòa lụy tuôn.

Sợ nhiều kẻ dạ buồn đôi chí,
Quên những câu chánh kỷ hóa nhờn.
Mảng lo tìm kiếm trước quờn,
Thất kỳ vọng tưởng lánh chơn đường lành.

Trong buổi khổ mau mau tránh khổ,
Rán tầm vào đến chỗ an cư.
Học câu **hỉ-xả đại từ**,
Nêu gương nghĩa sĩ dạ tư chớ gần.

Câu **bát-chánh** rán mài chạp dạ,
Tứ mục-điều người khá hành y.
Muôn thu thiên định nhứt kỳ,
Hạ-nguơn sắc-lịnh **khai kỳ Long-hoa**.

Rán vệt phá sương mù trước mắt,
Chớ để cho quỷ dất linh hồn.
Lão đây vưng lịnh Phật-tôn,
Lãnh cân **thường phạt** chư môn dữ lành.

Khá chí tâm học hành kinh sám,
Thoát nơi miền hắc-ám phong-ba.
Trở chơn cho kịp **Long-Hoa**,
Long-Hoa có mặt ấy là hiền nhờn.

Đền nợ thế nghĩa-ơn trọn vẹn,
Lấy tinh-thần hiệp vén ngút-mây.
Chớ nên bắt-bẻ Phật-Thầy,
Ngày sau phải chịu đọa đày chớ than.

Cuối năm **Thìn** sẽ lo vãn chuyển,
Xứ "**Hà tiên**" linh hiển cơ-quan.
Nhơn sanh sẽ **hiệp một đảng**.
Hết Thìn rồi **lập Nhơn-Hoàng** hội ra.

Khuyên sanh-chúng gần xa phân cặn,
Dựng Nhơn-Hoàng cho rạng Á-Đông.
Chúng-sanh phải tưởng **giống-dòng**,
Hiệp tâm hiệp trí **cột đồng nhà Nam**.

Phật chỉ dạy **qui tam lập hội**,
Dựng cho rồi **một cội thành ba**.
Chớ mong yén thử ăm hà,
Mười ngàn năm lẻ cửa nhà đâu con.

Ta nhắc lại héo von cho trẻ,
Cứ đâu lưng **đừng rẽ đừng chia**.
Cả **kêu lớn nhỏ** quày vìa,
Trên **hòa** dưới **thuận** chớ lìa chớ phân.

Long-Hoa hội ân-cần lo lập,
Lập cho rồi **tam-thập-lục nhơn**.
Lôi-Âm giục khởi tiếng đồn,
Thất-Sơn dấy loạn là cơn hiểm-nghèo.

Nơi **phía trước** cheo leo tiếng khóc,
Đứng **sau lưng** hình-vóc dầy churen.
Nước kia lửa nọ từng bùng,
Thảm cho thế sự lấy-lừng nạn tai.

Thời cũng tại không ai tu niệm,
Cứ lẳng-lơ ngạo biếm khoe-khoang.
Đến nay là buổi tai nạn,
Tam thiên lục bá khắp tràn hại dân.

Đến **Thân-Dậu** Thánh-Thần náo động,
Thảm cho trần nhà trống ruộng hoang.
Tiếng than lụy ngọc nhỏ tràn,
Nạn tai đồn-dập xóm làng còn chi.

Khuyên sanh-chúng rán ghi mỗi Đạo,
Lòng hằng lo ngay thảo nghe con.

Tương đưa giữ phận cho tròn,
Cuối niên **Thân-Dậu** mất còn sẽ phân.

Trong **một giáp** ân-cần suy tính,
Muốn làm hiền **rán nhin** đừng than.
Đến nay gần buổi khoa tràng,
Minh-quân xuất thế khắp tràng thành-thời.

Đến **Thân-Dậu** cơ trời thấy lộ,
Hết đao binh **qui cổ diệt kim**.
Gia vô bế hộ im-lìm,
Lập thành mỗi Đạo rõ điềm xưa kia.

Thì dân-chúng danh bia hậu thế,
Phật, Thánh, Tiên kèm chế lập thành.
Diệt tà **lập chánh** đành-rành,
Ba màu nắm chặt Nam-thành xử phân.

Trong **tam giáo** ân-cần mở Đạo,
Trường ngoại bang phục đáo như xưa.
Phật Tiên vận chuyển lọc-lừa,
Chúng-sanh rán nhớ muối dưa hội này.

Trên cùng dưới sum vầy một buổi,
Dựng **mười hai** may rủi mới hay.
Làm cho rõ mặt râu mày,
Thương-nguồn hồi phục là ngày an cư.

Cuối **Thân-Dậu** y như Thương-cổ,
Thời nhơn sanh hết khổ đến may.
Đế-Vương xuất thế là ngày,
Dậu, Thân **bình-trị** trong ngoài âu ca.

Phân chỉ rành gần xa **để dạ**,
Chớ đảo-điên phải dọa phải sa.
Nghĩ suy cho thấu mới là,
Một bày Hồng-Lạc nay đà thành-thời.

Khuyên sanh-chúng nhớ lời ta tỏ,
Trước cùng sau **chỉ rõ mỗi đàng**.
Nhơn-sanh giữ phận chớ than,
Minh-Vương xuất thế mới an dân lành.

Gội ơn Trời độ khỏi sai lầm,
Xin giúp chí bền, chí dục tâm.
Hộ mạng thần Quan-Âm trợ lực,
Nguyện thân ý nhiệm xứng công thần.

Từ-bi Trời Phật độ quần sanh,
Cứu khỏi tai ương vạn sự lành.
Đệ-tử gội nhuần ân đức cả,
Chung thân quyết chí dốc làm lành.

Đoạn dưới đây là hoàn toàn của Đức Thầy (chép theo bản chánh).

Buồn với **mượn bút** tay đề,
Đã rời trần-thế dựa kê Tiên-bang.
Tay chèo miệng nói lang-mang,
Chúng-sanh cách trở nghèo nàn hỡi ai.

Lục châu ta dạo bằng nay,
Thấy trong lê-thứ quá dài gian-nan.
Động tình **tá quốc an bang**,
Nước nhà vững đặt Nam-đàng hiển-vinh.

Bây giờ ta **mượn kệ kinh**,
Khuyên ai **mau kíp sửa mình** cho an.
Bữa xưa giảng-kệ một nang,
Bởi vì ta mắc dòi thoàn cảnh xa.

Ngày nay ta cũng nô-m-na,
Gẫm trong lê-thứ hằng-hà lụy rơi.
Chừng nào mới đặt thành-thời,
Qua năm **Tuất-Hội** Phật Trời định phân.

Chim Ô đà dựa cầu Ngân,
Người xưa trở gót cho gần người nay.
Người nay rồi vện thảo ngay,
Thì là thấy tận mặt mày người xưa.

Nguyện cầu **gắng chí sớm trưa,**
Cầu cho bá-tánh sớm ư tu hành.
Đầu đuôi ta **tỏ ngọn ngành,**
Mau mau **trau-trĩa chữ lành** cho xong.

Đến chừng lập hội mới mong,
Trở về chúa cũ mới hòng xuê-xang.
Người hiền như thể cỏ lan,
Người hung chết rất chặt đàng thảm thay.

Cả kêu kìa hỡi là ai,
Quan trường **rời dứt** mặt mày chùi lau.
Lui chơn ra khỏi cho mau,
Tìm trong lánh đục tẩu đào mới ngoan.
Theo ta đến chốn Tiên-bang,
Đặng coi các nước hội hàng Năm-Non.

Đạo Phật vốn ngàn xưa rạng tỏ,
Nay lu-lờ bị mỗ cùng chuông,
Thấy chúng-sanh đắp Phật bán buôn,
Mà tội lỗi ngàn muôn lao-lý.

Cho đó hiểu nhiều câu huyền-bí,
Rán nghĩ suy **bền chí** mới màu.
Đẹp lợi-danh **đẹp** hết mộng sầu,
Đặng trở lợi với cha cùng chúa.

Nếu chẳng lo cũng như lá úa,
Lá úa vàng nó rụng người ôi!
Ngàn năm **mới có một đời,**
Tới chừng **lập hội** Phật-Trời xử phân.

Ai muốn gần bệ ngọc các lân,
Thì phải rán **lập thân nuôi chí**.
Ta cho đó ít câu hữu lý,
Diệt tâm trần lập chí hiền-nhơn.

Đục trong đà **tổ nguồn cơn**,
Lời ta khuyên đó như đờn Bá-Nha.
Mặc ai biếm nhẽ gần xa,
Lòng ta ta biết ai mà mặc ai.

Đây khuyên đó **đắng cay rán chịu**,
Mặc người trên bận-bịu chẳng phê.
Muốn cho thân vượt khỏi lẽ,
Cấm sào trì chí một bề lo tu.

Kim ngọc nan tri tường đông hải,
Phật tà phạm tục tất nan tri.
Ấn xác phạm phu gìn Thích-đạo,
Mặc tình thế sự chúng khinh-khi.

Mấy kẻ tu mi **tròn nhờn đạo**,
Hiền nhờn **thức tỉnh** kiến huyền-vi.
Ngay thẳng **hiếu trung** trang hiền thảo,
Kim thời bá-tánh gọi ngu-si.

Nợ thế đền xong mong giai lão,
Hiền thần **hiếu** nghĩa đáng nên ghi.
Lâm sâu mộng ở trong trần thế,
Việc tu hành như ế chợ đông.

Măng lo danh lợi nảo-nòng,
Chữ tu để dạ chớ hồng lợt phai.
Mặc tình ai gièm-pha tai tiếng,
Sửa **tâm lành** như miếng hoa thơm.

Đến chùng hoa nở nhụy đơm,
Thì là trần-thế mới hờm bẻ hoa.
Câu **đạo-lý** thiệt **tường** thiệt **tận**,
Khuyên dương-trần **bớt giận** **đừng gây**.

Kia kia súng nổ trời Tây,
Đến năm **Thân-Dậu** tai đầy sấm vang.
Hung-đồ với lũ dọc ngang,
Đến sau rơi máu khắp tràng mới tu.

Thấy đạo-lý còn lu chưa tỏ,
Dân ganh hiềm ghét ngõ làm chi?
Buồn đời xuống bút làm thi,
Thương dân chịu chữ cổ lý dạy dân.

Nào nào dân có biết ân,
Mạnh rồi tưởng Phật vái Thần làm chi.
Lời châu ngọc khuyên ai để dạ,
Nay gặp người quái lạ tỏ phân.

Hãy mau **khuya sớm chuyên cần**,
Đặng xem chư-quốc non Tần giành chia.
Nay nhằm lúc đêm khuya lặng-lẽ,
Nhắn ít lời cho kẻ đàng xa.

Phật-nhi **tâm tánh thật-thà**,
Ông còn phân biệt chánh tà nữa thôi?
Dương-trần thường bạc như vôi,
Gặp cơn bát loạn mới hồi tâm hung.

Lúc áo-não cội thung lo-liệu,
Gắng bền lòng bận-bịu vì ai.
Thất-sơn lộ vẽ dài lâu,
Chừng ni mới thấy nhiệm màu của ta.

Khuyên bồn-đạo gần xa **nuôi chí**,
Lễ **nhiệm-mầu huyền-bí** nơi đây.
Bây giờ **nương bóng cò tây**,
Mượn phần xác thịt tỏ bày thiệt hơn.

Thương sanh-chúng đòi cơn dạ ngọc,
Ta quyết **gìn chủng-tộc giang-sơn**.
Ta khùng mà chẳng có cơn,
Cũng không có tánh giận hờn bá gia.

Cười rồi khóc thiết-tha liệu-điều,
Vợ xa chồng bận-bịu thê lương.
Chẳng cần **trà, quả, nồng hương**,
Miễn cho bá-tánh **biết đường chơn tu**.

Nghe kệ sám như ru giấc mộng,
Lo chê cười hầu họng reo vang.
Ý mình nhiều của giàu sang,
Phụ khinh tông-tổ chẳng màng người xưa.

Mặc ý ai ghét ưa ưa ghét,
Lấy tâm thần xem xét thể nao?
Sám vang thì lộ bản vàng,
Chư nhu thế-giới khắp tràng tới thi.

Chữ thi gần chữ sàu-bi,
Bị ham của báu ly-kỳ máu rơi.
Chừng đó mới trời ời đất hỡi,
Mang khổ hình vì bởi chẳng tu.

Ham vui quyền quí đại ngu,
Chữ sang danh vọng như mù đi đêm.
Ta nào có nói thêm cho chúng,
Quá yêu đời viết túng ít câu.

Ít câu mà **ý nhiệm sâu**,
Nghĩ suy cho cạn mới hầu khôn-ngoan.
Đây sắp đến lằm than khắp chốn,
Việc tu hành đâu tốn tiền chi.

Này này lời lẽ rán ghi,
Sau đây sẽ thấy việc gì trên mây.
Ta mắc lánh tà-tây đa sự,
Làm Điên-Khùng cũng tự lẽ ni.

Ai là đáng bực tu-mi,
Thương đời ta mới làm thi khuyên đời.
Còn **ân-nhân đợi thời** đưa đến,
Nên phải làm kẻ mền người khinh.

Người hiền tâm trí thông-minh,
Người hung cứ mãi **chống kình** với ta.
Theo học cổ nô-m-na ít tiếng,
Làm nhiều điều xao-xuyến hơn tâm.

Chữ nhu ta học âm-thầm,
Ai là người trí **rán tâm** cho ra.
Để đến lúc phong-ba biến-chuyển,
Cảnh hồng-trần tự biến mệnh-mông.

Mới là sợ chết ước-mong,
Mà không ai cứu bởi lòng ác-gian.
Tiếng đồn hò liêu cống-xang,
Đêm khuya khuyên-nhủ khắp tràng chúng-sanh.

Chôn Phật-cảnh vắng tanh kẻ tới,
Ta ra đời nên mới đổi thay.
Bởi vì **lời lẽ thẳng ngay**,
Cho nên chúng nó ghét bài phú thi.

Thấy tăng-chúng sầu bi dạ mỗ,
Kệ khuyên trần nước đổ lá môn.
Khắp cùng làng xóm hương thôn,
Vì khôn quá thế nên tồn lại ngu.

Dạy đạo-đức người tu rặng lý,
Mong cho **người hữu chí** làm theo.
Không làm thì ắt mang eo,
Làm xong **vượt khổ qua đèo** chông-gai.

H.H. tháng 7 năm Kỷ-Mão

ĐỀ CHƠI ĐẤT BẮC

(314 câu)

Đề chơi đất bắc **Thầy trò**,
Dân còn quê kịch hát hò nghêu-ngao.
Xóm làng **Đồng-Thạnh** thôn-xao,
Cùng nhau bàn-tán khác nào trong Nam.

Chúng dân tự ngũ từng tam,
Kẻ ma người mị kẻ ham người cười.
Làng này đông-đúc nhiều người,
Dân tình cũng được đôi mươi tu hành.

Nhiều người già cả lòng lành,
Có nhiều kỳ lão **biết rành tích xưa**.
Tới đâu cũng ít người ưa,
Năm lần ca hát sớm trưa dỗ-dành.

Trưng bày tích cũ đành-rành,
Thiên-cơ đạo-đức tu hành phận tôi.
Dân quê nghe nói hơi ôi!
Hung-đồ cường nghịch một hồi cười reo.

Đâu đây mà có hùm beo,
Khéo bày bá-láp nghe theo làm gì?
Thấy trong lễ-thứ cũng kỳ,
Đi đâu cũng bị dân thì ghét vợ.

Ngày đầu nhiều kẻ còn mơ,
Trị chơi ít bịnh ngẩn-ngơ xóm riêng.
Cũng không thềm trọng bạc tiền,
Quyết lòng **tìm kiếm người hiền** mà thôi.

Bắc-kỳ dân ít mép-môi,
Cũng còn cúng kiếng chè xôi ê-hề.
Thương dân nên chịu nặng-nề,
Lời ăn tiếng nói nhiều bề thấp cao.

Tớ thầy nào nệ cần-lao,
Thương dân dạy-dỗ xiết bao nhọc-nhần.
Ngũ-luân lễ nghĩa năm hằng,
Tam cang trung-trực người rằng ngu-si.

Viết ra mới **bốn bài thi**,
Đặng cho trần thế biết thì Thần Tiên.
Cũng xưng rằng hiệu **Khùng Điên**,
Nhắc ra nhiều khúc Rong-Tiên Hồng-Bàng.

THƠ rằng:

***Nam-thiên** vô ngại đại **Hoành-Sơn**,
Nhiên khước hành vi kỷ khách huờn.
Tân tạo huyền sanh hồi châu ngọc,
Hữu nhật Tiên Thần hiệp luyện đờn.*

***Vân-vân bạch-bạch** thức sinh thần,
Cổ quán thôn-hương **nhứt dị nhân**.
Tiên-sinh hiện kiếp **phò Lê-chúa**,
Hậu truyền **độ chúng** cảm hoài ân.*

*Liên hồng cảm-kích vĩ long tuyền,
Đông-Thanh hàng kỳ tác thiện duyên.
Kiến-sám truyền danh lưu hậu thế,
Nam-Việt trung-thần **đệ nhứt Tiên**.*

*Nhơn danh ly biệt ngạn Bắc-hà,
Cổ súy lương thân vị phong ca.
Thọ tử tâm trung trưng hùng khí,
Qui hồi quốc thủy tiện phương hoa.*

Bốn bài thơ đã làm xong,
Văn-nho bàn-bạc nhiều ông lắc đầu.
Nghĩ ra mới biết cơ cầu,
Người chi thi-phú **công-hầu cổ nhơn**.

Nghiệm suy lời lẽ thiệt hơn,
Dặn-dò bá tánh thi ơn xóm làng.
Nào ta có nói bướng càn,
Về An-Giang tỉnh rõ ràng ai hay.

Từ đây Nam Bắc chuyển quay,
Khi đây khi đó ra tài khuyên dân.
Tuần-huờn tạo hóa cầm cân,
Ở đây cũng dạy hương-lân đủ đều.

Xác nghèo nhà thợ cái lều,
Cơ-hàn rách-rưới nhiều điều nan nguy.
Tuy là gia-trạch hàn-vi,
Nhưng mà hiền-đức khác gì người xưa.

Nhiều người lối xóm đẩy-đưa,
Tấm lòng không mền mà ưa bề ngoài.
Nước tràn ruộng lúa lạc loài,
Bắt đầu lo chuyện miệt-mài bắp khoai.

Giáo-truyền lời lẽ thẳng ngay,
Hương-lân trùm-trưởng đắng cay nhiều bề.
Thầy trò ra sức làm hề,
Ca tuồng ly-loạn dựa kè biên-cương.

Có nhiều chệch khách Minh-hương,
Đau lòng nhiều khúc thê-lương bên Tàu.
Chú lùn **Nhựt-Bồn** hùng-hào,
Chẳng thương sanh-mạng **dân Tàu** đại ngu.

Bởi chưng hung-bạo chẳng tu,
Cho nên gây sự lu-bù chiến-tranh.
Bắc-Kỳ Trung-Quốc giáp ranh,
Sao không xem đó tu hành hiền lương.

Cá không ăn muối cá ươn,
Chẳng nghe lời dạy lâm đường chông gai.
Hát tuồng **Trung-Quốc** quá dai,
Ta bèn bỏ bản hát bài tà-tinh.

Cả kêu lớn nhỏ đệ-huynh,
Từ đây nhần nại **chống kình làm chi**.
Bút nghiên lòi lại làm thi,
Đặng cho sanh-chúng **bớt nghi tinh-tà**.

*Cổ qui tài tận hận do **Tân**,
Thiện chí tu trì lập vĩ thân.
Tồn tại hư vô **tâm Bát-nhã**,
Tiên kiếm thần thông chỉ huy cần.*

*Điền tan gia phế tế nhiên hàn,
Khổ đao ly kỳ ảo viễn cang.
Nghị xuất Thần Tiên yên **truyền đạo**,
Bần phú cơ đồ bất tự sang.*

*Nôn nải kìa ai nhọc mưu cầu,
Thê thảm cho đời nẻo huyền sâu.
Kiên cố của tiền thiên đạo lý,
Cấp hồi ái truất trót canh trâu.*

*Thiên ý bất tư hoạnh trử tài,
Biên hình liên huệ tất ư giai.
Kiệm kỹ tha lam mi hài-chí,
Long trì phi ẩn tạo kiên khai.*

*Ngạo cảnh du vân triện **Bắc-hà**,
Quá khứ trú đình vịnh ngân ca.
Thanh tích cổ nhân tân cử khí,
Nghiên tông bí khuyết bích-lư xa.*

Thâm canh bất mển công hầu,
Trông cho lê thứ gặp châu vinh-huê.
Ở đâu dân cũng còn mê,
Tham câu danh lợi khó kè Thần-Tiên.

Tư lương một mối sầu riêng,
Long thiên đãi ảnh vị thiên cô phần.
Ngảnh ngao tái chí thi ân,
Biện minh chí hứng đèn lân dựa kè.

*Huy hoàng hương nến tự thiên chi,
Hội kiến truyền linh thuyết vĩnh kỳ.
Lôi chất khai âm vô sắc thí,
Ngại hồi bi hiện án tiền phi.*

Rừng thông bên cạnh gần kè,
Bôn-phi lê-thứ nhiều bề gian-nan.
Bắc-kỳ còn hời hò khoan,
Chúng dân đi cấy reo vang ruộng đồng.

Thấy đời cũng luống động lòng,
Xứ quê nghèo cực muối mòng thiếu chi.
Đạo miền thành-thị một khi,
Chán-chê thế sự sầu-bi trong lòng.

Ca xang thăm cảnh náo-nòng,
Cả kêu dân-chúng **Lạc-Hồng** hỡi ơi!
Giống xưa Tiên cảnh tuyệt vời,
Ngày nay đã lạc đạo đời nhuốc-nhơ.

Người hiền nghe thấu ngẩn-ngơ,
Đón đau sắp đến bơ-vơ một mình.
Muốn xem được **hội Long-Đình**,
Thì dân hãy rán **sửa mình cho trọn**.

Ở ăn cho vẹn **mười ơn**,
Cảnh tình **hiền-đức** gặp cơn khải hoàn.
Gắng công khỏi buổi nghèo nàn,
Sum vầy một cuộc Hớn đàng toại thay.

Người nào vẹn được **thảo ngay**,
Dựa kè **cửa Thánh** đài mây an nhàn.
Khuyên răn cuối xóm cùng làng,
Giàu sang nắm giữ cửa ngàn làm chi.

Việc đời nhiều nỗi sầu-bi,
Hạ-nguồn đã hết loạn-ly cơ đồ.
Bây giờ còn hơi mờ-hồ,
Chẳng nghe **dạy chỉ cơ-đồ** về sau.

Thử xem cho biết vàng thau,
Tình yêu sanh chúng chẳng nao tác lòng.
Tu hiền như thể phụng rỗng,
Mắt nhìn Tiên cảnh mây hồng toại thay.

Bây giờ **rán chịu đắng cay**,
Ngày sau mới biết **mặt mày Khùng Điên**.
Đạo đời nào có tự riêng,
Minh-Vương sửa trị mới yên ngôi Trời.

Xa-xăm các chỗ các nơi,
Đâu đâu cũng rán nghe lời tiên tri.
Kẻ hung ngạo-nghe khinh khi,
Nửa sau đến việc sầu-bi nhiều bề.

Tớ Thầy non núi dựa kê,
Cũng tìm am cốc liệu bề dạy khuyên.
Quyết lòng rửa sạch tiền khiên,
Ra oai ra lực hùng-yên mới là.

Bây giờ còn liệu tây tà,
Cho nên đạo-đức khó mà cạn phân.
Nam-thiên báu ngọc châu trần,
Phật Tiên **phân định** tám thân mới nhàn.

*Duyên sự đê-mê cảnh Hớn-đàng,
Lần dò cho **thấu nẻo Tiên-bang**.
Xuê-xang mấy kiếng nhìn sương gió,
Lòn cúi chờ trông lúc khai hoàn.*

*Mê-man danh-lợi cõi hồng trần,
Có một hội này lập lấy thân.
Nếu để trễ chầy e chẳng kịp,
Khuyên ai khuya sớm **gắng chuyên cần**.*

*Huyền-vi cơ đạo kiến linh kỳ,
Tự thán dương-trần tốc kham bi.
Vô vị phi liên tâm phé kỷ,
Điểm hồng nề địa tự thiên chi.*

Chừng nào thấy được **phụng hoàng**,
Rồng châu chớp-nháng Hớn-đàng hiển-vinh.
Sớm chiều rèn đúc kính-tinh,
Ngày sau mới thấy phép linh của Trời.

Ai ai cũng ở trong đời,
Chốn nào không đạo là đời vô liêm.
Xét suy cho cạn cổ kim,
Hết tâm bền chí rạch tim xem nhìn.

Ta đây ưa ghét mặc tình,
Dương-gian cứ mãi chống-kình làm chi.
Chừng nào thượng-cổ hồi qui,
Thế-trần mới hết khinh-khi Phật Trời.

Tu hành đạo-đức rao mời,
Như người ngu dại với đời loạn-ly.
Ở sao cho biết tôn-ti,
Để-người Phật Thánh sầu-bi mãn đời.

Khùng-Điên ẩn-nhấn tùy thời,
Có-cơn giả dạng **dắt đời hạ-nguơn**.
Mặc tình ai nói thiệt hơn,
Thấp cao tai tiếng làm ơn cho đời.

Luân phiên **Thầy Tổ** tách vời,
Chẳng nài lao-ly miễn đời bình an.
Tiếng đồn hò liếu cống xang,
Đêm khuya khuyên nhủ khắp tràng chúng-sanh.

Buổi nay nhằm lúc vắng thanh,
Lời ta khuyên đó như cành ghẹo chim.
Trau dồi đúng bực thanh liêm,
Nửa sau mới biết thành kim đèn đài.

Việc đời nhiều lúc khô-hài,
Quyết lòng cho thế một bài học hay.
Chuyển miền **Nam địa** lung-lay,
Nam Trung cùng Bắc **một tay giáo đời**.

Thiếu ai mà bị réo mời,
Đầu trên xóm dưới thỉnh mời liên thỉnh.
Trớ-trêu phải **mượn kệ kinh**,
Mặc tình dân-sự biện minh lẽ nào.

THI

*Thâm-trầm đạo-đức quá thanh-thao,
Rừng-rú kệ-kinh cắt khoen rào.
Rước đưa sanh-chúng **rời bể ái**,
Thử-thét cho cùng cạn thấp cao.*

Liên lụy trần mê bể ái hà,
Bổng xuất thoàn tình **mượn thi ca**.
Thể-thống Thần Tiên kiên bế chí,
Tương đồng sanh-chúng gọi ma-ha.

Si lung á giá tọa phú hào,
Tiên kiến hậu hiền quý kỷ cao.
Thổ tử hồ bi ghi chí húng,
Đại đồng đạo cả khắp trùm bao.

Toan ly bể khổ, khổ tới à!
Dân-sự an-nhàn sướng dữ a!
Ta mắng lòng lo gìn sanh-chúng,
Gọi nhuần ân-đức vịnh phong ca.

Ma-ha thoàn nhỏ đã dọn rồi,
Chèo lái trương buồm chớ thả trôi.
Bến giác bờ mê, **mê phải tránh**,
Ly-biệt hồng trần hỡi ai ôi!

Liên-hoa chín phẩm ở ngọc tòa,
Được lệnh Thiên-Hoàng nấy sai ta.
Hạ-giải dạy khuyên **truyền đạo-lý**,
Giả dạng Diên-Khùng mượn thi ca.

Ham vui đào mạn chẳng xong rồi,
Trung hiếu giữ-gìn phận con tôi.
Thế-sự bao la ta chẳng quản,
Tiên-cảnh non Bồng **sẵn vị-ngôi**.

Nước non náo-nức **giống nòi Hồng**,
Gắng chí kiếm tìm chủ-nhơn ông.
Tuổi trẻ đầu xanh khoanh tay rế,
Liệu-lợng **thâm tình** tợ biển sông.

Thay cảnh đổi lòng nỡ biệt-ly,
Muốn gặp bằng sơn với linh-kỳ.
Nơi sức bình-sanh quanh nước lửa,
Có một ngày chờ **hội ứng thi**.

Hồn thơ **Tiên Thánh** sánh đạo màu,
Chẳng thấy việc đời mắng góp thâu.
Tóm tắt ít lời âu diệt chủng,
Thế-sự mê hồn lụy song mâu.

Cha nọ bỗng con vợ khóc òa,
Tan nát xóm diềng khổ dữ a!
Nhà không kẻ ở, ôi! nói trước,
Nếu chẳng tin lời gặp thiết-tha.

Lời xưa di tích rõ việc này,
Ai muốn mắt phàm **gặp Rồng Mây**.
Hãy rán nghe lời ta mách trước,
Không **gìn đạo-đức** phải phơi thây.

Thương dân **xuống bút tay đề**,
Dặn-dò bá-tánh chớ hề lợt-phai.
Cuộc thế-giới chuyển lay như chóng,
Khuyên dân tình hãy lóng mà nghe.

Lam-kiều hữu lộ vắng hoe,
Ngục môn không cửa mà hè nhau đi.
Thảm cho trẻ hài-nhi liệu-điều,
Vợ xa chồng bận-bịu thê lương.

Phong trần dày-dạn gió sương,
Chư bang ham báu hùng-cường đua tranh.
Còn một cuộc **chiếu mạnh giành xé**,
Khấp hoàn-cầu **ó-ré một nơi**.

Dòm xem châu ngọc chiều mơi,
Sao đời không sớm **tách đời cõi mê**.
Để đến việc thăm-thê thê-thăm,
Mắt phàm-trần tường lăm bi-ai.

Cũng đồng cốt-nhục hoài thai,
Nên ta rán sức miệt-mài dạy khuyên.
Thơ với phú **Thần Tiên giáng bút**,
Bởi **cơ trời** đà thúc bên lưng.

Không tu chừng khổ cũng ưng,
Tu hành gặp cảnh vui mừng toại thay!

*Hoàng hôn **tái sắc chuyển luân** tài,
Nhứt dạ yêu đời chỉ quá dai.
Tổ **thuyết huyền-vi** sanh-chúng rõ,
Năng kỳ liên huệ tất biến lai.*

*Tư lương đeo đuổi giấc mộng sâu,
Bớ hỡi dương trần khá liệu âu.
Nước lửa đến chực, ôi! khó nhay,
Co giò phóng riết lọt ngoài sâu.*

***Huyền cơ đạo-hạnh** hãy rán tâm,
Đời cùng Tiên Phật **dụng nhơn tâm**.
Ngàn năm **Thích đạo** đành chôn lấp,
Thương tưởng bá-gia nổi lạc lầm.*

Cảnh thảm khổ chiều mai sẽ đến,
Sao dân còn triêu-mến trần-mê?
Mắt nhìn ngoại quốc thảm-thê,
Nam-bang cảnh khổ cũng kẻ bên tai.

Cuộc biến động nay mai nguy ngập,
Một hội này **rán lập thân danh**.
Kìa kìa các bậc công khanh,
Miếu son tạc để đành rành chẳng sai.

Đất với **nước** hậu lai vinh-diệu,
Đạo lo tròn yếu-diệu tấm thân.
Một câu quân lý **tứ ân**,
Ta đừng phai-lọt phong-thần bằng ghi.

Hòa-Hảo, tháng giêng năm Canh-Thìn

(Chép theo bốn chánh của Đức Thầy do Đức Ông giữ)

"TRONG VIỆC TU THÂN XỬ KỶ"

Sự lễ bái **không đủ** cho ta **tỏ ra một tín-đồ chân thành** của đạo Phật được. Tại sao vậy?

Vì Đức Phật **chẳng bao giờ ngỏ ý** rằng "các người **hãy lay thờ ta cho nhiều** rồi ta sẽ độ giúp các người" mà trái lại, Ngài dạy rằng: "Các người **nên hiểu biết phận-sự** con người phải làm gì trong kiếp sống và **tìm kiếm chân tánh** của mình". **Thiệt-hành theo** giáo-lý của Ngài thì Ngài sẽ hướng-dẫn và ủng-hộ vậy.

Ta hãy đem **đức-tin trong sạch** mà thờ kính Phật và hãy đem **lòng lành** mà hành-động y theo lời phán dạy của Phật.

Nếu ta cứ đem đức-tin **thờ-phượng tôn-giáo** bằng **cách sai-lầm** thì rất **có hại cho đời mạng của ta**. Như vậy **chỉ tỏ ra** một người **rất mê-tín** (mặc dầu đạo của ta thờ là một đạo rất chánh đáng).

Vậy đồng thời với **Đức Tin** và **Lòng Lành** phải để cho nó **đi cặp luôn luôn**.

Có đức tin (tin về thần quyền) mà **thiếu lòng lành** thì rất **dễ bị tà-thần cám dỗ**, bòn tẽng-đồ lợi-dưỡng gạt-lường. Bởi những kẻ ấy thường bày ra cúng-kể để chuộc tội hoặc bắt-buộc ta thờ-kính một cách phiền-phức làm cho **lòng u-tối** của ta càng **ngày càng u-tối** thêm.

Còn **có lòng lành** mà **thiếu đức tin** vào công việc từ-thiện của mình thì lòng lành ấy **thường hay thoái chuyển** vậy.

Vậy đồng thời với **đức tin** và **lòng trí lành** phải **đi cặp luôn luôn**.

Có đức tin và lòng lành rồi thì **dùng trí-huệ mà bình-đoán** cái đạo của ta đang học hay sẽ học một cách xác-thực, **tìm hiểu cho rõ-ràng** cái mục-đích ấy, như thế **mới mong thoát khỏi tà kiến gạt-gẫm** ta đem đức tin, lòng lành cống hiến vào chỗ thấp hèn hay một ông thầy mê dốt.

Người học Đạo **muốn mở-mang trí-huệ** cần phải tìm phương-pháp **diệt cái vô-minh** (tối-tăm ngu-muội).

Muốn diệt cái vô-minh trước **phải điều-luyện khối tinh-thần cho mạnh-mẽ** đặng tự lập con đường rõ-ràng, duy nhất của mỗi Đạo mình đang học để lấy đó làm cương-mục mà **bài trừ những thành-kiến, cố chấp, thói quen, sự chần chờ, lòng ham muốn, tánh kiêu-ngạo, tật-đố, gièm-**

siểm, dua-nịnh, ích-kỷ tư tâm, sự gây gổ, mê đắm trong bể dục-tình và sự phiền-não nó làm cho não loạn cõi lòng. Nên **bài trừ được nó rồi trí huệ tắt mở-mang** vậy.

Người **có tâm** nếu **không tập suy-gẫm** cho mở trí thì **hay dễ bị lường gạt**.

Người **có trí** mà **vô tâm** thì **hay xảo trá**. Nên **trí** và **tâm** người học Đạo cần tìm cách làm cho nó được **phát-triển cả hai** để lấy **tâm** làm **chủ trì** mọi việc, lấy **trí** mà **phán xét** mọi việc trước khi ta sắp đưa cho tâm chủ trì. Được như thế **chắc-chắn ta học Đạo mau thành công đắc quả**.

Đừng thấy ai theo mỗi Đạo nào đông-đảo rồi ta cũng vội theo Đạo ấy mà lúc đó ta chưa hiểu giáo-lý ấy như thế nào.

Cũng đừng thấy người ta thờ Phật rồi vội-vã lập bàn thờ Phật, mà **chưa hiểu ông Phật** thế nào và **tại sao phải thờ kính Đức Phật**. Nếu tu như thế, thờ Phật như thế, thì **càng tu càng thờ bao nhiêu** càng tỏ ra cho thiên-hạ thấy rõ ta **mê-tín bấy nhiêu**. Đó cũng là cái đích để cho người vô Đạo nhắm đó mà bài-bác, nhạo chê hủy-bán và cũng rất ủng hộ cho cái công-trình thành-kính lễ-bái của ta vậy.

Cho được tránh những điều ấy, trước khi thờ, học Đạo nào, hay theo ông thầy nào, ta **hãy suy-gẫm phán-đoán kỹ-càng**; chừng **hiểu biết rõ-ràng** ta sẽ hành theo Đạo ấy, Thầy ấy. Chẳng được như vậy, dầu mình theo Đạo rất chánh đáng, ông Thầy rất thông minh cũng chẳng có ích chi cho mình cả.

Sự đầu tiên của **người hành Đạo** là cốt **sửa những tư-tưởng**, tìm cách **đánh đổ tư-tưởng xấu-xa**, đem **thay vào những tư-tưởng ôn-hòa, đạo-đức**.

Bạc-liêu, năm Nhâm-Ngũ

PHẬT LÀ GÌ?

Phật giả là **Giác** giả, **Giác** giả là **Tỉnh** giả.

Khi Đức Thích-Ca thành Phật thì Ngài **nói pháp tứ-đế** mà độ đời trước hơn các pháp, và **chỉ** con đường **Trung-Đạo** cho người hành theo.

ĐƯỜNG TRUNG ĐẠO CỦA PHẬT:

Không trường-dưỡng xác thịt quá ư sung-sướng như: ăn nhiều, ngủ nhiều, chẳng lo làm công chuyện, chẳng học hỏi, vì **sung-sướng thái quá** thì **sanh nhiều dục-vọng** mê đắm, làm cho **trí-đạo tối tăm, không thể đạt huệ** được.

Không nên hành xác hay ép xác-thịt thái quá như: phơi nắng dầm sương, bỏ ăn, bỏ ngủ, làm lụng quá sức lực của mình, vì ép xác quá độ thì **hay sanh bệnh-hoạn** nhiều, người mà đa mang bệnh tật rồi, **tinh-thần kém-cối**, nhọc-mệt, **trí-hóa lu mờ**, không đủ sức mà học Đạo đặng.

Nên người biết Đạo **chẳng ép xác thái quá** mà cũng **chẳng để nó sung-sướng quá độ**, chỉ ăn ngủ có chừng mực, làm việc vừa với sức mình, gìn-giữ sức khỏe mới mong học được đạo-pháp.

Vậy Phật **chẳng buộc ai phải ăn ở khổ hạnh** và cũng **chẳng biểu ai ăn ở sung-sướng, chẳng ép ai ăn chay, chẳng xúi ai ăn mặn**, tùy theo **trình-độ** và **lòng nhờn** của mình.

Điều cần yếu là phải: **làm** hết các việc từ-thiện, **tránh** tất cả điều độc-ác, **quyết** rửa tẩm lòng cho trong sạch.

CHƯ PHẬT CÓ BỐN ĐẠI-ĐỨC

Chư Phật có bốn đại-đức. Vậy ta **niệm danh-hiệu Phật** để nhớ Phật và **rán sức làm theo** bốn đại-đức của Phật đặng **ngày sau chứng quả** như Ngài. Bốn đức ấy là:

1. **Đức từ:** Phật đối với chúng-sanh như mẹ với con, lúc nào cũng **lo-lắng** đến, hết lòng **điều-dắt, dạy-dỗ**, không nỡ để chúng-sanh sa vào đường tội lỗi mà chịu khổ não;
1. **Đức bi:** Nếu chúng-sanh nào dạy-dỗ chẳng nghe, làm điều độc-ác để phải tội thì Phật chẳng vì thế mà ghét bỏ, lại **thương xót** không cùng;

1. **Đức hi:** Thường **thường an vui** mà **làm những việc lành**. Dầu gặp hoàn-cảnh trái-nghịch cũng chẳng vì thế mà sanh lòng buồn-bã;
1. **Đức xả:** Ngài **chẳng chấp** một pháp nào trong thế-gian, **sẵn lòng lìa xa** các nghiệp tiền-trần, **tha-thứ** hết thấy những ai tối-tăm làm-lỗi, **chẳng còn vương-víu** chi với cuộc lợi-danh, tài-sắc, nhìn cõi đời **chẳng bao giờ sanh lòng luyến ái**.

Vậy ta niệm Phật, **phải biết đại đức của chư Phật** và làm sao cho ta có thể đắc được bốn đức ấy.

Ta cũng nên **bố-thí, nhẫn-nhục, trì-giới** (để độ tham, sân, si).

Còn phương-pháp niệm Phật là để **trừ cái vọng- niệm** của chúng-sanh, vì trong **tâm của chúng-sanh** niệm niệm **mê-làm chẳng dứt**; vì cái vọng-niệm về việc thế-trần ấy mà **không cho cõi lòng an-lạc, phiền não ngăn che, chơn tâm mờ ám**. Nên nay, hễ **thành tâm niệm Phật** thì nếu được một niệm Phật ắt lìa được một niệm chúng-sanh, mà niệm niệm Phật thì **lìa tất cả niệm chúng-sanh**. Cho đến khi **nhứt tâm bất loạn**, chừng ấy **vọng niệm chúng-sanh đã dứt** thì lòng ham muốn và các tình-dục còn đâu mà nảy sanh ra được?

Nên niệm Phật là **niệm cái bản-lai thanh-tịnh của Phật** cho lòng của mình nương theo đó mà **được thanh-tịnh và chẳng còn trược nhiễm** trần-ai.

Cần **tu thập thiện** thì sự niệm mới có hiệu quả. Tu thập thiện, **dứt được thập ác** (cũng gọi là **tịnh tam nghiệp**).

Bạc-liêu, năm Nhâm-Ngũ

ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CHÚNG-SANH

Một ông cha ở trong gia-đình vẫn có lòng **thương xót hết các con**, dù lớn nhỏ, khôn dại gì cũng vậy. Tại sao? Vì xét ra lớn nhỏ là tại đứa sanh ra trước, đứa sanh sau; khôn dại là tại đứa chăm học cùng biếng trễ, chớ cũng **đồng là con** đều do huyết nhục sanh ra. Vậy bổn-phận ông cha thì **hết lòng lo dạy-dỗ** các con, **lo-lắng** cho có gia-cư, nghiệp-nghề, tài-sản để cho con, ruộng đất cho con. Vậy thì **tình thương vẫn đồng**, mà

cái chỗ **âu-yếm ban thường** nhiều khi **có khác**, ấy là phải tùy theo mỗi đứa.

Tại sao vậy? Vì **đứa nào hiểu thuận từ-hòa, dễ dạy, dễ hiểu**, thì ông cha âu yếm hơn **đứa ngỗ-nghịch, bạo tàn**. Với đứa khó dạy thì ông **chỉ biết than-thở** mà thôi, chớ không thể âu-yếm được. Còn đứa nào cần-kiệm, lo giữ-gìn gia-sản của cha nó, chẳng cho hư-hoại, cẩn thận từ ly, dầu lời nói hay việc làm để bảo tồn danh-giá của cha nó, thì cha nó hằng ngày ban thưởng cho nó luôn, chớ không thể ban thưởng cho những đứa hoang chơi, tàn phá sự-nghiệp, làm những điều điểm-nhục gia môn! Những đứa ấy, ông cho có thể **nén lòng mà rước lấy sự ché-nhạo, trách-cứ** là nhiều lắm rồi, chớ làm sao mà ban thưởng được.

Cũng mừng tượng như trên, hỡi các người! **Đức Phật đối với chúng-sanh và môn-đồ** như người cha đối với các hạng con trên đây vậy. **Phật cũng yêu hết chúng sanh**, dầu kẻ ngu người trí, yêu tất cả môn-đồ (dầu kẻ biếng-nhác với kẻ siêng-năng). Bởi tại **duyên-nghiệp** mỗi chúng-sanh **chẳng đồng nhau**, tu **cao thấp khác nhau**, nhưng mỗi chúng-sanh **đều có Phật tánh**. Vậy **lòng từ-bi của Phật** là vì **thương xót chúng-sanh**, lo **dạy-dỗ chúng-sanh**, nhưng mà sự gần gũi và **ban phước-huệ** vẫn có khác, vì phải **tùy theo mỗi kẻ tín-đồ**.

Người tín-đồ nào hằng ngày **vâng lời Phật dạy**, rán **lo học hỏi**, tìm **kiếm đạo mầu**, quý **trọng chuyện lành** thì **Phật thường gần-gũi hơn** đứa đã dạy nhiều lần mà chẳng chịu nghe theo, và thường **ban thưởng** cho kẻ tín-đồ nào **quí trọng kinh luật** của Phật, chăm lòng **giữ theo giới-luật, cẩn thận từ lời nói việc làm**, đừng để cho người ta nhạo-báng Phật hay chê-bai Thầy của mình. Còn những kẻ **tín-đồ dối tu, chẳng vâng lời dạy, chẳng giữ giới-luật** thì trên là Đức Phật và dưới là ông Thầy của kẻ ấy chỉ **lấy lòng từ-bi mà nhận sự trách-cứ** của kẻ ngoại đạo, chớ không thể nào mà gần-gũi và ban phước-huệ cho kẻ chẳng thành-tín kia được.

Bạc-liêu, ngày 24-8 Nhâm-Ngũ (1942)

THẬP NHỊ NHƠN-DUYÊN

Nhơn duyên thứ nhứt phát khởi từ màn **vô-minh** mà **che lấp bản ngã** (linh-hồn) nên **làm cho người** phải **tắm tối mê say, gây tạo ác nghiệp, chịu nẻo luân hồi** thống khổ.

Đây là 12 duyên sanh: Vô-minh sanh hành, hành sanh thức, thức sanh danh-sắc, danh-sắc sanh lục-nhập, lục-nhập sanh xúc-động, xúc-động sanh thọ-cảm, thọ-cảm sanh ái, ái sanh bảo-thủ, bảo-thủ sanh hữu, hữu sanh sanh, sanh sanh lão-tử.

Đó là 12 duyên-sanh, nó dắt đi từ kiếp này đến kiếp kia không có dứt; cái **vô-minh** nghĩa là tối tăm mê dốt, từ hồi vô-thỉ. Có mê dốt ta mới **hành-động**, rồi hành-động ấy sanh ra **muôn pháp**, nên mới có cái **thức** (biết), ví như loài cây cỏ, sắt đá (vô tình) không biết chi cả, đâu có danh-sắc, còn ta là loài hữu-tình cái biết ấy nên có **xác-thịt và linh-hồn, danh-sắc**. Xác thịt và linh-hồn có thì phải có 6 căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhiệm với 6 trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nên gọi là **lục-nhập**. Có lục-nhập mới có tiếp-xúc với mọi người và vạn vật, nên gọi là **xúc-động**, rồi từ chỗ tiếp-xúc mới thọ hưởng của tiền-trần nên gọi là **thọ-cảm**. Có thọ-cảm, thọ hưởng của tiền-trần rồi mới có cái ưa thích, quyến luyến, thâm tình nên gọi là **ái**.

Muôn việc chi ở đời, nếu ta yêu thích cái điều đó, thì ta phải gắng công giữ-gìn chặt-chịa nên gọi là **bảo-thủ**; mà gìn-giữ chặt chịa thì mới có sống, nếu không, làm sao mà ta sống, nên gọi là **hữu**. Rồi cái sống ấy, mền tiếc ấy mới đầu thai trở lại cõi trần đặng hưởng dụng nên gọi là **sanh**. Muôn loài vạn vật hể sanh ra thì lớn, hể lớn thì sẽ già bị trong tứ đại (đất, nước, gió, lửa) làm nên nào là tứ thời, cảm-mạo bất hòa, hể già thì yếu đau, nếu đau tất là phải chết nên gọi là **lão, tử**. Ấy vậy cái nghiệp-nhơn của già chết, ấy là **tại cái vô-minh mà ra tất cả**.

MÔN HOÀN DIỆT

Nếu ta tìm con đường **bát chánh đạo** của Phật mà đi, giữ **tâm thanh tịnh**, **làm việc nhơn từ**, không lòng hờn-giận, chẳng dạ ghét-ganh, **chuyên tâm niệm Phật**, **giúp thế độ đời**, đừng chứa điều phiền-não và để bụng tham-lam ích-kỷ, **gây mối thiện-duyên**, lần lần **trí-huệ mở-mang**, **cõi lòng sáng-suốt**, thì màn **vô-minh** sẽ **bị diệt** mất.

Vô-minh bị diệt thì **hành** diệt; **hành** bị diệt thì **thức** diệt; **thức** bị diệt thì **danh-sắc** diệt; **danh-sắc** bị diệt thì **lục-nhập** diệt; **lục nhập** bị diệt thì **xúc-động** diệt; **xúc-động** bị diệt thì **thọ cảm** diệt; **thọ cảm** bị diệt thì **ái** diệt; **ái** bị diệt thì **bảo-thủ** diệt; **bảo-thủ** bị diệt thì **hữu** diệt; **hữu** bị diệt thì **sanh** diệt; **sanh** bị diệt thì **lão, tử** diệt. Ấy là **giải-thoát** vậy.

Bạc-liêu, năm Nhâm-Ngũ (1942)

Nguồn: <https://tuoitrephatgiaohoa.com/p12a584/mon-hoan-diet>

www.vietnamvanhien.org



vietnamvanhien.net



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 5800 TÁC PHẨM